

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2020

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Hệ: Đại học

Học kỳ: II

Năm học: 2019 - 2020

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11700493	Phan Bình	D17_CDT01	14	25	18	20	5	82	Tốt	
2	DH11701220	Phùng Nguyễn Công Danh	D17_CDT01	17	25	15	25	5	87	Tốt	
3	DH11701253	Nguyễn Thành Hoài	D17_CDT01	13	20	10	20	5	68	Khá	**
4	DH11700242	Phạm Thanh Nhã	D17_CDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	**
5	DH11700698	Trần Công Ninh	D17_CDT01	17	21	20	20	5	83	Tốt	
6	DH11701969	Nguyễn Văn Phú	D17_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	**
7	DH11700861	Phan Phong Phú	D17_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	**
8	DH11701078	Đặng Hoàn Phúc	D17_CDT01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
9	DH11700862	Phan Phú Quý	D17_CDT01	20	23	15	20	10	88	Tốt	
10	DH11702396	Phan Trọng Thạnh	D17_CDT01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
11	DH11700934	Nguyễn Quốc Toàn	D17_CDT01	17	20	15	20	5	77	Khá	
12	DH11700171	Lê Hoài Vũ	D17_CDT01	14	25	13	20	13	85	Tốt	**
13	DH11703206	Đỗ Hoàng Dự	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
14	DH11702909	Lê Quốc Duy	D17_CDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
15	DH11703019	Lê Anh Huy	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
16	DH11701714	Trần Tuấn Huy	D17_CDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	**
17	DH11703538	Trần Minh Khang	D17_CDT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
18	DH11703545	Nguyễn Văn Khánh	D17_CDT02	17	25	5	20	5	72	Khá	**
19	DH11701950	Nguyễn Minh Luân	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
20	DH11702073	Trịnh Hoàng Minh	D17_CDT02	15	25	10	20	4	74	Khá	
21	DH11703004	Nguyễn Hoàng Nam	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
22	DH11702746	Nguyễn Hoàng Nhã	D17_CDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
23	DH11703956	Ngô Hoàng	Phú	D17_CDT02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
24	DH11702300	Hồ Cô	Rum	D17_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
25	DH11704291	Nguyễn Quang Hoàng	Tín	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
26	DH11704317	Trần Huy	Toàn	D17_CDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
27	DH11704399	Phạm Hiếu	Trung	D17_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
28	DH11702834	Đình Xuân Minh	Tú	D17_CDT02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
29	DH11701904	Lương Hoàng	Vĩ	D17_CDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	**
30	DH11703201	Nguyễn Quốc	Cường	D17_CDT03	15	25	10	20	3	73	Khá	
31	DH11703309	Cao Minh	Đạt	D17_CDT03	12	25	15	15	0	67	Khá	
32	DH11703323	Nguyễn Thanh	Đạt	D17_CDT03	12	25	10	20	0	67	Khá	
33	DH11703290	Lữ Thanh	Đức	D17_CDT03	16	25	11	20	0	72	Khá	
34	DH11703245	Nguyễn Khánh	Duy	D17_CDT03	19	25	20	20	5	89	Tốt	
35	DH11704851	Phạm Huy Anh	Duy	D17_CDT03	15	22	10	20	0	67	Khá	
36	DH11703541	Hà Duy	Khánh	D17_CDT03	15	25	11	20	0	71	Khá	
37	DH11703660	Dương Phi	Long	D17_CDT03	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
38	DH11703752	Phạm Thế	Nam	D17_CDT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
39	DH11704965	Lâm Đương	Phú	D17_CDT03	13	25	5	20	8	71	Khá	**
40	DH11703999	Mai Minh	Quang	D17_CDT03	15	25	5	20	0	65	Khá	**
41	DH11704060	Huỳnh Thanh	Sao	D17_CDT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
42	DH11704109	Trần Trung	Thế	D17_CDT03	15	25	10	20	3	73	Khá	
43	DH11704361	Nguyễn Mạnh	Trí	D17_CDT03	14	25	15	15	0	69	Khá	
44	DH11704814	Hồ Thanh	Đạt	D17_CDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
45	DH11701604	Đặng Trần	Hoàn	D17_CDT04	14	22	7	20	0	63	Trung bình	**
46	DH11705036	Lê Đình Huy	Hoàng	D17_CDT04	15	13	13	20	0	61	Trung bình	**
47	DH11701114	Nguyễn Hoàng Phi	Hung	D17_CDT04	17	25	10	20	8	80	Tốt	
48	DH11702228	Nguyễn Tiến	Khang	D17_CDT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
49	DH11700623	Nhiều Quang	Minh	D17_CDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
50	DH11703726	Quảng Hoàng	Minh	D17_CDT04	14	25	15	20	0	74	Khá	
51	DH11703847	Nguyễn Thành	Nhân	D17_CDT04	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
52	DH11703881	Phạm Minh	Nhật	D17_CDT04	18	17	10	20	13	78	Khá	
53	DH11703969	Phạm Ngọc	Phúc	D17_CDT04	12	22	17	20	10	81	Tốt	
54	DH11702852	Ngô Nhật	Tân	D17_CDT04	15	22	10	18	0	65	Khá	
55	DH11704359	Đình Quốc	Trí	D17_CDT04	14	22	12	20	0	68	Khá	
56	DH11701585	Trần Nguyễn Minh	Tứ	D17_CDT04	15	25	10	20	11	81	Tốt	
57	DH11704459	Võ Văn	Tuấn	D17_CDT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
58	DH11702990	Lê Đình	Tường	D17_CDT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
59	DH11700235	Mai Hồ Khang	Vĩ	D17_CDT04	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
60	DH11702471	Nguyễn Văn	Vinh	D17_CDT04	15	25	10	20	0	70	Khá	**
61	DH11702813	Lê Phú	Vĩnh	D17_CDT04	15	22	10	19	0	66	Khá	
62	DH11802339	Nguyễn Hoài	Ân	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
63	DH11802082	Nguyễn Văn	Cảnh	D18_CDT01	15	25	10	20	12	82	Tốt	
64	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng	Đức	D18_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
65	DH11801931	Nguyễn Quang	Duy	D18_CDT01	15	25	19	20	0	79	Khá	
66	DH11801012	Đồng Xuân	Hào	D18_CDT01	10	23	7	20	0	60	Trung bình	
67	DH11802398	Lê Ngọc	Hậu	D18_CDT01	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
68	DH11800832	Đặng Trọng	Hiệp	D18_CDT01	13	25	19	20	0	77	Khá	
69	DH11802083	Lê Huy	Hoàng	D18_CDT01	12	21	0	20	0	53	Trung bình	**
70	DH11801086	Nguyễn Tấn	Hung	D18_CDT01	13	25	19	20	0	77	Khá	
71	DH11800831	Lê Quốc	Huy	D18_CDT01	11	25	0	19	0	55	Trung bình	
72	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng	Khanh	D18_CDT01	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
73	DH11800297	Lê Đình	Khôi	D18_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
74	DH11800352	Hoàng Ngọc	Linh	D18_CDT01	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
75	DH11801210	Trương Quang	Lợi	D18_CDT01	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
76	DH11801403	Dương Phạm Hoàng	Long	D18_CDT01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
77	DH11801629	Lê Duy	Luân	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
78	DH11801025	Hồng Cẩm	Nguyên	D18_CDT01	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
79	DH11801615	Lê Thanh	Nhàn	D18_CDT01	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
80	DH11801330	Nguyễn Thanh	Phong	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
81	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	D18_CDT01	8	25	5	19	0	57	Trung bình	
82	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	D18_CDT01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
83	DH11801331	Trần Tấn Thịnh	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
84	DH11700102	Nguyễn Vĩnh Tiến	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
85	DH11701439	Sử Thanh Tín	D18_CDT01	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
86	DH11801059	Trần Nhã Trúc	D18_CDT01	15	25	19	20	0	79	Khá	
87	DH11806427	Nguyễn Thành Tuấn	D18_CDT01	11	25	14	20	0	70	Khá	**
88	DH11805940	Dương Minh Tuấn	D18_CDT01	11	25	0	19	0	55	Trung bình	
89	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	D18_CDT02	13	23	5	20	3	64	Trung bình	
90	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	D18_CDT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
91	DH11804388	Khuong Khánh Diện	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
92	DH11800935	Cao Mạnh Đức	D18_CDT02	11	25	7	18	0	61	Trung bình	
93	DH11806484	Ngô Chí Dũng	D18_CDT02	12	19	5	20	0	56	Trung bình	
94	DH11803495	Võ Lê Trùng Dương	D18_CDT02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
95	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	D18_CDT02	11	22	10	20	3	66	Khá	
96	DH11800910	Trần Hoàng Gia	D18_CDT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
97	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường Giang	D18_CDT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
98	DH11804630	Nguyễn Thái Hiếu	D18_CDT02	14	25	0	20	10	69	Khá	
99	DH11804767	Phùng Đăng Huy	D18_CDT02	12	21	5	20	5	63	Trung bình	
100	DH11803049	Nguyễn Nhựt Khang	D18_CDT02	14	24	8	20	5	71	Khá	
101	DH11804180	Ngô Văn Linh	D18_CDT02	13	22	0	20	0	55	Trung bình	
102	DH11803583	Nguyễn Thành Long	D18_CDT02	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
103	DH11801223	Lê Công Minh	D18_CDT02	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
104	DH11803187	Trần Lâm Quyền	D18_CDT02	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
105	DH11803671	Đặng Minh Tâm	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
106	DH11802558	Hoàng Kim Nhật Tân	D18_CDT02	10	23	3	20	0	56	Trung bình	
107	DH11805616	Vũ Đức Thắng	D18_CDT02	15	25	0	20	10	70	Khá	
108	DH11802535	Nguyễn Quang Thư	D18_CDT02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
109	DH11801860	Lê Văn Toàn	D18_CDT02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
110	DH11803644	Lê Minh Trường	D18_CDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
111	DH11803215	Hồ Anh Tú	D18_CDT02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
112	DH11801580	Lê Phạm Hoàng Vĩ	D18_CDT02	12	25	7	18	0	62	Trung bình	
113	DH11804342	Trần Toàn Bảo	D18_CDT03	17	25	10	20	5	77	Khá	
114	DH11804414	Đình Nguyễn Khương Duy	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
115	DH11804570	Trần Tú Hào	D18_CDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
116	DH11804682	Lưu Lập Hòa	D18_CDT03	7	22	10	20	5	64	Trung bình	
117	DH11804692	Dương Gia Hoàng	D18_CDT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
118	DH11804742	Bùi Quang Huy	D18_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
119	DH11804861	Châu Tú Khải	D18_CDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
120	DH11803810	Nguyễn Duy Khang	D18_CDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
121	DH11804837	Phạm An Khang	D18_CDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
122	DH11804983	Nguyễn Khánh Linh	D18_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
123	DH11805014	Huỳnh Thành Long	D18_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
124	DH11804159	Văn Quang Bảo Long	D18_CDT03	12	23	10	20	0	65	Khá	
125	DH11805306	Châu Mạnh Phát	D18_CDT03	14	23	10	20	0	67	Khá	
126	DH11805340	Nguyễn Thanh Phong	D18_CDT03	11	25	10	20	5	71	Khá	
127	DH11805516	Võ Minh Tâm	D18_CDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
128	DH11800985	Phạm Hoàng Tấn	D18_CDT03	8	17	10	20	5	60	Trung bình	
129	DH11805565	Tô Đức Thành	D18_CDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
130	DH11805749	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_CDT03	8	25	10	20	5	68	Khá	
131	DH11805745	Nguyễn Trương Trường Tiến	D18_CDT03	8	17	10	20	5	60	Trung bình	
132	DH11803898	Trần Quốc Toàn	D18_CDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
133	DH11805920	Trần Minh Trường	D18_CDT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
134	DH11806044	Nguyễn Gia Hoàng Việt	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
135	DH11806028	Hoắc Thế Vinh	D18_CDT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
136	DH11803034	Phan Nhật Đăng	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	
137	DH11804522	Lê Quốc Đạt	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
138	DH11804491	Phan Anh Đức	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
139	DH11804208	Phan Minh	Duy	D18_CDT04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
140	DH11804709	Lâm Trung	Hậu	D18_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
141	DH11800961	Hồ Trung	Hiếu	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
142	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang	Huy	D18_CDT04	13	25	14	20	10	82	Tốt	
143	DH11804824	Dương Gia	Khang	D18_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
144	DH11804940	Trần Thanh	Lâm	D18_CDT04	16	22	15	20	5	78	Khá	
145	DH11800578	Lưu Thiên	Long	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
146	DH11805048	Võ Hoàng	Long	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
147	DH11801976	Trương Hoài	Nam	D18_CDT04	12	25	10	20	5	72	Khá	
148	DH11802469	Trần Văn	Nhất	D18_CDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
149	DH11805448	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
150	DH11800036	Hà Kiến Minh	Tân	D18_CDT04	15	23	16	20	5	79	Khá	
151	DH11803967	Lê Giang	Thành	D18_CDT04	9	25	10	20	5	69	Khá	
152	DH11805525	Trần Phú	Thọ	D18_CDT04	14	23	20	20	5	82	Tốt	
153	DH11801541	Võ Ngọc Gia	Thoại	D18_CDT04	15	25	10	20	5	75	Khá	
154	DH11806290	Lương Tiến	Thông	D18_CDT04	14	25	13	20	5	77	Khá	
155	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước	Toàn	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
156	DH11805789	Trương Quốc	Toàn	D18_CDT04	11	25	15	20	5	76	Khá	
157	DH11800033	Hà Văn	Trung	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
158	DH11802868	Trương Nhật	Trường	D18_CDT04	16	22	10	20	5	73	Khá	
159	DH11804035	Nguyễn Minh	Tuấn	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
160	DH11806041	Tất Gia	Vinh	D18_CDT04	12	22	5	20	5	64	Trung bình	**
161	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện	Vỹ	D18_CDT04	16	22	10	20	5	73	Khá	
162	DH11900569	Đỗ Hoài	Ân	D19_CDT01	16	23	12	20	0	71	Khá	
163	DH11901800	Trương Công	Chánh	D19_CDT01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
164	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	14	25	8	15	5	67	Khá	
165	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	17	25	15	20	5	82	Tốt	
166	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	14	25	10	20	4	73	Khá	
167	DH11903451	Huỳnh Lầu	Đức	D19_CDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
168	DH11901082	Luong Khánh	Duy	D19_CDT01	13	25	10	15	5	68	Khá	
169	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	17	20	10	20	5	72	Khá	
170	DH11903512	Nguyễn Nhật	Hào	D19_CDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
171	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
172	DH11901058	Mã Anh	Hùng	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
173	DH11901328	Hong Quảng	Huy	D19_CDT01	12	23	12	20	3	70	Khá	
174	DH11905626	Nguyễn Gia	Huy	D19_CDT01	13	20	10	15	0	58	Trung bình	
175	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
176	DH11903800	Trần Gia	Khiêm	D19_CDT01	20	7	15	0	0	42	Yếu	**
177	DH11903827	Nguyễn Minh	Khuong	D19_CDT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
178	DH11900901	Phạm Hoàng Phúc	Lâm	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
179	DH11903868	Nguyễn Đình	Lễ	D19_CDT01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
180	DH11903913	Lý Phi	Long	D19_CDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
181	DH11800674	Trần Hoàng	Long	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
182	DH11903960	Phan Thanh	Luân	D19_CDT01	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
183	DH11904000	Nguyễn Hoàng	Minh	D19_CDT01	15	22	10	20	0	67	Khá	
184	DH11904022	Hoàng Văn	Nam	D19_CDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
185	DH11905568	Nguyễn Phương	Nam	D19_CDT01	14	25	6	15	0	60	Trung bình	
186	DH11904073	Mai Trần Trọng	Nghĩa	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
187	DH11901977	Nguyễn Võ Huỳnh Nhã	Phím	D19_CDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
188	DH11904234	Lê Hồng	Phong	D19_CDT01	11	18	2	20	9	60	Trung bình	
189	DH11904238	Đỗ Ngọc	Phú	D19_CDT01	10	18	2	20	9	59	Trung bình	
190	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
191	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	10	25	5	15	0	55	Trung bình	**
192	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
193	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	12	25	10	15	10	72	Khá	
194	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
195	DH11900758	Hà Minh	Thông	D19_CDT01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
196	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
197	DH11900234	Nguyễn Minh	Trí	D19_CDT01	17	25	12	20	0	74	Khá	
198	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	10	22	7	20	0	59	Trung bình	**
199	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	
200	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	16	25	12	20	0	73	Khá	
201	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
202	DH11903227	Lê Quang	Bình	D19_CDT02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
203	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	18	25	10	20	4	77	Khá	
204	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	14	25	10	20	2	71	Khá	
205	DH11905331	Lữ Tiên	Đạt	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
206	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
207	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	18	25	10	20	3	76	Khá	
208	DH11902960	Huỳnh Trí	Hải	D19_CDT02	8	22	0	15	0	45	Yếu	
209	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	15	25	10	20	3	73	Khá	
210	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	17	25	10	20	4	76	Khá	
211	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	16	25	10	20	4	75	Khá	
212	DH11901732	Bùi Thanh	Khải	D19_CDT02	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
213	DH11905498	Lê Quang	Khánh	D19_CDT02	12	25	10	17	5	69	Khá	
214	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	13	25	10	20	3	71	Khá	
215	DH11902749	Nguyễn An	Khuông	D19_CDT02	13	25	10	18	3	69	Khá	
216	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
217	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
218	DH11902824	Nguyễn Võ Minh	Luân	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
219	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
220	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	18	25	10	20	4	77	Khá	
221	DH11901035	Trần Phan Trọng	Nghĩa	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
222	DH11902090	Đỗ Thanh	Nhã	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
223	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
224	DH11904242	Nguyễn Thanh	Phú	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
225	DH11903019	Phạm Thanh	Phương	D19_CDT02	16	25	10	20	4	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
226	DH11902193	Phạm Anh Quân	D19_CDT02	14	25	5	20	4	68	Khá	**
227	DH11902858	Nguyễn Thành Sơn	D19_CDT02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
228	DH11902900	Huỳnh Tấn Tài	D19_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
229	DH11902830	Nguyễn Quang Thái	D19_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
230	DH11902895	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	16	25	10	20	4	75	Khá	
231	DH11905618	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
232	DH11905584	Châu Bá Thông	D19_CDT02	15	25	10	20	2	72	Khá	
233	DH11904581	Lê Đan Thuận	D19_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
234	DH11902959	Lâm Gia Tín	D19_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
235	DH11902113	Ngô Văn Trung	D19_CDT02	13	25	10	20	3	71	Khá	
236	DH11905624	Tôn Quang Trung	D19_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
237	DH11902409	Võ Duy Trung	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
238	DH11902512	Nông Mạnh Tuấn	D19_CDT02	18	25	10	20	4	77	Khá	
239	DH11904930	Phan Thành Vũ	D19_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1	DH51600119	Võ Công Bằng	D17_TH01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
2	DH51700736	Đình Tiến Đạt	D17_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3	DH51702143	Lê Văn Đạt	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
4	DH51500934	Phạm Anh Duy	D17_TH01	20	25	5	20	5	75	Khá	**
5	DH51700223	Bùi Trần Trường Giang	D17_TH01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
6	DH51700706	Nguyễn Phước Hào	D17_TH01	16	25	5	20	5	71	Khá	**
7	DH51603778	Bùi Văn Hóa	D17_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
8	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh Hoàng	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
9	DH51700266	Nguyễn Lê Quang Hoàng	D17_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
10	DH51700402	Trần Quốc Hùng	D17_TH01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
11	DH51700151	Đỗ Quốc Huy	D17_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	
12	DH51700370	Võ Phạm Minh Huy	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
13	DH51701434	Trần Hữu Nghĩa	D17_TH01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
14	DH51700228	Lưu Phước Nhân	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
15	DH51700010	Nguyễn Bảo Phát	D17_TH01	14	25	17	20	10	86	Tốt	
16	DH51501994	Triệu Uy Phú	D17_TH01	20	25	15	20	5	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
17	DH51700033	Ngô Hồng	Phúc	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
18	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc	Phước	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
19	DH51700238	Nguyễn Hữu	Thắng	D17_TH01	15	25	17	20	5	82	Tốt	
20	DH51700005	Trịnh Diệu	Thành	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
21	DH51701044	Trần Ngọc	Thiên	D17_TH01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
22	DH51700482	Huỳnh Ngọc	Thuận	D17_TH01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
23	DH51704277	Nguyễn Minh	Tiến	D17_TH01	20	25	5	20	5	75	Khá	**
24	DH51701070	Nguyễn Thành	Tiến	D17_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	
25	DH51700486	Phan Trần	Tiến	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
26	DH51700160	Trịnh Phước	Tín	D17_TH01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
27	DH51700885	Nguyễn Thanh	Toàn	D17_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
28	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	Trung	D17_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
29	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	Trung	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
30	DH51704418	Nguyễn Nhật	Trương	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
31	DH51702965	Phan Thanh	Tuyên	D17_TH01	16	25	5	20	5	71	Khá	**
32	DH51700030	Bùi Võ Thanh	Uy	D17_TH01	16	25	5	20	10	76	Khá	**
33	DH51701197	Ngô Thiện	Vinh	D17_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
34	DH51700739	Nguyễn Khôi	Xuyên	D17_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
35	DH51700820	Đặng Bình	An	D17_TH02	14	22	8	20	0	64	Trung bình	
36	DH51701437	Ngô Tài	Cơ	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
37	DH51701212	Trần Văn	Đại	D17_TH02	17	25	8	20	0	70	Khá	
38	DH51700766	Lại Minh	Dương	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
39	DH51702860	Nguyễn Tấn	Hải	D17_TH02	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
40	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt	Hào	D17_TH02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	**
41	DH51700788	Lê Xuân	Hậu	D17_TH02	16	25	10	19	10	80	Tốt	
42	DH51700650	Đoàn Quang	Huy	D17_TH02	16	25	7	20	6	74	Khá	
43	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ	Khang	D17_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
44	DH51705236	Lê Quốc	Khánh	D17_TH02	9	25	3	20	6	63	Trung bình	**
45	DH51700502	Lại Minh	Khôi	D17_TH02	17	25	10	20	7	79	Khá	
46	DH51700315	Huỳnh Nhật	Long	D17_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
47	DH51700660	Nguyễn Chí	Nghĩa	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
48	DH51700752	Lê Trung	Nhân	D17_TH02	16	25	5	20	0	66	Khá	
49	DH51700894	Phan Thành	Nhân	D17_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
50	DH51700317	Nguyễn Văn	Sinh	D17_TH02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
51	DH51700767	Nguyễn Kim	Son	D17_TH02	4	0	0	0	0	4	Kém	
52	DH51700743	Nguyễn Thanh	Tài	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
53	DH51700821	Thái	Tài	D17_TH02	14	23	10	20	0	67	Khá	
54	DH51700364	Trần Linh	Thái	D17_TH02	12	25	5	20	6	68	Khá	**
55	DH51702546	Đình Huỳnh Phước	Thành	D17_TH02	14	25	10	20	7	76	Khá	
56	DH51701349	Nguyễn Đồng	Tính	D17_TH02	14	25	8	20	0	67	Khá	
57	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân	Tịnh	D17_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
58	DH51702593	Nguyễn Văn	Toàn	D17_TH02	19	25	8	20	0	72	Khá	
59	DH51700255	Nguyễn Hoàng	Tùng	D17_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
60	DH51700429	Nguyễn Tuấn	Vũ	D17_TH02	12	25	8	20	0	65	Khá	
61	DH51700184	Trương Vũ	Vững	D17_TH02	17	25	15	20	10	87	Tốt	
62	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh	Anh	D17_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
63	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc	ánh	D17_TH03	14	25	9	20	0	68	Khá	
64	DH51700666	Lê Vũ	Bình	D17_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
65	DH51700472	Võ Thành	Đạt	D17_TH03	13	25	7	20	0	65	Khá	
66	DH51700412	Đỗ Phương	Đô	D17_TH03	15	25	9	20	10	79	Khá	
67	DH51700287	Trương Tấn	Duy	D17_TH03	15	25	12	20	0	72	Khá	
68	DH51700981	Lê Thị Ngọc	Giàu	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
69	DH51700246	Đặng Chí	Hoàng	D17_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
70	DH51700289	Trần Chí	Hữu	D17_TH03	13	25	12	20	0	70	Khá	
71	DH51701042	Đặng Hoàng	Huy	D17_TH03	18	25	17	20	0	80	Tốt	
72	DH51700009	Phan Hiếu	Khang	D17_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
73	DH51700365	Trình Đăng	Khoa	D17_TH03	15	25	5	20	0	65	Khá	
74	DH51701002	Trịnh Gia	Lệ	D17_TH03	19	25	8	20	5	77	Khá	
75	DH51700681	Nguyễn Thành	Liêm	D17_TH03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
76	DH51700557	Lê Thiên	Lộc	D17_TH03	13	25	1	20	0	59	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
77	DH51701886	Nguyễn Kim	Long	D17_TH03	15	25	15	20	10	85	Tốt	
78	DH51700968	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D17_TH03	17	25	8	20	0	70	Khá	
79	DH51700148	Lý Quang	Nhật	D17_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
80	DH51700758	Nguyễn Đình	Tài	D17_TH03	15	25	7	20	0	67	Khá	**
81	DH51700024	Thiều Chí	Thiện	D17_TH03	17	25	15	20	10	87	Tốt	
82	DH51700970	Đặng Thị Hoàng	Thư	D17_TH03	17	25	8	20	0	70	Khá	
83	DH51700924	Ngô Hồng	Thức	D17_TH03	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
84	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D17_TH03	16	25	9	20	10	80	Tốt	
85	DH51701784	Vũ Tiên	Trung	D17_TH03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
86	DH51700597	Lê Quang Nhật	Tuấn	D17_TH03	15	25	5	20	0	65	Khá	
87	DH51700713	Phạm Thanh	Tùng	D17_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
88	DH51700548	Nguyễn Hữu	Vinh	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
89	DH51700933	Trần Thiện	An	D17_TH04	18	25	10	20	5	78	Khá	
90	DH51705084	Nguyễn Hữu	Bình	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
91	DH51700075	Đặng Hiền	Chí	D17_TH04	18	25	10	20	5	78	Khá	
92	DH51701106	Trần Phát	Đạt	D17_TH04	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
93	DH51701128	Phùng Hữu	Đức	D17_TH04	4	0	0	0	0	4	Kém	
94	DH51701479	Lê Hải	Dương	D17_TH04	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
95	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
96	DH51701623	Lê Đức	Giang	D17_TH04	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
97	DH51701464	Mông Hà Trung	Huyền	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
98	DH51700916	Huỳnh Hữu	Khang	D17_TH04	17	17	10	20	5	69	Khá	
99	DH51704991	Võ Hoàng	Kỳ	D17_TH04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
100	DH51705268	Nguyễn Thành	Lợi	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
101	DH51700770	Nguyễn Tấn	Mẫn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
102	DH51701233	Hà Minh	Nguyên	D17_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
103	DH51703879	Nguyễn Minh	Nhật	D17_TH04	15	25	8	20	0	68	Khá	
104	DH51701575	Trần Đức	Quốc	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
105	DH51700889	Dương Ngọc	Sang	D17_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
106	DH51700898	Võ Phi	Sơn	D17_TH04	18	25	12	20	10	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
107	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	D17_TH04	20	25	14	20	10	89	Tốt	
108	DH51704135	Thái Châu	Thanh	D17_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
109	DH51701428	Hồ Tấn	Thịnh	D17_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
110	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	D17_TH04	20	25	14	20	10	89	Tốt	
111	DH51701413	Lê Tuấn	Toàn	D17_TH04	13	23	10	20	0	66	Khá	
112	DH51700559	Nguyễn Hoàng	Toàn	D17_TH04	16	25	10	20	6	77	Khá	
113	DH51701174	Đặng Hoàng	Trương	D17_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
114	DH51701297	Nguyễn Chí	Trương	D17_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
115	DH51701265	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TH04	14	25	10	20	10	79	Khá	
116	DH51700818	Ngô Tường	Vũ	D17_TH04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
117	DH51701347	Nhan Hồng Hải	Yến	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
118	DH51703065	Trần Thái	An	D17_TH05	20	25	15	20	5	85	Tốt	
119	DH51701074	Nguyễn Minh	ánh	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
120	DH51702456	Trần Thành	Đạt	D17_TH05	19	25	10	20	5	79	Khá	
121	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
122	DH51702315	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_TH05	17	25	10	20	5	77	Khá	
123	DH51701452	Nguyễn Đức	Huy	D17_TH05	20	25	5	20	10	80	Tốt	**
124	DH51702379	Nguyễn Ngọc	Huy	D17_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
125	DH51701770	Trần Phúc	Lộc	D17_TH05	15	25	5	20	5	70	Khá	**
126	DH51701800	Lày Vân	Long	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
127	DH51705068	Nguyễn Văn	Nam	D17_TH05	15	25	5	20	5	70	Khá	**
128	DH51702311	Trần Hoài	Nam	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
129	DH51700986	Trần Tấn	Phát	D17_TH05	10	25	5	20	5	65	Khá	**
130	DH51701732	Ngô Minh	Quan	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
131	DH51701323	Ngô Lâm Quang	Tín	D17_TH05	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
132	DH51701831	Phạm Quốc	Tuấn	D17_TH05	17	25	10	20	5	77	Khá	
133	DH51701862	Nguyễn Minh	Tùng	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
134	DH51701689	Dương Quỳnh Thanh	Vy	D17_TH05	15	25	5	20	5	70	Khá	**
135	DH51705259	Chế Ngọc	An	D17_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
136	DH51702410	Trần Quang	Anh	D17_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
137	DH51702188	Triệu Minh	Chiến	D17_TH06	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
138	DH51702446	Trần Hoàng Anh	Dũng	D17_TH06	17	25	5	20	0	67	Khá	**
139	DH51701791	Nguyễn Anh	Hào	D17_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
140	DH51702380	Lê Tấn Quang	Huy	D17_TH06	13	25	12	20	0	70	Khá	
141	DH51701863	Lê Trương Tấn	Lộc	D17_TH06	15	25	12	20	9	81	Tốt	
142	DH51702501	Thái Tuấn	Nhà	D17_TH06	15	25	12	20	0	72	Khá	
143	DH51701870	Nguyễn Duy Đức	Quý	D17_TH06	13	25	12	20	0	70	Khá	
144	DH51702265	Trần Văn	Son	D17_TH06	17	25	5	20	5	72	Khá	
145	DH51702630	Đình Tấn	Tài	D17_TH06	15	25	12	20	0	72	Khá	
146	DH51701777	Đỗ Danh	Thành	D17_TH06	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
147	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo	Việt	D17_TH06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
148	DH51703057	Đặng Ngọc	An	D17_TH07	14	25	8	20	0	67	Khá	
149	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc	Anh	D17_TH07	14	25	5	20	5	69	Khá	**
150	DH51703137	Nguyễn Hoài	Bảo	D17_TH07	0	25	15	25	5	70	Khá	**
151	DH51703173	Nguyễn Ngọc	Chinh	D17_TH07	18	25	10	20	5	78	Khá	
152	DH51703328	Võ Thành	Đạt	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
153	DH51703293	Lê Quang	Đức	D17_TH07	10	25	8	20	5	68	Khá	
154	DH51703249	Phan Thành	Duy	D17_TH07	15	25	19	15	5	79	Khá	
155	DH51703334	Nguyễn Võ Trường	Giang	D17_TH07	10	25	15	20	0	70	Khá	
156	DH51700943	Phùng Châu	Hải	D17_TH07	10	17	17	20	5	69	Khá	
157	DH51703455	Lê Nguyên	Hậu	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
158	DH51702718	Lê Văn	Hiếu	D17_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
159	DH51703404	Vũ Minh	Hiếu	D17_TH07	13	25	19	15	5	77	Khá	
160	DH51703468	Phạm Minh	Hùng	D17_TH07	18	25	10	20	5	78	Khá	
161	DH51703478	Nghiêm Lê	Huy	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
162	DH51703482	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_TH07	12	25	5	20	5	67	Khá	**
163	DH51703591	Trương Thế	Kiệt	D17_TH07	13	25	19	15	5	77	Khá	
164	DH51703671	Nguyễn Thanh	Long	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
165	DH51703733	Nguyễn Văn	Mạnh	D17_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
166	DH51703716	Lê Nhật	Minh	D17_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
167	DH51703728	Vòng Quyền	Minh	D17_TH07	16	25	0	20	0	61	Trung bình	**
168	DH51702712	Vũ Công	Minh	D17_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
169	DH51703779	Nguyễn Thanh	Ngân	D17_TH07	18	25	15	20	5	83	Tốt	
170	DH51705101	Trần Thị Ngọc	Nhật	D17_TH07	18	25	15	20	5	83	Tốt	
171	DH51703886	Lê Quang	Nhật	D17_TH07	16	25	8	20	5	74	Khá	
172	DH51703915	Nguyễn Thị Bích	Nhụy	D17_TH07	17	25	10	20	5	77	Khá	
173	DH51703938	Nguyễn Hồng	Phi	D17_TH07	12	25	8	15	0	60	Trung bình	**
174	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình	Phước	D17_TH07	14	25	12	20	10	81	Tốt	**
175	DH51704078	Thái Thanh	Son	D17_TH07	14	25	17	20	0	76	Khá	
176	DH51704079	Trần Quốc	Son	D17_TH07	12	25	17	20	10	84	Tốt	
177	DH51704297	Phạm Trung	Tính	D17_TH07	18	25	5	25	5	78	Khá	**
178	DH51704388	Bùi Đức	Trung	D17_TH07	14	25	8	20	5	72	Khá	
179	DH51704389	Bùi Phạm Minh	Trung	D17_TH07	14	25	17	20	0	76	Khá	
180	DH51704523	Bạch Chân	Vĩ	D17_TH07	15	25	17	20	5	82	Tốt	
181	DH51702657	Đặng Như	Vũ	D17_TH07	15	25	15	20	5	80	Tốt	
182	DH51703313	Đào Quốc	Đạt	D17_TH08	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
183	DH51703325	Phan Tất	Đạt	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
184	DH51703353	Lý Nhật	Hào	D17_TH08	16	25	10	25	5	81	Tốt	**
185	DH51703397	Nguyễn Trung	Hiếu	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
186	DH51703405	Vũ Trọng	Hiếu	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
187	DH51703516	Trần Văn	Hung	D17_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
188	DH51703506	Phan Đắc	Huynh	D17_TH08	20	10	15	5	0	50	Trung bình	**
189	DH51703549	Phạm Quang	Khánh	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
190	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm	Khiết	D17_TH08	11	25	10	20	5	71	Khá	
191	DH51703677	Trần Minh	Long	D17_TH08	16	25	15	20	10	86	Tốt	
192	DH51703689	Vũ Thành	Luân	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
193	DH51703722	Nguyễn Thái Quang	Minh	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
194	DH51703754	Trần Hoài	Nam	D17_TH08	18	25	15	20	5	83	Tốt	
195	DH51703823	Bùi Thanh	Nguyễn	D17_TH08	15	25	15	20	5	80	Tốt	
196	DH51703846	Lê Trí	Nhân	D17_TH08	18	25	10	20	5	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
197	DH51703849	Quách Trọng	Nhân	D17_TH08	16	23	10	20	5	74	Khá	
198	DH51703996	Trương Hải Hoàng	Phương	D17_TH08	16	25	17	20	0	78	Khá	
199	DH51704012	Phạm Đại Minh	Quân	D17_TH08	16	25	15	20	0	76	Khá	
200	DH51704095	Đoàn Văn Duy	Tâm	D17_TH08	20	25	15	20	5	85	Tốt	
201	DH51704328	Lê Thị	Trang	D17_TH08	11	22	8	15	5	61	Trung bình	
202	DH51704380	Nguyễn Minh	Triết	D17_TH08	15	25	10	20	5	75	Khá	
203	DH51704395	Nguyễn Quốc	Trung	D17_TH08	14	25	15	20	0	74	Khá	
204	DH51702344	Bùi Tuấn	Tú	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
205	DH51704084	Nguyễn Minh	Tứ	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
206	DH51704561	Phạm Xuân Khả	Vy	D17_TH08	13	25	15	20	0	73	Khá	
207	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc	Bảo	D17_TH09	15	25	10	20	9	79	Khá	
208	DH51703213	Huỳnh Tuấn	Diệu	D17_TH09	12	20	10	20	5	67	Khá	
209	DH51703236	Lê	Duy	D17_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
210	DH51703241	Nguyễn Công	Duy	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
211	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng	Hân	D17_TH09	17	25	15	20	5	82	Tốt	
212	DH51703378	Nguyễn Văn	Hiền	D17_TH09	14	25	10	19	0	68	Khá	
213	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng	Hiền	D17_TH09	9	25	0	20	2	56	Trung bình	**
214	DH51703400	Trần Giang	Hiếu	D17_TH09	18	25	15	20	0	78	Khá	
215	DH51703451	Tô Siêu	Huệ	D17_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	
216	DH51705257	Lương Văn	Khá	D17_TH09	13	22	15	20	5	75	Khá	
217	DH51703553	Trương Duy	Khánh	D17_TH09	20	25	15	20	5	85	Tốt	
218	DH51703652	Phạm Tấn	Linh	D17_TH09	8	21	5	19	5	58	Trung bình	**
219	DH51703609	Đỗ Hữu	Lộc	D17_TH09	19	20	15	20	5	79	Khá	
220	DH51703617	Phan Hoàng	Lộc	D17_TH09	19	25	10	20	10	84	Tốt	
221	DH51703693	Hà Văn	Lượng	D17_TH09	17	25	10	18	0	70	Khá	
222	DH51703734	Trần Đức	Mạnh	D17_TH09	14	20	15	19	0	68	Khá	
223	DH51704015	Nguyễn Phi Trần	Quốc	D17_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
224	DH51705029	Hứa Chấn	Thiên	D17_TH09	16	25	10	20	5	76	Khá	
225	DH51704162	Phạm Hồng	Thiên	D17_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
226	DH51704165	Lê Duy	Thiên	D17_TH09	14	19	10	18	0	61	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
227	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	D17_TH09	20	22	18	20	0	80	Tốt	
228	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D17_TH09	19	25	10	20	8	82	Tốt	
229	DH51704286	Huỳnh Võ Văn	Tiền	D17_TH09	11	21	0	20	5	57	Trung bình	**
230	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu	Trí	D17_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
231	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	D17_TH09	19	25	10	20	0	74	Khá	
232	DH51704422	Trần Vũ	Trương	D17_TH09	20	22	10	20	5	77	Khá	
233	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyết	D17_TH09	20	22	15	20	5	82	Tốt	
234	DH51704496	Nguyễn Cao	Uyên	D17_TH09	12	25	10	15	5	67	Khá	**
235	DH51704509	Trịnh Khải	Văn	D17_TH09	17	25	10	20	5	77	Khá	
236	DH51704964	Trần Nhật	An	D17_TH10	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
237	DH51701822	Lê Nhật	Anh	D17_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
238	DH51705057	Trần Thế	Anh	D17_TH10	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
239	DH51704831	Đào Hoàng Thiên	Bảo	D17_TH10	14	25	15	20	0	74	Khá	
240	DH51704807	Trương Hoàng Bảo	Đăng	D17_TH10	18	25	5	20	5	73	Khá	**
241	DH51703229	Trần Trung	Dũng	D17_TH10	16	25	10	20	5	76	Khá	
242	DH51701814	Trần Thị Thùy	Dương	D17_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
243	DH51703270	Trình Mỹ	Duyên	D17_TH10	15	25	10	20	5	75	Khá	
244	DH51700640	Lưu Kim	Hào	D17_TH10	16	25	10	20	5	76	Khá	
245	DH51704939	Nguyễn Tấn	Hồ	D17_TH10	10	25	5	20	5	65	Khá	**
246	DH51703441	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_TH10	14	21	7	20	5	67	Khá	**
247	DH51703477	Lê Văn	Huy	D17_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
248	DH51703554	Trương Ngọc	Khánh	D17_TH10	17	25	10	12	4	68	Khá	
249	DH51703592	Lê Thị Lệ	Kiều	D17_TH10	16	25	12	20	10	83	Tốt	
250	DH51705024	Nguyễn Phong	Linh	D17_TH10	16	25	10	20	5	76	Khá	
251	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn	Lộc	D17_TH10	16	25	15	20	10	86	Tốt	
252	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	D17_TH10	16	22	15	20	0	73	Khá	
253	DH51704821	Âu Huệ	Như	D17_TH10	18	25	10	20	5	78	Khá	
254	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	D17_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
255	DH51704861	Trương Tấn	Phong	D17_TH10	18	25	10	20	5	78	Khá	
256	DH51701975	Dương Gia	Thành	D17_TH10	13	25	0	20	5	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
257	DH51701681	Nguyễn Văn Trung	D17_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
258	DH51701727	Cao Lê Tuấn Vũ	D17_TH10	13	25	10	20	5	73	Khá	
259	DH51704830	Huỳnh Anh Vũ	D17_TH10	15	25	12	20	5	77	Khá	
260	DH51801379	Ngô Minh Đạt	D18_TH01	18	25	17	20	5	85	Tốt	
261	DH51800688	Lê Trần Đức	D18_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
262	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	19	25	15	20	5	84	Tốt	
263	DH51800827	Dương Trường Giang	D18_TH01	18	25	17	20	5	85	Tốt	
264	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH01	13	25	19	20	6	83	Tốt	
265	DH51800369	Trần Kim Hoàng	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
266	DH51800023	Trương Thái Thiện	D18_TH01	18	25	17	20	8	88	Tốt	
267	DH51801515	Nguyễn Chí Hùng	D18_TH01	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
268	DH51700233	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
269	DH51800464	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
270	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	D18_TH01	10	25	17	20	0	72	Khá	
271	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	D18_TH01	18	25	17	20	5	85	Tốt	
272	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	D18_TH01	16	25	17	20	5	83	Tốt	
273	DH51800049	Đỗ Văn Gia	D18_TH01	19	25	5	20	0	69	Khá	**
274	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	D18_TH01	12	25	17	20	0	74	Khá	
275	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	D18_TH01	20	25	17	20	5	87	Tốt	
276	DH51802487	Võ Ngọc Lai	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
277	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	D18_TH01	9	17	0	20	0	46	Yếu	
278	DH51800556	Đỗ Huy Long	D18_TH01	15	25	5	20	0	65	Khá	**
279	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	D18_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
280	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	D18_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
281	DH51800070	Nguyễn Nhựt Nam	D18_TH01	14	25	16	20	0	75	Khá	
282	DH51808001	Thái Tú Nghi	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
283	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D18_TH01	10	25	12	20	5	72	Khá	
284	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D18_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
285	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	D18_TH01	14	25	17	20	0	76	Khá	
286	DH51800699	Phạm Hữu Phước	D18_TH01	4	25	10	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
287	DH51700384	Nguyễn Minh	Quang	D18_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
288	DH51800211	Võ Hoàng	Thắng	D18_TH01	16	25	17	20	0	78	Khá	
289	DH51802009	Phạm Anh	Thi	D18_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
290	DH51800586	Lê Nguyễn ánh	Tiên	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
291	DH51801021	Thiều Văn Vũ	Tín	D18_TH01	10	25	16	20	0	71	Khá	
292	DH51701666	Phạm Phú	Vũ	D18_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
293	DH51800877	Nguyễn Quốc	Vương	D18_TH01	20	25	17	20	5	87	Tốt	
294	DH51704549	Phạm Ngọc Thiên	Vương	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
295	DH51800612	Nguyễn Thảo	Vy	D18_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
296	DH51800203	Dương Hoàng	Xuân	D18_TH01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
297	DH51802448	Hoàng Quốc	Đạt	D18_TH02	11	24	6	20	0	61	Trung bình	
298	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	D18_TH02	15	20	10	20	5	70	Khá	
299	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	D18_TH02	13	23	10	17	0	63	Trung bình	
300	DH51800043	Phan Hoàng	Dũng	D18_TH02	11	24	6	20	0	61	Trung bình	
301	DH51801978	Cao Nhật	Duy	D18_TH02	11	24	6	20	0	61	Trung bình	
302	DH51801510	Huỳnh Trần Tấn	Duy	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
303	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	D18_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
304	DH51802262	Nguyễn Tấn	Huy	D18_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
305	DH51801417	Nguyễn Thanh	Huy	D18_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
306	DH51800062	Trần Quang	Huy	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
307	DH51800013	Mai Chí	Khôi	D18_TH02	14	24	10	20	0	68	Khá	
308	DH51800895	Phạm Đức	Long	D18_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
309	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	D18_TH02	17	25	10	20	5	77	Khá	
310	DH51801342	Phan Lê Hữu	Nhân	D18_TH02	13	24	8	20	0	65	Khá	
311	DH51800835	Đông Đình	Quân	D18_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
312	DH51800998	Hồ Đăng	Quang	D18_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
313	DH51800799	Lê Quốc	Thịnh	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
314	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	D18_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
315	DH51802374	Huỳnh Tấn	Tiên	D18_TH02	14	24	10	20	0	68	Khá	
316	DH51800094	Lê Nhựt	Tiên	D18_TH02	10	23	10	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
317	DH51802544	Lê Hoàng Trọng	Tín	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
318	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	D18_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
319	DH51802391	Ngô Xuân	Trúc	D18_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
320	DH51800041	Trần Văn	Trường	D18_TH02	12	25	0	18	0	55	Trung bình	
321	DH51802799	Võ Thanh	Tùng	D18_TH02	12	25	0	18	0	55	Trung bình	
322	DH51800705	Chiu Thùy	Tỷ	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
323	DH51801674	Trần Quốc	Vương	D18_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
324	DH51800004	Trần Phú	Yên	D18_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
325	DH51802504	Dương Nhật	Anh	D18_TH03	12	22	15	20	0	69	Khá	
326	DH51801144	Lê Duy	Anh	D18_TH03	12	22	0	20	5	59	Trung bình	
327	DH51800963	Nguyễn Võ Đức	Anh	D18_TH03	10	22	0	20	5	57	Trung bình	
328	DH51802099	Trần Nhật	Bản	D18_TH03	18	25	15	20	10	88	Tốt	
329	DH51800512	Nguyễn Hoàng	Chương	D18_TH03	11	23	0	20	5	59	Trung bình	
330	DH51802382	Bùi Tấn	Đạt	D18_TH03	11	23	0	20	10	64	Trung bình	
331	DH51802381	Phạm Thanh	Đức	D18_TH03	13	23	0	20	10	66	Khá	
332	DH51800394	Nguyễn Ngọc	Duy	D18_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
333	DH51800538	Nguyễn Văn	Hậu	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
334	DH51801984	Lê Hồng Chí	Hiền	D18_TH03	11	25	0	20	5	61	Trung bình	**
335	DH51801726	Lê Văn	Hiếu	D18_TH03	15	23	0	20	10	68	Khá	
336	DH51800859	Hàng Ngọc	Hung	D18_TH03	14	22	15	20	0	71	Khá	
337	DH51800671	Đặng Phúc	Hữu	D18_TH03	13	23	0	20	5	61	Trung bình	
338	DH51801635	Nguyễn Gia	Khánh	D18_TH03	12	22	0	20	10	64	Trung bình	
339	DH51801192	Nguyễn Phạm Công	Minh	D18_TH03	10	22	0	20	4	56	Trung bình	
340	DH51800621	Trần Quốc	Minh	D18_TH03	16	25	0	20	10	71	Khá	
341	DH51800909	Ngô Gia	Phương	D18_TH03	9	24	20	20	4	77	Khá	
342	DH51800658	Lê Ngọc	Sang	D18_TH03	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
343	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh	Sang	D18_TH03	13	23	0	20	5	61	Trung bình	**
344	DH51800497	Nguyễn Trần Việt	Thắng	D18_TH03	11	23	0	20	5	59	Trung bình	**
345	DH51803498	Hà Quốc	Thanh	D18_TH03	9	14	0	15	0	38	Yếu	**
346	DH51801471	Lê Cường	Thịnh	D18_TH03	15	23	0	20	5	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
347	DH51802012	Lê Thái	Thông	D18_TH03	13	23	0	20	5	61	Trung bình	**
348	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia	Thuận	D18_TH03	15	23	0	20	5	63	Trung bình	
349	DH51800220	Nguyễn Tấn	Tin	D18_TH03	15	25	0	20	5	65	Khá	
350	DH51801268	Nguyễn Hoàng	Tín	D18_TH03	14	22	10	20	0	66	Khá	**
351	DH51800372	Huỳnh Quốc	Tuấn	D18_TH03	10	22	0	20	5	57	Trung bình	**
352	DH51801671	Đỗ Lê Đắc	ý	D18_TH03	9	23	0	20	5	57	Trung bình	**
353	DH51801111	Trần Thanh	Ân	D18_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
354	DH51800555	Nguyễn Anh Huy	Bảo	D18_TH04	10	25	0	15	0	50	Trung bình	**
355	DH51802580	Đình Ngọc Hải	Đặng	D18_TH04	9	22	12	20	2	65	Khá	
356	DH51802808	Hồ Hoàng	Dung	D18_TH04	12	22	10	20	10	74	Khá	
357	DH51801456	Lê Anh	Hào	D18_TH04	17	25	10	20	0	72	Khá	
358	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn	Huy	D18_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
359	DH51800744	Tô Quốc	Huy	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
360	DH51800131	Ngô Đình	Khang	D18_TH04	15	25	12	20	0	72	Khá	
361	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn	Khôi	D18_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
362	DH51801502	Lê Triệu	Luân	D18_TH04	14	25	12	20	0	71	Khá	
363	DH51800994	Đình Hoàng Minh	Mẫn	D18_TH04	-5	25	7	20	0	47	Yếu	**
364	DH51800992	Hoàng Trung	Nam	D18_TH04	13	25	12	20	0	70	Khá	
365	DH51805130	Phạm Hoàng	Nam	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
366	DH51800242	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_TH04	17	25	10	20	0	72	Khá	
367	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng	Nhung	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
368	DH51802624	Huỳnh Thanh	Phát	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
369	DH51800266	Nguyễn Duy	Phương	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
370	DH51801425	Tạ Bình	Quân	D18_TH04	14	25	10	20	8	77	Khá	
371	DH51800753	Nguyễn Nhật	Tân	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
372	DH51801260	Nguyễn Anh	Thư	D18_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
373	DH51800850	Nguyễn Thanh	Toàn	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
374	DH51801108	Nguyễn Xuân	Toàn	D18_TH04	14	25	12	20	0	71	Khá	
375	DH51800380	Bùi Thanh	Trọng	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
376	DH51802538	Võ Công	Trường	D18_TH04	15	25	12	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
377	DH51801048	Lê Đức Quang	Vinh	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
378	DH51803715	Nguyễn Thái	Vỹ	D18_TH04	11	25	10	20	0	66	Khá	
379	DH51801604	Phạm Tuấn	Cảnh	D18_TH05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
380	DH51802218	Nguyễn Ngọc	Đăng	D18_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
381	DH51802064	Trần Đình	Đô	D18_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
382	DH51800141	Võ Sỹ	Hùng	D18_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
383	DH51800472	Đặng Hải	Huy	D18_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
384	DH51802389	Đỗ Quốc	Huy	D18_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
385	DH51802387	Cao Tài	Lộc	D18_TH05	11	25	10	20	0	66	Khá	
386	DH51801672	Lê Trần	Lợi	D18_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
387	DH51802776	Nguyễn Đức	Long	D18_TH05	18	25	15	20	5	83	Tốt	
388	DH51801592	Phạm Công	Minh	D18_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
389	DH51802024	Ngô Hồng	Phương	D18_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
390	DH51802752	Phạm Anh	Quốc	D18_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
391	DH51801689	Võ Thanh	Quyên	D18_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
392	DH51802067	Nguyễn Trọng	Thành	D18_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
393	DH51801961	Phan Văn	Thành	D18_TH05	18	25	15	20	10	88	Tốt	
394	DH51801698	Nguyễn Ngọc	Thìn	D18_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
395	DH51802007	Trần Bảo	Tiến	D18_TH05	17	25	10	20	10	82	Tốt	
396	DH51801691	Nguyễn Công	Tính	D18_TH05	18	25	14	20	10	87	Tốt	
397	DH51802158	Nguyễn Vương Vân	Trường	D18_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
398	DH51802094	Hồ Anh	Vũ	D18_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	
399	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn	An	D18_TH06	14	25	15	20	0	74	Khá	
400	DH51800724	Nguyễn Thành	An	D18_TH06	10	25	15	20	0	70	Khá	
401	DH51801216	Hoàng Hà Tuấn	Anh	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
402	DH51802030	Lê Hoàng	Anh	D18_TH06	14	25	15	20	0	74	Khá	
403	DH51800232	Trương Chí	Bửu	D18_TH06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
404	DH51801517	Nguyễn Huỳnh	Đạt	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
405	DH51800980	Lê Nhất	Duy	D18_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
406	DH51800516	Đỗ ức	Huy	D18_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
407	DH51801196	Nguyễn Trần Chính	Huy	D18_TH06	16	25	15	20	5	81	Tốt	
408	DH51800547	Trần Quang	Khải	D18_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
409	DH51801124	Nguyễn Phạm Công	Khang	D18_TH06	14	25	15	20	0	74	Khá	
410	DH51800726	Lê Quốc	Khánh	D18_TH06	16	25	15	20	0	76	Khá	
411	DH51801733	Võ Anh	Khoa	D18_TH06	12	25	15	20	0	72	Khá	
412	DH51801738	Võ Xuân	Kỷ	D18_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
413	DH51802110	Nguyễn Duy	Linh	D18_TH06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
414	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh	Thy	D18_TH06	18	25	15	20	0	78	Khá	
415	DH51800195	Phương Thanh	Tùng	D18_TH06	16	25	17	20	10	88	Tốt	
416	DH51800950	Nguyễn Hoàng	Trung	D18_TH06	14	25	17	20	10	86	Tốt	
417	DH51801122	Mai Huỳnh	Trương	D18_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	**
418	DH51802048	Đoàn Khánh	Vinh	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
419	DH51803124	Ngô Gia	Bảo	D18_TH07	10	25	0	20	5	60	Trung bình	**
420	DH51803108	Lê Tấn	Đạt	D18_TH07	11	25	5	20	5	66	Khá	
421	DH51802337	Lê Trần Trung	Hậu	D18_TH07	14	23	0	20	5	62	Trung bình	**
422	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	D18_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	
423	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	D18_TH07	16	25	10	20	10	81	Tốt	
424	DH51803312	Trần Minh	Hiếu	D18_TH07	13	23	7	18	0	61	Trung bình	
425	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	D18_TH07	18	25	10	20	10	83	Tốt	
426	DH51800224	Trần Đường	Huy	D18_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
427	DH51802975	Thái Trương Đăng	Khoa	D18_TH07	13	24	7	18	0	62	Trung bình	
428	DH51802511	Trần Xuân	Nhon	D18_TH07	16	25	15	20	10	86	Tốt	
429	DH51802827	Chương Thiệu	Phong	D18_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	**
430	DH51802893	Huỳnh Tấn	Phú	D18_TH07	14	25	5	20	5	69	Khá	**
431	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
432	DH51800085	Nguyễn Tăng	Thảo	D18_TH07	12	20	7	19	5	63	Trung bình	
433	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiên	D18_TH07	18	25	10	25	0	78	Khá	**
434	DH51802563	Trần Nguyễn Thăng	Tiếp	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
435	DH51802629	Cao Dương	Trần	D18_TH07	14	25	5	20	10	74	Khá	**
436	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	D18_TH07	13	22	10	20	5	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
437	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh Trường	D18_TH07	8	19	5	20	0	52	Trung bình	**
438	DH51802981	Lê Minh Tú	D18_TH07	8	20	7	19	5	59	Trung bình	
439	DH51802541	Nguyễn Hữu Vinh	D18_TH07	8	21	7	19	5	60	Trung bình	
440	DH51800223	Nguyễn Thiên Vinh	D18_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
441	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài An	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
442	DH51803029	Hồng Quốc Bình	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
443	DH51803166	Võ Chí Cường	D18_TH08	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
444	DH51802856	Ngô Minh Hậu	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
445	DH51802865	Nguyễn Trung Hiếu	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
446	DH51803236	Võ Minh Khang	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
447	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ Kim	D18_TH08	16	25	5	20	10	76	Khá	**
448	DH51803355	Phan Anh Minh	D18_TH08	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
449	DH51802830	Bùi Phương Nam	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
450	DH51803576	Nguyễn Đức Nhân	D18_TH08	13	25	0	20	0	58	Trung bình	**
451	DH51803541	Tạ Thiên Phúc	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
452	DH51802990	Huỳnh Phú Quý	D18_TH08	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
453	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức Tài	D18_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	
454	DH51803221	Nguyễn Quốc Thắng	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
455	DH51802954	Nguyễn Việt Thành	D18_TH08	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
456	DH51803052	Chung Xuân Thịnh	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
457	DH51803039	Đỗ Tiên Thịnh	D18_TH08	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
458	DH51803469	Nguyễn Quang Thọ	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
459	DH51803383	Lương Gia Thuận	D18_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	
460	DH51803769	Trần Bảo Toàn	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
461	DH51803523	Quách Đại Triệu	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
462	DH51803057	Trần Anh Tuấn	D18_TH08	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
463	DH51803115	Trần Minh Tuấn	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
464	DH51802913	Trương Nguyễn Minh Ân	D18_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
465	DH51803327	Vũ Công Tuấn Anh	D18_TH09	16	25	11	20	5	77	Khá	
466	DH51803255	Hồ Hữu Chí	D18_TH09	11	25	15	20	5	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
467	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
468	DH51806426	Hoàng Ngọc Hà	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
469	DH51802987	Lâm Hồng Hải	D18_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
470	DH51800686	Nguyễn Anh Hoàng	D18_TH09	10	25	20	20	0	75	Khá	
471	DH51802904	Nguyễn Hữu Hoàng	D18_TH09	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
472	DH51803595	Phạm Lê Hưng	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
473	DH51803625	Trần Chí Lâm	D18_TH09	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
474	DH51803178	Trần Quang Long	D18_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
475	DH51803598	Lê Văn Hùng Minh	D18_TH09	12	25	15	20	0	72	Khá	
476	DH51803156	Nguyễn Công Hải Nam	D18_TH09	14	25	8	20	8	75	Khá	
477	DH51803612	Vũ Tuấn Nghĩa	D18_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
478	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh Nhật	D18_TH09	16	25	6	20	0	67	Khá	
479	DH51803559	Lê Nguyễn Tất Thắng	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
480	DH51803550	Lê Phước Thịnh	D18_TH09	15	25	9	20	0	69	Khá	
481	DH51803058	Phan Thành Trí	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
482	DH51803661	Đình Quang Trường	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
483	DH51803440	Lê Duy Tuyên	D18_TH09	12	25	4	20	1	62	Trung bình	
484	DH51803477	Đỗ Như Việt	D18_TH09	14	25	6	20	0	65	Khá	
485	DH51804303	Phạm Quốc Ân	D18_TH10	13	25	12	20	0	70	Khá	
486	DH51804376	Lê Trí Cường	D18_TH10	8	20	5	15	0	48	Yếu	**
487	DH51804460	Nguyễn Lam Đan	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
488	DH51802700	Ngô Thanh Danh	D18_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
489	DH51804398	Vòng Say Đậu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
490	DH51803935	Huỳnh Quốc Dương	D18_TH10	16	25	10	20	4	75	Khá	
491	DH51804123	Võ Khánh Duy	D18_TH10	11	17	10	20	10	68	Khá	
492	DH51804576	Lưu Vịnh Hân	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
493	DH51804614	Lê Văn Hiệp	D18_TH10	14	25	7	15	0	61	Trung bình	**
494	DH51803665	Đặng Văn Hiếu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
495	DH51804706	Vũ Huy Hoàng	D18_TH10	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
496	DH51804825	Hà Trí Khang	D18_TH10	17	25	10	15	9	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
497	DH51803494	Nguyễn Ngọc	Khoa	D18_TH10	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
498	DH51804901	Hoàng Trung	Kiên	D18_TH10	20	0	0	20	0	40	Yếu	
499	DH51804948	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
500	DH51805220	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_TH10	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
501	DH51805223	Trần Thiện Thành	Nhân	D18_TH10	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
502	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh	Như	D18_TH10	18	25	0	20	10	73	Khá	
503	DH51805354	Trần Huy	Phú	D18_TH10	6	15	2	20	0	43	Yếu	**
504	DH51805358	Đào Thiên	Phúc	D18_TH10	16	25	5	20	0	66	Khá	**
505	DH51805426	Trần Minh	Quang	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
506	DH51805444	Đình Kiến	Quốc	D18_TH10	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
507	DH51805491	Nguyễn Thanh	Sương	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
508	DH51805774	Nguyễn Thanh	Tấn	D18_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
509	DH51805679	Phạm Thanh	Thuận	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
510	DH51805688	Trần Thị Ngọc	Thùy	D18_TH10	16	25	17	20	10	88	Tốt	
511	DH51804141	Nguyễn Trọng	Trí	D18_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
512	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật	Trường	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
513	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài	Việt	D18_TH10	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
514	DH51806037	Ngô Gia	Vinh	D18_TH10	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
515	DH51803800	Nguyễn Anh	Võ	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
516	DH51806068	Trần Tuấn	Vũ	D18_TH10	16	22	0	20	0	58	Trung bình	
517	DH51806073	Phạm Đình	Vương	D18_TH10	14	25	10	20	4	73	Khá	
518	DH51804249	Tổng Khánh Nhật	An	D18_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
519	DH51804308	Đặng Xuân	Bắc	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
520	DH51804098	Nguyễn Hoàng	Bảo	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
521	DH51804310	Võ Ngọc	Bội	D18_TH11	14	25	18	19	5	81	Tốt	
522	DH51804528	Nguyễn Thành	Đạt	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
523	DH51804418	Lạc Hồng	Duy	D18_TH11	15	25	15	20	0	75	Khá	
524	DH51804107	Cao Chiến	Hào	D18_TH11	16	25	20	20	0	81	Tốt	
525	DH51802325	Lê Thị Thúy	Hoài	D18_TH11	14	25	10	20	10	79	Khá	
526	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc	Huy	D18_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
527	DH51804835	Nguyễn Tuấn	Khang	D18_TH11	16	25	15	20	5	81	Tốt	
528	DH51804851	Nguyễn Quốc	Khánh	D18_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
529	DH51804942	Đặng Phước	Lộc	D18_TH11	14	25	18	20	10	87	Tốt	
530	DH51804949	Nguyễn Xuân	Lộc	D18_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
531	DH51805028	Nguyễn Nhị	Long	D18_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
532	DH51805047	Trần Thành	Long	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
533	DH51805206	Huỳnh Công	Nhã	D18_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
534	DH51805388	Bùi Hoàng	Phuong	D18_TH11	18	25	5	20	0	68	Khá	**
535	DH51805478	Huỳnh Ngọc	Sáng	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
536	DH51805497	Mai Trương	Tài	D18_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
537	DH51805517	Ao Nhật	Tân	D18_TH11	14	25	10	20	5	74	Khá	
538	DH51805624	Nguyễn Tấn	Thịnh	D18_TH11	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
539	DH51805702	Lý Hoàng	Thư	D18_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
540	DH51805930	Lê Minh	Tú	D18_TH11	15	25	17	20	0	77	Khá	
541	DH51806042	Hoàng	Việt	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
542	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	Vinh	D18_TH11	16	25	18	20	5	84	Tốt	
543	DH51804283	Phạm Nhật	Anh	D18_TH12	13	25	10	20	0	68	Khá	
544	DH51804331	Nguyễn Duy	Bảo	D18_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
545	DH51804500	Trần Tuấn	Đại	D18_TH12	18	23	15	20	0	76	Khá	
546	DH51804536	Tôn Quốc	Đạt	D18_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
547	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D18_TH12	14	25	17	20	10	86	Tốt	
548	DH51804453	Phạm Đăng Hải	Dương	D18_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
549	DH51804430	Trần Khánh	Duy	D18_TH12	18	25	12	20	0	75	Khá	
550	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	D18_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
551	DH51804616	Trần Hoàng	Hiệp	D18_TH12	16	25	15	25	0	81	Tốt	
552	DH51800534	Nguyễn Minh	Hiếu	D18_TH12	16	25	5	20	0	66	Khá	**
553	DH51804755	Lê Thanh	Huy	D18_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
554	DH51804821	Cao Vũ	Khang	D18_TH12	15	25	10	20	0	70	Khá	
555	DH51804894	Phan Thị Tú	Khuyên	D18_TH12	16	25	15	20	0	76	Khá	
556	DH51803764	Mai Gia	Long	D18_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
557	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam	Long	D18_TH12	17	22	15	20	0	74	Khá	
558	DH51805103	Phạm Văn	Mạnh	D18_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
559	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	D18_TH12	16	25	17	20	10	88	Tốt	
560	DH51805204	Trần Thị	Nguyệt	D18_TH12	18	22	10	20	0	70	Khá	
561	DH51805207	Trần Đại	Nhã	D18_TH12	16	25	17	20	0	78	Khá	
562	DH51805303	Nguyễn Việt	Pháp	D18_TH12	17	23	7	20	0	67	Khá	
563	DH51805322	Trần Mạnh	Phát	D18_TH12	11	25	13	20	0	69	Khá	**
564	DH51805350	Nguyễn Phong	Phú	D18_TH12	18	25	20	20	0	83	Tốt	
565	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
566	DH51805406	Nguyễn Minh	Phuong	D18_TH12	12	25	15	25	0	77	Khá	
567	DH51805435	Nguyễn Thanh	Quân	D18_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
568	DH51805479	Tạ Đăng	Sáng	D18_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
569	DH51805528	Đặng Hồng Bảo	Thái	D18_TH12	14	25	15	20	0	74	Khá	
570	DH51805750	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_TH12	16	25	15	25	0	81	Tốt	
571	DH51805753	Nhâm Trung	Tiến	D18_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
572	DH51805788	Trương Ngọc	Toàn	D18_TH12	16	25	15	25	0	81	Tốt	
573	DH51805934	Nguyễn Minh	Tú	D18_TH12	16	25	20	20	0	81	Tốt	
574	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú	Vinh	D18_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
575	DH51806091	Nguyễn Hải	Vy	D18_TH12	16	25	12	20	10	83	Tốt	
576	DH51802341	Huỳnh Tuấn	Anh	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
577	DH51802129	Dương Minh	Danh	D18_TH13	12	25	10	20	0	67	Khá	
578	DH51800886	Nguyễn Thành	Danh	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
579	DH51804518	Hoàng Tấn	Đạt	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	**
580	DH51804542	Trần Hí	Đường	D18_TH13	18	25	10	20	5	78	Khá	
581	DH51801746	Võ Viễn	Duy	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
582	DH51801362	Phạm Phúc	Hậu	D18_TH13	12	25	10	20	0	67	Khá	
583	DH51800027	Lê Đình	Huy	D18_TH13	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
584	DH51802058	Võ Đức An	Khang	D18_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
585	DH51800766	Phạm Tiến	Long	D18_TH13	16	25	15	20	10	86	Tốt	
586	DH51801584	Võ Phương	Nam	D18_TH13	16	25	10	20	5	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
587	DH51805316	Nguyễn Tấn	Phát	D18_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
588	DH51802512	Lê Anh	Phi	D18_TH13	14	25	15	20	10	84	Tốt	
589	DH51800736	Đặng Kiên	Phong	D18_TH13	18	25	10	20	0	73	Khá	
590	DH51801039	Võ Văn	Thiện	D18_TH13	12	25	10	20	0	67	Khá	
591	DH51801182	Trần Quốc	Trọng	D18_TH13	18	25	10	20	10	83	Tốt	**
592	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh	Vy	D18_TH13	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
593	DH51806100	Trần Khánh	Vy	D18_TH13	16	25	10	20	0	71	Khá	
594	DH51804380	Ngô Anh	Cương	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
595	DH51804511	Huỳnh Trung	Đông	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
596	DH51801151	Nguyễn Chí Đăng	Duy	D18_TH14	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
597	DH51804598	Trần Phước	Hải	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
598	DH51804681	Huỳnh Vũ	Hòa	D18_TH14	19	25	10	20	0	74	Khá	
599	DH51801405	Tăng Quang	Huy	D18_TH14	19	25	10	20	0	74	Khá	
600	DH51802950	Mai Minh	Khôi	D18_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	**
601	DH51804947	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_TH14	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
602	DH51805023	Nguyễn Hoàng	Long	D18_TH14	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
603	DH51805131	Tân Bình	Nam	D18_TH14	18	25	10	20	0	73	Khá	
604	DH51800548	Lê Thị Kim	Ngân	D18_TH14	20	25	10	20	0	75	Khá	
605	DH51805315	Nguyễn Tấn	Phát	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
606	DH51805351	Phạm Minh	Phú	D18_TH14	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
607	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn	Quốc	D18_TH14	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
608	DH51805469	Trần Đình	Ri	D18_TH14	20	25	10	20	0	75	Khá	
609	DH51803189	Nguyễn Văn	Thành	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
610	DH51805597	Lai Đặng Hồng	Thiện	D18_TH14	14	25	5	20	15	79	Khá	**
611	DH51805715	Ngô Thùy	Thương	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
612	DH51805764	Nguyễn Đặng	Tín	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
613	DH51803372	Lê Thanh	Toàn	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
614	DH51803757	Hoàng Thanh	Tuấn	D18_TH14	14	25	5	20	15	79	Khá	**
615	DH51803441	Trần Thanh	Tùng	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
616	DH51803622	Nguyễn Chung	Vũ	D18_TH14	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
617	DH51806065	Phan Mai Thiên	Vũ	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
618	DH51800483	Lê Bình	An	D19_TH01	8	20	0	15	0	43	Yếu	**
619	DH51901753	Đỗ Bảo	Đại	D19_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
620	DH51900846	Nguyễn Tiến	Đạt	D19_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
621	DH51900614	Phan Thành	Đạt	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
622	DH51900652	Võ Huỳnh	Đức	D19_TH01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	**
623	DH51902172	Nguyễn Tiến	Dũng	D19_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
624	DH51901362	Hà Đức	Duy	D19_TH01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
625	DH51902716	Khuru Phú	Hải	D19_TH01	11	23	0	20	0	54	Trung bình	
626	DH51902174	Trịnh Ngô Văn	Hải	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
627	DH51900226	Phan Chí	Hạo	D19_TH01	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
628	DH51901674	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	D19_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
629	DH51900666	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
630	DH51900884	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
631	DH51900218	Nguyễn Trọng	Hiếu	D19_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
632	DH51903616	Đoàn Minh	Hoàng	D19_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
633	DH51900551	Trần Nhật	Hoàng	D19_TH01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
634	DH51900268	Lê Ngọc	Huy	D19_TH01	16	21	0	20	0	57	Trung bình	
635	DH51802956	Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH01	12	12	0	20	0	44	Yếu	**
636	DH51901532	Nguyễn Nhựt	Huy	D19_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
637	DH51901103	Lê Anh	Khoa	D19_TH01	13	22	0	20	0	55	Trung bình	**
638	DH51902996	Ngô Khắc Anh	Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
639	DH51901535	Nguyễn Đăng	Khoa	D19_TH01	11	25	12	20	0	68	Khá	
640	DH51701170	Trần Châu Nhật	Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
641	DH51902966	Nguyễn Tuấn	Khôi	D19_TH01	12	23	0	20	0	55	Trung bình	**
642	DH51902912	Dương Võ Thuận	Lợi	D19_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
643	DH51803281	Tổng Việt	Long	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
644	DH51904075	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
645	DH51900713	Dương Ngọc	Nguyên	D19_TH01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
646	DH51900184	Nguyễn Thành	Nhân	D19_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
647	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	**
648	DH51900334	Đỗ Anh Nhật	D19_TH01	16	24	10	20	0	70	Khá	
649	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	14	25	12	20	0	71	Khá	
650	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	20	25	15	20	0	80	Tốt	
651	DH51900089	Nguyễn Văn Phú	D19_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
652	DH51900675	Lê Quang Phúc	D19_TH01	11	21	8	20	0	60	Trung bình	
653	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	14	25	12	20	0	71	Khá	
654	DH51903027	Đỗ Minh Quân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
655	DH51904373	Đặng Thái Sơn	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	**
656	DH51902752	Trương Tấn Tài	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
657	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
658	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	15	22	0	20	0	57	Trung bình	
659	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn Thuận	D19_TH01	14	22	0	20	0	56	Trung bình	**
660	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	13	22	12	20	0	67	Khá	
661	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiến	D19_TH01	12	25	12	20	0	69	Khá	
662	DH51900670	Nguyễn Văn Tiến	D19_TH01	11	21	8	20	0	60	Trung bình	
663	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà	D19_TH01	20	25	15	20	0	80	Tốt	
664	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí	D19_TH01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
665	DH51900628	Tạ Minh Trí	D19_TH01	14	25	0	19	0	58	Trung bình	
666	DH51904791	Trần Minh Trường	D19_TH01	20	25	0	20	0	65	Khá	
667	DH51904862	Phạm Thanh Văn	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
668	DH51900154	Lê Chí Vĩ	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
669	DH51900990	Huỳnh Thanh Vi	D19_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
670	DH51901192	Nguyễn Gia Vũ	D19_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
671	DH51903034	Lương Hoàng Thiên ý	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
672	DH51903286	Dương Nguyên Cơ	D19_TH02	13	25	13	20	5	76	Khá	
673	DH51903284	Trần Lê Thành Công	D19_TH02	9	24	5	19	5	62	Trung bình	**
674	DH51903290	Đặng Quốc Cường	D19_TH02	9	15	10	20	5	59	Trung bình	
675	DH51903389	Hồ Đình Đại	D19_TH02	13	25	10	20	4	72	Khá	
676	DH51900159	Đặng Thành Đạt	D19_TH02	13	25	19	20	5	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
677	DH51901633	Hồ Tấn	Đạt	D19_TH02	15	25	10	15	5	70	Khá	
678	DH51900108	Hồ Khánh	Duy	D19_TH02	10	25	10	19	5	69	Khá	
679	DH51905466	Lê Sơn	Hải	D19_TH02	13	25	15	10	0	63	Trung bình	**
680	DH51903543	Lê Thị	Hậu	D19_TH02	17	25	8	20	5	75	Khá	**
681	DH51901274	Phan Thanh	Hiệp	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
682	DH51903591	Phan Trọng	Hiếu	D19_TH02	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	
683	DH51901116	Nguyễn Mai Huy	Hoàng	D19_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
684	DH51903640	Nguyễn Cao	Hùng	D19_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	**
685	DH51903729	Lê Phước	Hung	D19_TH02	11	17	0	18	3	49	Yếu	
686	DH51903655	Huỳnh Quang	Huy	D19_TH02	12	23	10	20	5	70	Khá	
687	DH51903716	Nguyễn Văn	Huynh	D19_TH02	16	24	8	19	5	72	Khá	
688	DH51901664	Trần Hữu	Kha	D19_TH02	10	25	5	20	5	65	Khá	
689	DH51900106	Lê Tuấn	Khang	D19_TH02	11	13	10	15	5	54	Trung bình	
690	DH51903858	Lưu Trung	Lâm	D19_TH02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
691	DH51900896	Lưu Văn	Linh	D19_TH02	15	25	10	20	5	75	Khá	
692	DH51900375	Lê Hồng	Lộc	D19_TH02	5	25	20	20	5	75	Khá	
693	DH51903937	Nguyễn Phúc	Lộc	D19_TH02	17	25	17	20	10	89	Tốt	
694	DH51901784	Huỳnh Đăng Phi	Long	D19_TH02	12	25	20	20	5	82	Tốt	
695	DH51903919	Nguyễn Thành	Long	D19_TH02	16	24	20	20	10	90	Xuất sắc	
696	DH51903951	Hà Tấn	Luân	D19_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	**
697	DH51903954	Ngô Thành	Luân	D19_TH02	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
698	DH51901179	Lê Phương	Nam	D19_TH02	13	23	16	18	10	80	Tốt	
699	DH51904030	Nguyễn Ngọc	Nam	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
700	DH51901114	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D19_TH02	12	24	10	15	5	66	Khá	
701	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	D19_TH02	16	25	10	15	5	71	Khá	
702	DH51901632	Nguyễn Thành	Nguyên	D19_TH02	16	25	10	15	5	71	Khá	
703	DH51904997	Võ Trần Thanh	Nhà	D19_TH02	10	23	0	18	2	53	Trung bình	
704	DH51904122	Lê Hoàng	Nhân	D19_TH02	10	24	2	18	0	54	Trung bình	
705	DH51900225	Nguyễn Hiếu	Nhân	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
706	DH51904201	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH02	16	23	0	20	5	64	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
707	DH51904204	Trần Minh	Nhật	D19_TH02	15	23	6	20	3	67	Khá	
708	DH51903028	Nguyễn Hồng	Phát	D19_TH02	11	24	15	20	5	75	Khá	
709	DH51901078	Nguyễn Tân	Phát	D19_TH02	11	22	0	15	0	48	Yếu	**
710	DH51900365	Vũ Cao	Phi	D19_TH02	12	25	5	19	0	61	Trung bình	
711	DH51904255	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_TH02	15	25	10	20	5	75	Khá	
712	DH51904259	Nguyễn Thái	Phúc	D19_TH02	12	25	10	19	5	71	Khá	
713	DH51903037	Nguyễn Trần Tiến	Phúc	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
714	DH51901120	Nguyễn Minh	Quân	D19_TH02	12	24	0	20	2	58	Trung bình	
715	DH51901152	Hà Ngọc	Son	D19_TH02	10	25	10	16	5	66	Khá	
716	DH51901215	Trần Phúc	Thành	D19_TH02	10	24	10	20	3	67	Khá	
717	DH51900510	Trịnh Hoàng	Thành	D19_TH02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
718	DH51900370	Trần Hoàng	Tiến	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
719	DH51901626	Huỳnh Minh	Trí	D19_TH02	9	25	11	15	5	65	Khá	
720	DH51905463	Trịnh Đức	Trí	D19_TH02	15	24	5	19	3	66	Khá	**
721	DH51901622	Đoàn Ngọc	Trọng	D19_TH02	16	25	10	15	5	71	Khá	
722	DH51901566	Nguyễn Tân	Trung	D19_TH02	10	16	0	20	5	51	Trung bình	
723	DH51900684	Nguyễn Thế	Vân	D19_TH02	10	25	6	20	5	66	Khá	
724	DH51904863	Tiêu Đình	Văn	D19_TH02	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
725	DH51904876	Trần Đông	Vi	D19_TH02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
726	DH51904922	Lưu Đình	Vọng	D19_TH02	16	25	20	19	9	89	Tốt	
727	DH51904932	Trần Cao Anh	Vũ	D19_TH02	4	0	0	0	0	4	Kém	
728	DH51904938	Đặng Nguyễn	Vương	D19_TH02	10	24	5	20	5	64	Trung bình	
729	DH51903132	Phạm Ngọc	An	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
730	DH51903138	Cao Hoàng	Anh	D19_TH03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
731	DH51900196	Lê Hoàng	Anh	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
732	DH51905079	Lê Quốc	Anh	D19_TH03	15	22	15	20	0	72	Khá	
733	DH51903178	Vũ Trịnh Tuấn	Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
734	DH51901060	Phạm Hoàng	Bách	D19_TH03	14	21	12	20	0	67	Khá	
735	DH51901488	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH03	12	24	2	20	0	58	Trung bình	**
736	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D19_TH03	11	25	9	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
737	DH51903224	Cao Quốc	Bình	D19_TH03	16	22	10	20	0	68	Khá	
738	DH51903232	Phạm Văn	Bình	D19_TH03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
739	DH51903251	Nguyễn Ngọc	Châu	D19_TH03	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
740	DH51903277	Lương Công	Chương	D19_TH03	16	20	10	18	0	64	Trung bình	
741	DH51903394	Hoàng	Đạo	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
742	DH51903060	Bê Lăng	Duy	D19_TH03	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
743	DH51903352	Nguyễn Hữu	Duy	D19_TH03	10	19	8	17	0	54	Trung bình	**
744	DH51900555	Đặng Bá	Hiền	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
745	DH51900969	Hà Hiếu	Huy	D19_TH03	12	25	9	20	0	66	Khá	
746	DH51901717	Huỳnh Võ Thanh	Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
747	DH51904986	Võ Hoàng	Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
748	DH51901794	Phạm Quốc	Khải	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
749	DH51901059	Vũ Đăng	Khoa	D19_TH03	16	25	10	20	15	86	Tốt	
750	DH51900972	Phạm Đình Lê	Kiệt	D19_TH03	14	24	10	20	13	81	Tốt	
751	DH51903114	Võ Thuy	Kiều	D19_TH03	13	25	10	20	11	79	Khá	
752	DH51900420	Phan Hữu	Lộc	D19_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
753	DH51900489	Lê Hoàng	Long	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
754	DH51900957	Đặng Minh	Luân	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
755	DH51900337	Nguyễn Thành	Luân	D19_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
756	DH51901106	Nguyễn Lê	Minh	D19_TH03	12	20	9	20	0	61	Trung bình	
757	DH51900487	Trần Văn	Minh	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
758	DH51900063	Võ Văn	Nghĩa	D19_TH03	10	23	9	20	0	62	Trung bình	
759	DH51900261	Võ Thanh	Nhân	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
760	DH51900038	Cang Tiểu	Phong	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
761	DH51900500	Phạm Duy	Phúc	D19_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
762	DH51904269	Võ Vĩnh	Phúc	D19_TH03	14	25	10	20	15	84	Tốt	
763	DH51904309	Vũ Minh	Quang	D19_TH03	8	19	13	20	0	60	Trung bình	**
764	DH51902391	Triệu Nam	Quảng	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
765	DH51900491	Nguyễn Hoàng	Tài	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
766	DH51904407	Phạm Minh	Tài	D19_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
767	DH51904432	Tổng Thành	Tân	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
768	DH51905372	Nguyễn Quốc	Thắng	D19_TH03	12	25	8	20	0	65	Khá	
769	DH51904525	Lê Văn	Thi	D19_TH03	16	25	5	20	0	66	Khá	**
770	DH51904537	Trần Mạnh	Thiên	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
771	DH51904542	Nguyễn Hồng	Thiện	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
772	DH51904546	Hà Tân	Thịnh	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
773	DH51904548	Lê Hà Đức	Thịnh	D19_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
774	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
775	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03	16	25	10	20	5	76	Khá	
776	DH51900558	Nguyễn Trung	Tính	D19_TH03	18	25	10	20	5	78	Khá	
777	DH51900651	Lê Văn	Toàn	D19_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
778	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03	16	20	10	17	0	63	Trung bình	
779	DH51904732	Nguyễn Minh	Trí	D19_TH03	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
780	DH51904792	Trần Nhật	Trường	D19_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
781	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc	Tú	D19_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
782	DH51904881	Hoàng Thế	Vĩ	D19_TH03	16	25	5	20	2	68	Khá	
783	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03	18	25	17	20	5	85	Tốt	
784	DH51900204	Nguyễn Trường	An	D19_TH04	20	18	0	18	0	56	Trung bình	
785	DH51900808	Đặng Thị Ngọc	ánh	D19_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	
786	DH51900870	Ngô Mạnh	Cường	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
787	DH51903427	Lương Ngọc Hải	Đặng	D19_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
788	DH51903431	Võ Nguyễn Hải	Đặng	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
789	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04	20	25	10	25	5	85	Tốt	
790	DH51900271	Hồ Hữu	Đạt	D19_TH04	20	22	0	20	3	65	Khá	**
791	DH51903406	Lê Tuấn	Đạt	D19_TH04	20	18	0	15	5	58	Trung bình	**
792	DH51900267	Nguyễn Thanh	Điền	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
793	DH51903534	Quan Chương	Hân	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
794	DH51900690	Hồ Công	Hậu	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
795	DH51905434	Nguyễn Quang	Hậu	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
796	DH51901591	Đỗ Thành	Hiếu	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
797	DH51903669	Nguyễn Quang	Huy	D19_TH04	20	20	10	20	0	70	Khá	
798	DH51903684	Tào Quang	Huy	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
799	DH51901733	Hồ Hoàng Vĩnh	Khang	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
800	DH51903784	Trương Vĩnh	Khang	D19_TH04	20	25	3	20	5	73	Khá	**
801	DH51900379	Võ Văn	Khánh	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
802	DH51900166	Nguyễn Khang	Kiện	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
803	DH51901630	Lê Anh	Kiệt	D19_TH04	20	25	10	15	5	75	Khá	
804	DH51900917	Trần Quốc	Lâm	D19_TH04	20	25	5	20	5	75	Khá	
805	DH51900743	Nguyễn Kha	Lil	D19_TH04	20	20	10	20	5	75	Khá	
806	DH51903876	Đặng Thanh Nhật	Linh	D19_TH04	20	22	10	20	5	77	Khá	
807	DH51901662	Lương Tiêu	Long	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
808	DH51903922	Nguyễn Thành	Long	D19_TH04	20	24	7	20	5	76	Khá	
809	DH51900717	Tạ Duy	Minh	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
810	DH51904003	Trịnh Ngô Tân	Minh	D19_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
811	DH51901792	Ngô Hoài	Nam	D19_TH04	20	17	3	20	4	64	Trung bình	
812	DH51901527	Biện Huỳnh Quang	Nghĩa	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
813	DH51904082	Trần Trung	Nghiên	D19_TH04	20	17	12	20	5	74	Khá	
814	DH51901785	Ngô Thành	Nhân	D19_TH04	20	24	18	20	5	87	Tốt	
815	DH51904155	Lê Bảo	Nhi	D19_TH04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
816	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	D19_TH04	20	25	5	20	5	75	Khá	
817	DH51900934	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	D19_TH04	20	21	3	19	5	68	Khá	
818	DH51905615	Nguyễn Trần Việt	Nhi	D19_TH04	20	22	5	20	5	72	Khá	**
819	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	D19_TH04	20	25	5	20	5	75	Khá	**
820	DH51901914	Nguyễn Nhật	Phát	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
821	DH51900330	Phạm Tấn	Phát	D19_TH04	20	22	10	20	5	77	Khá	
822	DH51904244	Trần Anh	Phú	D19_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
823	DH51904321	Phạm Minh	Quân	D19_TH04	20	25	14	20	5	84	Tốt	
824	DH51900576	Phạm Ngọc	Quang	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
825	DH51900372	Hồ Bá	Quốc	D19_TH04	20	23	10	20	5	78	Khá	
826	DH51904385	Phan Ngọc	Son	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
827	DH51904447	Phạm Hồng	Thái	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
828	DH51904517	Tôn Đức	Thắng	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
829	DH51901597	Trần Nhật	Thanh	D19_TH04	18	25	10	20	4	77	Khá	
830	DH51900360	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_TH04	20	24	20	20	5	89	Tốt	
831	DH51904533	Nguyễn Hạo	Thiên	D19_TH04	20	25	0	20	5	70	Khá	**
832	DH51900920	Nguyễn Trường	Thơ	D19_TH04	20	25	15	25	5	90	Xuất sắc	
833	DH51901678	Nguyễn Tô Thanh	Tiên	D19_TH04	20	25	5	20	1	71	Khá	**
834	DH51900373	Phạm Trung	Tín	D19_TH04	20	25	5	20	5	75	Khá	**
835	DH51904696	Phùng Thị Ngọc	Trang	D19_TH04	20	25	10	15	4	74	Khá	
836	DH51904736	Trần Minh	Trí	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
837	DH51900424	Lương Quốc	Trung	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
838	DH51904780	Huỳnh Hữu	Trường	D19_TH04	20	22	10	20	5	77	Khá	
839	DH51904831	Lều Huy	Tùng	D19_TH04	20	24	13	20	5	82	Tốt	
840	DH51904836	Hoàng Văn	Tuyên	D19_TH04	20	25	15	20	5	85	Tốt	**
841	DH51901691	Mai Ngọc Hoài	Bảo	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
842	DH51901357	Võ Minh	Chiến	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
843	DH51901734	Bùi Thành	Công	D19_TH05	14	25	6	20	4	69	Khá	
844	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05	11	25	3	20	0	59	Trung bình	**
845	DH51903304	Trịnh Hùng	Cường	D19_TH05	12	25	8	20	0	65	Khá	
846	DH51905592	Lê Công	Danh	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
847	DH51903307	Nguyễn Hoàng	Danh	D19_TH05	14	25	9	20	0	68	Khá	
848	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
849	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05	16	25	8	20	0	69	Khá	
850	DH51901190	Trần Quốc	Đạt	D19_TH05	9	25	8	20	0	62	Trung bình	
851	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
852	DH51901588	Trần Thanh	Duy	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
853	DH51903466	Nguyễn Trường	Giang	D19_TH05	6	20	8	20	5	59	Trung bình	
854	DH51901118	Trần Ngọc	Hải	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
855	DH51901579	Trịnh Hiếu	Hải	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
856	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05	14	25	8	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
857	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
858	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
859	DH51905046	Kha Trí	Hùng	D19_TH05	12	25	8	20	11	76	Khá	
860	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05	13	25	8	20	0	66	Khá	
861	DH51903693	Đặng Văn	Huyền	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
862	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
863	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
864	DH51903076	Nguyễn Trần Thành	Long	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
865	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	**
866	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05	13	25	10	20	8	76	Khá	
867	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	18	25	10	20	13	86	Tốt	
868	DH51904066	Đào Trọng	Nghĩa	D19_TH05	10	20	5	20	0	55	Trung bình	**
869	DH51905056	Trần Phạm Minh	Ngọc	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
870	DH51904104	Nguyễn Hiền	Nguyên	D19_TH05	20	25	10	20	5	80	Tốt	
871	DH51904143	Lê Hồng	Nhật	D19_TH05	5	5	0	17	0	27	Kém	**
872	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh	Phúc	D19_TH05	11	21	8	20	0	60	Trung bình	
873	DH51904363	Trần Đoàn Thanh	Sang	D19_TH05	18	25	8	20	0	71	Khá	
874	DH51901659	Trần Tấn	Tài	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
875	DH51900974	Nguyễn Văn	Tâm	D19_TH05	12	25	5	15	0	57	Trung bình	**
876	DH51904426	Lâm Ngọc	Tân	D19_TH05	14	25	8	20	5	72	Khá	
877	DH51901706	Đoàn Duy	Thái	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
878	DH51905489	Lê Đoàn	Thái	D19_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
879	DH51904464	Phạm Chí	Thanh	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
880	DH51904519	Ngô Định	Thế	D19_TH05	6	25	0	20	0	51	Trung bình	**
881	DH51901818	Trần Minh	Thuận	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
882	DH51901820	Đình Quang	Thức	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
883	DH51901590	Nguyễn Đức	Thượng	D19_TH05	12	25	5	20	5	67	Khá	
884	DH51901389	Hà Xuân	Thủy	D19_TH05	12	25	8	20	11	76	Khá	
885	DH51903024	Phạm Hữu	Tình	D19_TH05	14	25	5	20	4	68	Khá	
886	DH51904672	Hoàng Hữu	Toàn	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
887	DH51904680	Đoàn Chí	Tôn	D19_TH05	15	25	5	20	5	70	Khá	
888	DH51904741	Trương Hoàng	Triều	D19_TH05	16	20	5	20	5	66	Khá	
889	DH51902485	Trần Thị Tuyết	Trinh	D19_TH05	16	25	6	20	5	72	Khá	
890	DH51904787	Nguyễn Văn	Trường	D19_TH05	18	25	9	20	0	72	Khá	
891	DH51901897	Nguyễn Lâm Anh	Tuấn	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
892	DH51904880	Võ Thúy	Vi	D19_TH05	18	25	10	20	13	86	Tốt	
893	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng	Việt	D19_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
894	DH51901924	Nguyễn Thành	Vinh	D19_TH05	12	25	8	20	0	65	Khá	
895	DH51904910	Nguyễn Thế	Vinh	D19_TH05	14	25	3	20	0	62	Trung bình	**
896	DH51902809	Trần Lý	Bảo	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
897	DH51902489	Trần Xuân	Bình	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
898	DH51903237	Nguyễn Chí	Cang	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
899	DH51901975	Trần Minh	Công	D19_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	**
900	DH51903295	Lương Tấn	Cường	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
901	DH51901623	Vũ Văn	Cường	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
902	DH51902719	Lê Hoàng	Đạt	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
903	DH51902994	Lê Hữu	Đạt	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
904	DH51903405	Lê Trần	Đạt	D19_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
905	DH51900065	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
906	DH51903425	Trịnh Tiến	Đạt	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
907	DH51903335	Phạm Hữu Tiến	Dũng	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
908	DH51903383	Nguyễn Đại	Dương	D19_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
909	DH51902955	Đoàn Xuân	Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
910	DH51900302	Phạm Quang	Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
911	DH51903056	Trần	Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
912	DH51903464	Nguyễn Đình Trường	Giang	D19_TH06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
913	DH51902227	Nguyễn Long	Hải	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
914	DH51902248	Ngô Công	Hiếu	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
915	DH51903595	Thái Trung	Hiếu	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
916	DH51903608	Văn Quốc	Hòa	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
917	DH51900303	Trần Khánh	Hoàng	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
918	DH51903725	Đặng Tiên	Hung	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
919	DH51902454	Lý Quang	Huy	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
920	DH51903753	Lại Duy	Kha	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
921	DH51902734	Trần Hoàng	Khang	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
922	DH51902086	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
923	DH51903831	Dương Trung	Kiên	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
924	DH51903847	Nguyễn Ngọc	Kỳ	D19_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
925	DH51902142	Văng Quan	Linh	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
926	DH51903910	Hà Hoàng	Long	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
927	DH51903999	Nguyễn Bảo	Minh	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
928	DH51905061	Phạm Hải	Nam	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
929	DH51902130	Huỳnh Trọng	Nhân	D19_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
930	DH51902662	Hứa Văn	Phú	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
931	DH51902064	Đoàn Minh	Phúc	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
932	DH51902180	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
933	DH51900440	Giang Công	Son	D19_TH06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
934	DH51902761	Ngô Kim	Son	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
935	DH51901067	Đỗ Tấn	Tài	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
936	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
937	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
938	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
939	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
940	DH51901845	Nguyễn Minh	Thông	D19_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
941	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	10	25	5	20	5	65	Khá	**
942	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
943	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
944	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
945	DH51901316	Phạm Nguyễn Đức	Trung	D19_TH06	10	25	10	20	10	75	Khá	
946	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
947	DH51902989	Trần Thanh	Tùng	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
948	DH51901148	Đặng Văn	Tuyên	D19_TH06	4	0	0	0	0	4	Kém	
949	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
950	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
951	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
952	DH51902622	Huỳnh Thế	Vũ	D19_TH06	4	0	0	0	0	4	Kém	
953	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
954	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
955	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
956	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	9	25	10	20	5	69	Khá	
957	DH51903142	Giang Tuấn	Anh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
958	DH51902647	Kiến Đức	Anh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
959	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07	9	25	0	18	0	52	Trung bình	
960	DH51902105	Nguyễn Nguyên	Bảng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
961	DH51903215	Trần Hoài	Bão	D19_TH07	14	25	8	20	5	72	Khá	
962	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07	14	25	1	25	0	65	Khá	
963	DH51904981	Nguyễn Thành	Đỉnh	D19_TH07	9	21	8	18	5	61	Trung bình	
964	DH51902674	Văn Tấn	Đông	D19_TH07	10	23	0	15	0	48	Yếu	
965	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07	12	25	8	20	5	70	Khá	
966	DH51904991	Đàm Thanh	Duy	D19_TH07	10	24	10	25	5	74	Khá	**
967	DH51902985	Phạm Nhật	Duy	D19_TH07	16	24	10	20	0	70	Khá	
968	DH51902585	Trần Đình	Hiền	D19_TH07	9	18	0	20	0	47	Yếu	
969	DH51902560	Phan Mai Khánh	Hiệp	D19_TH07	9	25	10	20	5	69	Khá	
970	DH51903588	Nguyễn Trung	Hiếu	D19_TH07	9	25	0	15	0	49	Yếu	
971	DH51902637	Ngô Long	Hòa	D19_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
972	DH51903615	Đỗ Huy	Hoàng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
973	DH51902981	Nguyễn Thị	Hường	D19_TH07	14	20	10	20	5	69	Khá	
974	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH07	4	0	0	0	0	4	Kém	
975	DH51902650	Lê Ngọc	Khánh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
976	DH51902901	Mu Sa Sa	Liên	D19_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
977	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
978	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	10	25	8	18	0	61	Trung bình	
979	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
980	DH51903979	Huỳnh Thanh Mai	D19_TH07	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
981	DH51904007	Trần Quang Minh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
982	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	14	23	20	20	5	82	Tốt	
983	DH51904035	Trần Trung Nam	D19_TH07	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
984	DH51902837	Lưu Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
985	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	12	22	8	20	5	67	Khá	
986	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	10	25	8	20	5	68	Khá	
987	DH51904174	Hồ Huy Nhiên	D19_TH07	14	25	10	15	5	69	Khá	
988	DH51902422	Huỳnh Minh Nhựt	D19_TH07	10	25	8	20	5	68	Khá	
989	DH51904214	Huỳnh Văn Phát	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
990	DH51900069	Ngô Đức Phát	D19_TH07	12	25	10	20	10	77	Khá	
991	DH51902214	Nguyễn Quỳnh Tân Phát	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
992	DH51902558	Lương Quang Phú	D19_TH07	12	18	0	20	5	55	Trung bình	
993	DH51902617	Đỗ Nguyễn Vinh Phúc	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
994	DH51902850	Lê Hoàng Phúc	D19_TH07	10	20	7	19	0	56	Trung bình	
995	DH51902386	Hà Trúc Phương	D19_TH07	2	25	0	20	5	52	Trung bình	
996	DH51902156	Trương Phạm Văn Sang	D19_TH07	11	25	5	15	5	61	Trung bình	
997	DH51901884	Võ Hà Vinh Tân	D19_TH07	16	25	10	15	5	71	Khá	
998	DH51902265	Nguyễn Bảo Thắng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
999	DH51902672	Phạm Việt Thắng	D19_TH07	9	17	0	20	4	50	Trung bình	
1000	DH51902283	Phạm Tân Thuận	D19_TH07	16	25	7	19	0	67	Khá	
1001	DH51904639	Đặng Minh Tiến	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1002	DH51905612	Huỳnh Trọng Tín	D19_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
1003	DH51904701	Hồ Bảo Trâm	D19_TH07	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1004	DH51902326	Nguyễn Giang Quế Trân	D19_TH07	12	23	20	20	10	85	Tốt	
1005	DH51902839	Phan Thanh Trí	D19_TH07	1	25	10	17	5	58	Trung bình	
1006	DH51902935	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH07	13	17	0	15	0	45	Yếu	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1007	DH51904889	Đỗ Hoàng	Việt	D19_TH07	9	25	10	20	5	69	Khá	
1008	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07	12	25	10	20	2	69	Khá	
1009	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07	11	25	10	20	5	71	Khá	
1010	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07	11	25	10	20	5	71	Khá	
1011	DH51902381	Võ Huỳnh	Ân	D19_TH08	8	20	5	20	0	53	Trung bình	**
1012	DH51902186	Võ Việt	Anh	D19_TH08	13	20	12	20	0	65	Khá	
1013	DH51902196	Dương Văn Thiên	Châu	D19_TH08	12	25	10	25	10	82	Tốt	
1014	DH51902438	Nguyễn Quốc	Chính	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1015	DH51905594	Nguyễn Quang	Đại	D19_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1016	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	12	25	15	20	3	75	Khá	
1017	DH51901205	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH08	14	25	10	20	3	72	Khá	
1018	DH51902371	Huỳnh Hữu	Đức	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1019	DH51902593	Nguyễn Trung	Dũng	D19_TH08	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
1020	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08	16	25	10	15	5	71	Khá	
1021	DH51905265	Lại Phương	Hân	D19_TH08	13	25	10	15	2	65	Khá	
1022	DH51902332	Nguyễn Giang Hoài	Hận	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1023	DH51905080	Tô Tín	Hành	D19_TH08	11	25	5	15	0	56	Trung bình	**
1024	DH51902865	Lê Phúc	Hậu	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1025	DH51902732	Hồ Nam	Hiệp	D19_TH08	11	23	12	19	0	65	Khá	
1026	DH51902656	Lê Vũ Mạnh	Hiếu	D19_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1027	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	D19_TH08	14	25	15	20	0	74	Khá	
1028	DH51902352	Nguyễn Văn	Hung	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1029	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	D19_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1030	DH51903680	Phan Đức	Huy	D19_TH08	10	25	10	15	5	65	Khá	
1031	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	D19_TH08	9	20	10	15	0	54	Trung bình	
1032	DH51901985	Vũ Bảo	Long	D19_TH08	10	20	5	15	0	50	Trung bình	**
1033	DH51902565	Trần Công	Minh	D19_TH08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
1034	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	D19_TH08	10	20	5	20	0	55	Trung bình	**
1035	DH51902116	Lưu Nguyễn Nhật	Nam	D19_TH08	8	20	10	10	0	48	Yếu	
1036	DH51902465	Đình Thị Kim	Ngân	D19_TH08	11	25	15	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1037	DH51904058	Hoàng Bảo	Nghi	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1038	DH51902929	Nguyễn Trung	Nguyên	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1039	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	D19_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1040	DH51902621	Nguyễn Trọng	Nhân	D19_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1041	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	D19_TH08	15	25	10	20	5	75	Khá	
1042	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	D19_TH08	18	25	10	20	9	82	Tốt	
1043	DH51900494	Huỳnh Bùi Thanh	Phong	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1044	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	D19_TH08	19	25	20	25	10	99	Xuất sắc	
1045	DH51902664	Lê Trường	Phúc	D19_TH08	9	22	5	20	0	56	Trung bình	
1046	DH51905111	Lê Văn	Sinh	D19_TH08	14	25	10	20	1	70	Khá	
1047	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	D19_TH08	12	25	10	20	1	68	Khá	
1048	DH51905145	Võ Thanh	Tâm	D19_TH08	16	25	10	25	10	86	Tốt	
1049	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	D19_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1050	DH51905180	Bùi Quốc	Thái	D19_TH08	16	25	12	20	10	83	Tốt	
1051	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	D19_TH08	11	25	12	18	2	68	Khá	
1052	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	D19_TH08	15	25	12	20	5	77	Khá	
1053	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1054	DH51905184	Bùi Trung	Tình	D19_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
1055	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1056	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08	16	25	15	15	2	73	Khá	
1057	DH51905213	Lăng Thành	Trọng	D19_TH08	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
1058	DH51905114	Nguyễn Xuân	Trường	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1059	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	
1060	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
1061	DH51904909	Nguyễn Thị Tài	Vinh	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1062	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	15	25	10	20	1	71	Khá	
1063	DH51900501	Lê Thái	Anh	D19_TH09	12	25	0	20	5	62	Trung bình	**
1064	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09	16	25	10	20	5	76	Khá	
1065	DH51905152	Lâu Quay	Chấn	D19_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
1066	DH51902595	Vũ Huy	Châu	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1067	DH51903282	Bùi Văn Công	D19_TH09	14	25	3	20	5	67	Khá	
1068	DH51905352	Lương Thanh Công	D19_TH09	16	25	8	20	5	74	Khá	
1069	DH51905375	Nguyễn Quốc Cường	D19_TH09	8	20	0	18	5	51	Trung bình	**
1070	DH51905359	Nguyễn Quang Đăng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1071	DH51901831	Huỳnh Tiên Đạt	D19_TH09	12	25	8	20	2	67	Khá	
1072	DH51903417	Nguyễn Trọng Đạt	D19_TH09	11	23	4	20	5	63	Trung bình	
1073	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh Đức	D19_TH09	18	25	10	25	5	83	Tốt	
1074	DH51903343	Huỳnh Chí Duy	D19_TH09	11	22	0	20	5	58	Trung bình	**
1075	DH51903513	Quách Tuấn Hào	D19_TH09	13	21	8	20	5	67	Khá	
1076	DH51902826	Hồ Chí Hiếu	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1077	DH51905541	Nguyễn Lê Hoàng	D19_TH09	13	25	4	20	5	67	Khá	
1078	DH51902614	Trần Thanh Hoàng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1079	DH51901655	Huỳnh Quốc Huy	D19_TH09	14	22	0	20	5	61	Trung bình	**
1080	DH51905377	Nguyễn Minh Huy	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
1081	DH51903672	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	13	25	20	20	10	88	Tốt	
1082	DH51905009	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
1083	DH51900578	Tạ Trường Huy	D19_TH09	10	25	13	20	5	73	Khá	
1084	DH51900146	Mai Hoàng Khang	D19_TH09	12	25	12	20	0	69	Khá	
1085	DH51902564	Phạm Gia Khang	D19_TH09	9	25	5	20	0	59	Trung bình	**
1086	DH51903781	Trần Minh Khang	D19_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1087	DH51905431	Nguyễn Trung Kiên	D19_TH09	14	23	4	25	5	71	Khá	
1088	DH51902039	Phan Xuân Phi Long	D19_TH09	11	25	5	20	5	66	Khá	**
1089	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	12	25	5	20	5	67	Khá	**
1090	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	17	25	10	20	5	77	Khá	**
1091	DH51905311	Lư Chung Thái Ngọc	D19_TH09	5	25	8	20	0	58	Trung bình	**
1092	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	16	23	6	20	5	70	Khá	
1093	DH51902532	Trần Việt Nhật	D19_TH09	9	19	5	20	5	58	Trung bình	**
1094	DH51902638	Lâm Kim Minh Phát	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1095	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	18	22	8	20	5	73	Khá	
1096	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	10	25	12	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1097	DH51901102	Phạm Hoàng	Phúc	D19_TH09	10	22	6	20	5	63	Trung bình	
1098	DH51902394	Trần Thanh	Phuong	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1099	DH51902911	Trần Thái	Tài	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1100	DH51904466	Trần Văn	Thanh	D19_TH09	20	25	5	20	5	75	Khá	**
1101	DH51905117	Trần Trung	Thành	D19_TH09	15	25	3	20	5	68	Khá	**
1102	DH51901412	Trần Văn Ngọc	Thi	D19_TH09	11	23	15	20	5	74	Khá	
1103	DH51904538	Trần Ngọc	Thiên	D19_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
1104	DH51904550	Mai Hoàng	Thịnh	D19_TH09	10	21	0	20	5	56	Trung bình	**
1105	DH51902815	Võ Tấn	Thông	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1106	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung	Tín	D19_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1107	DH51904677	Nguyễn Hào	Toàn	D19_TH09	17	25	13	20	5	80	Tốt	
1108	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh	Trực	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1109	DH51905502	Châu Bảo Nhân	Trung	D19_TH09	12	23	5	20	5	65	Khá	
1110	DH51905475	Nguyễn Nhật	Trương	D19_TH09	10	22	8	20	10	70	Khá	
1111	DH51905614	Nguyễn Thanh	Tú	D19_TH09	6	25	17	20	0	68	Khá	
1112	DH51904917	Trần Thái	Vinh	D19_TH09	12	24	6	20	5	67	Khá	
1113	DH51904924	Diệp Quang	Vũ	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1	DH61700217	Trần Ngọc Kim	Châu	D17_TP01	16	25	17	20	6	84	Tốt	
2	DH61701401	Huỳnh Khánh	Chúc	D17_TP01	16	25	12	20	0	73	Khá	
3	DH61700446	Phan Thị	Đẹp	D17_TP01	14	25	12	20	4	75	Khá	
4	DH61700126	Hứa Gia	Mẫn	D17_TP01	19	25	12	20	10	86	Tốt	
5	DH61700598	Lê Thị Kim	Ngân	D17_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
6	DH61700254	Nguyễn Thanh	Ngân	D17_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	
7	DH61700299	Nguyễn Thanh	Như	D17_TP01	12	25	10	20	7	74	Khá	
8	DH61702915	Trần Thanh	Phong	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
9	DH61701134	Nguyễn Chí	Phúc	D17_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
10	DH61701057	Võ Thị Thảo	Sương	D17_TP01	18	25	14	20	0	77	Khá	
11	DH61700288	Dư Thị Phương	Thảo	D17_TP01	16	25	12	20	5	78	Khá	
12	DH61700929	Nguyễn Đỗ Đình	Thiện	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
13	DH61700404	Hồ Ngọc Minh	Thơ	D17_TP01	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
14	DH61700060	Dur Thị Ngọc	Trâm	D17_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
15	DH61700459	Vũ Thị Yên	Trâm	D17_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	
16	DH61701149	Phạm Trần Quốc	Bảo	D17_TP02	15	25	8	20	8	76	Khá	
17	DH61701433	Trần Thị Diễm	Châu	D17_TP02	15	24	15	20	10	84	Tốt	
18	DH61701953	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	D17_TP02	19	25	10	20	0	74	Khá	
19	DH61701899	Đỗ Minh	Duy	D17_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
20	DH61702761	Hồ Thị	Duyên	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	**
21	DH61701906	Phan Nguyễn Phương	Giang	D17_TP02	13	25	15	20	10	83	Tốt	
22	DH61701258	Huỳnh Lê Ngọc	Hân	D17_TP02	12	25	10	20	10	77	Khá	
23	DH61702336	Phạm Ngọc	Hân	D17_TP02	14	25	13	20	5	77	Khá	
24	DH61705240	Trần Thị Ngọc	Hân	D17_TP02	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
25	DH61702460	Phạm Hữu	Hiệp	D17_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
26	DH61703399	Thái Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	14	25	15	20	10	84	Tốt	
27	DH61700720	Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
28	DH61700673	Văn Thắng	Hòa	D17_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
29	DH61701897	Nguyễn Thanh	Hoàng	D17_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
30	DH61701669	Trần Trung	Kiên	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
31	DH61702231	Nguyễn Thị Yên	Linh	D17_TP02	12	25	17	20	0	74	Khá	
32	DH61701201	Nguyễn Thị Hà	My	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
33	DH61702347	Lê Thị ái	Quyên	D17_TP02	16	25	10	20	5	76	Khá	
34	DH61701607	Lê Thị Thanh	Thảo	D17_TP02	18	25	15	20	10	88	Tốt	
35	DH61704937	Bùi Nguyễn Anh	Thư	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
36	DH61701071	Nguyễn Minh	Thuận	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
37	DH61701845	Trịnh Cung	Tiến	D17_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
38	DH61701828	Lê Quang	Toàn	D17_TP02	12	25	15	20	0	72	Khá	
39	DH61701383	Huỳnh Huyền	Trâm	D17_TP02	16	25	10	20	5	76	Khá	
40	DH61701396	Lê Thị Ngọc	Tú	D17_TP02	15	25	20	20	4	84	Tốt	
41	DH61705220	Đình Quý	Vinh	D17_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
42	DH61703060	Nguyễn Mỹ Thu	An	D17_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
43	DH61703114	Phan Thiên	Ân	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
44	DH61702886	Hà Tôn	Bảo	D17_TP03	17	25	5	20	0	67	Khá	
45	DH61702488	Võ Anh	Đài	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
46	DH61702309	Lê Trần Mị	Duyên	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
47	DH61704989	Trần Phương	Giao	D17_TP03	18	25	12	20	10	85	Tốt	
48	DH61700403	Trần Bảo	Khang	D17_TP03	11	25	5	20	6	67	Khá	**
49	DH61703568	Lê Duy	Khoa	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
50	DH61703009	Nguyễn Chí	Linh	D17_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
51	DH61702871	Trần Bảo	Lộc	D17_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
52	DH61703761	Hàng ái	Ngân	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
53	DH61702816	Lâm Mỹ	Ngọc	D17_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
54	DH61703858	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	D17_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
55	DH61703870	Trần Thị Yên	Nhi	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
56	DH61704090	Nguyễn Minh	Tài	D17_TP03	19	25	10	20	10	84	Tốt	
57	DH61702254	Trần Trương	Thảo	D17_TP03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
58	DH61702240	Nguyễn Thị Kim	Tho	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
59	DH61702574	Lê Thị Anh	Thư	D17_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
60	DH61704266	Tổng Trần Thiên	Thương	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
61	DH61704288	Đặng Quốc	Tín	D17_TP03	18	25	5	20	0	68	Khá	**
62	DH61701958	Lê Quyên	Trang	D17_TP03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
63	DH61702833	Trương Huỳnh Thị Mai	Trinh	D17_TP03	18	25	5	20	0	68	Khá	**
64	DH61704470	Dương Thị	Tuyền	D17_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
65	DH61702253	Nguyễn Thanh	Vinh	D17_TP03	17	25	5	20	0	67	Khá	**
66	DH61704564	Nguyễn Thị Thảo	Xuyên	D17_TP03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
67	DH61703111	Nguyễn Hồng	Ân	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
68	DH61703082	Nguyễn Diệu	Anh	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
69	DH61601540	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_TP04	15	25	5	20	0	65	Khá	**
70	DH61703274	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
71	DH61703344	Nguyễn Ngọc	Hà	D17_TP04	13	25	10	20	0	68	Khá	
72	DH61703379	Phạm Thị	Hiền	D17_TP04	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
73	DH61703416	Vũ Đặng Xuân	Hồng	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
74	DH61703789	Võ Thị Thanh	Ngân	D17_TP04	16	25	12	20	0	73	Khá	
75	DH61701721	Nguyễn Trần Xuân	Nghi	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
76	DH61703829	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D17_TP04	12	25	10	20	5	72	Khá	
77	DH61703855	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	D17_TP04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
78	DH61703905	Ngô Thị Tố	Như	D17_TP04	15	25	3	20	0	63	Trung bình	**
79	DH61703907	Nguyễn Ngọc Thảo	Như	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
80	DH61703913	Võ Thị Huỳnh	Như	D17_TP04	14	25	7	20	0	66	Khá	
81	DH61703895	Nguyễn Thị	Nhung	D17_TP04	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
82	DH61704849	Hồng Bình	Phong	D17_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
83	DH61704042	Lê Thị Bích	Quyền	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
84	DH61700525	Nguyễn Trường	Son	D17_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
85	DH61704108	Tô Ngọc	Thê	D17_TP04	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
86	DH61704255	Trần Anh	Thư	D17_TP04	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
87	DH61600074	Huỳnh Thị Anh	Thy	D17_TP04	14	25	5	19	0	63	Trung bình	**
88	DH61704341	Cao Bích	Trâm	D17_TP04	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
89	DH61704882	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	D17_TP04	15	25	5	20	8	73	Khá	**
90	DH61704348	Trịnh Ngọc	Trâm	D17_TP04	15	25	3	20	0	63	Trung bình	**
91	DH61704355	Huỳnh Thị Huyền	Trân	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
92	DH61704411	Nguyễn Thị Bích	Trung	D17_TP04	13	25	10	20	0	68	Khá	
93	DH61704428	Lâm Tinh	Tú	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
94	DH61700105	Huỳnh Hồng	Tươi	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
95	DH61704513	Phạm Thị	Vân	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
96	DH61702823	Đặng Trương Anh	Vũ	D17_TP04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
97	DH61704559	Nguyễn Thị Thảo	Vy	D17_TP04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
98	DH61704568	Hồ Như	ý	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
99	DH61704569	Nguyễn Thị Như	ý	D17_TP04	13	25	7	20	0	65	Khá	
100	DH61800633	Đặng Quốc	Anh	D18_TP01	15	22	10	20	0	67	Khá	
101	DH61801791	Phạm Xuân Quốc	Bảo	D18_TP01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
102	DH61700385	Phạm Thế	Bình	D18_TP01	12	23	8	20	0	63	Trung bình	
103	DH61802378	Trịnh Phạm Quốc	Công	D18_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
104	DH61802725	Võ Trần Mỹ	Duyên	D18_TP01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
105	DH61806185	Ngô Thanh	Hiệp	D18_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
106	DH61800219	Phạm Minh	Hòa	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
107	DH61800828	Chế Thị Cẩm	Hồng	D18_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
108	DH61800920	Đặng Tấn	Hung	D18_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
109	DH61806246	Tiêu Vỹ	Khang	D18_TP01	13	24	9	19	0	65	Khá	
110	DH61802735	Tạ Ngọc Phương	Linh	D18_TP01	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
111	DH61802457	Nguyễn Bảo	Nghi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
112	DH61703837	Trương Thanh	Nhã	D18_TP01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
113	DH61800455	Lê Ngọc Thanh	Nhi	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
114	DH61803360	Nguyễn Yên	Nhi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
115	DH61801798	Nguyễn Hoàng	Pha	D18_TP01	18	25	10	20	5	78	Khá	**
116	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai	Phương	D18_TP01	16	25	7	20	8	76	Khá	**
117	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	D18_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
118	DH61801329	Hồ Minh	Tấn	D18_TP01	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
119	DH61800063	Viên Bích	Thuận	D18_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
120	DH61802464	Phan Thị Thủy	Tiên	D18_TP01	14	25	10	20	11	80	Tốt	
121	DH61801246	Lê Minh	Toàn	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
122	DH61800019	Lê Cao	Trí	D18_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
123	DH61801354	Nguyễn Nam	Trung	D18_TP01	13	25	10	19	0	67	Khá	
124	DH61802515	Dương Minh Hoàng	Tú	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
125	DH61802513	Hồ Thị Hoàng	Yên	D18_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
126	DH61800955	Trần Ngọc Vân	Anh	D18_TP02	15	25	5	20	0	65	Khá	
127	DH61803454	Kiều Lý Ngọc	Hằng	D18_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
128	DH61803485	Đặng Công	Hậu	D18_TP02	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
129	DH61803089	Lê Khắc	Huy	D18_TP02	14	25	10	20	8	77	Khá	
130	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	D18_TP02	15	24	10	20	5	74	Khá	
131	DH61802982	Lê Ngọc Mỹ	Linh	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
132	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng	Loan	D18_TP02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
133	DH61803606	Lê Thị Ngọc	Mai	D18_TP02	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
134	DH61801555	Cao Thị Kim	Mẫn	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
135	DH61803183	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
136	DH61803043	Huỳnh Thị Kim	Nhon	D18_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
137	DH61800097	Trần Đại	Thành	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
138	DH61802678	Tô Thị Mỹ	Thương	D18_TP02	18	25	12	20	10	85	Tốt	
139	DH61802812	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D18_TP02	14	25	4	20	5	68	Khá	
140	DH61803607	Võ Thị Mỹ	Tiên	D18_TP02	12	25	10	20	5	72	Khá	
141	DH61803916	Phạm Mỹ	Trinh	D18_TP02	16	25	8	20	0	69	Khá	
142	DH61803524	Võ Ngọc Phương	Trinh	D18_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
143	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
144	DH61803969	Võ Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
145	DH61802993	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
146	DH61806019	Phạm Ngọc Lan	Vi	D18_TP02	18	25	12	20	10	85	Tốt	
147	DH61803011	Lê Tuấn	Vinh	D18_TP02	16	25	12	25	5	83	Tốt	
148	DH61803824	Hạng Lê Thảo	Vy	D18_TP02	13	25	9	20	0	67	Khá	
149	DH61803546	Dương Kim Như	ý	D18_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
150	DH61804474	Nguyễn Hải	Đăng	D18_TP03	13	25	10	17	0	65	Khá	
151	DH61804490	Nguyễn Văn	Đức	D18_TP03	13	25	10	17	0	65	Khá	
152	DH61804603	Lê Thị Thu	Hiền	D18_TP03	18	25	17	20	5	85	Tốt	
153	DH61804770	Trần Hoàng Thái	Huy	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
154	DH61804838	Tăng Tiến	Khang	D18_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
155	DH61804841	Trương Gia	Khang	D18_TP03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
156	DH61804974	Lê Thị Thùy	Linh	D18_TP03	16	25	17	20	5	83	Tốt	
157	DH61805086	Phạm Phú Hoàng	Minh	D18_TP03	16	25	10	25	0	76	Khá	
158	DH61800418	Lê Thị Tuyết	Ngân	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
159	DH61805198	Trịnh Hoàng	Nguyên	D18_TP03	16	25	15	20	0	76	Khá	
160	DH61805244	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
161	DH61805280	Lê Trần Bảo	Như	D18_TP03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
162	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D18_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
163	DH61805391	Bùi Thị Kim	Phuong	D18_TP03	15	25	15	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
164	DH61804193	Dương Thị Mai	Phuong	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
165	DH61805447	Cát Thị Ngọc	Quỳnh	D18_TP03	19	25	17	20	5	86	Tốt	
166	DH61805452	Phan Ngọc Diễm	Quỳnh	D18_TP03	18	25	17	20	0	80	Tốt	
167	DH61805530	Lê Quốc	Thái	D18_TP03	13	25	10	17	0	65	Khá	
168	DH61805570	Lê Thị Kim	Thao	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
169	DH61805648	Trương Hiếu	Thảo	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
170	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D18_TP03	16	25	17	20	0	78	Khá	
171	DH61805773	Trần Thành	Tiếp	D18_TP03	11	25	10	10	0	56	Trung bình	
172	DH61805861	Nguyễn Lê Tú	Trình	D18_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
173	DH61805879	Hồ Thụy Thanh	Trúc	D18_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
174	DH61805931	Lê Thị Cẩm	Tú	D18_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
175	DH61806009	Giang Mỹ	Vân	D18_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
176	DH61801027	Phạm Thị Lan	Anh	D18_TP04	11	25	10	20	0	66	Khá	
177	DH61801065	Huỳnh Gia	Bảo	D18_TP04	16	25	12	20	0	73	Khá	
178	DH61800933	Lý Hoàng Kim	Chi	D18_TP04	17	25	12	20	0	74	Khá	
179	DH61801325	Đoàn Hữu	Định	D18_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
180	DH61801498	Phạm Thanh	Hiếu	D18_TP04	19	25	12	20	0	76	Khá	
181	DH61802261	Thiệu Thanh	Hiếu	D18_TP04	20	25	12	20	0	77	Khá	
182	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm	Hương	D18_TP04	17	25	12	20	0	74	Khá	
183	DH61803650	Đào Thanh	Huyền	D18_TP04	11	25	12	20	0	68	Khá	
184	DH61802455	Nguyễn Thị	Lụa	D18_TP04	19	25	12	20	0	76	Khá	
185	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	D18_TP04	19	25	17	20	0	81	Tốt	
186	DH61804160	Trần Nguyễn Tú	Như	D18_TP04	20	25	12	20	10	87	Tốt	
187	DH61800795	Trần Hồng	Phúc	D18_TP04	15	25	12	20	0	72	Khá	
188	DH61805395	Hồ Thị Mai	Phuong	D18_TP04	20	25	20	20	0	85	Tốt	
189	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam	Phuong	D18_TP04	15	25	12	20	0	72	Khá	
190	DH61801127	Nguyễn Thanh	Thảo	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
191	DH61805675	Nguyễn Hiệp	Thuận	D18_TP04	20	25	12	20	0	77	Khá	
192	DH61806378	Hà Thị Ngọc	Trâm	D18_TP04	19	25	17	20	0	81	Tốt	
193	DH61805809	Phan Thị Kiều	Trang	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
194	DH61800971	Trịnh Thị Thùy	Trang	D18_TP04	18	25	12	20	10	85	Tốt	
195	DH61805858	Lê Thị Lan	Trinh	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
196	DH61801120	Lê Anh	Tùng	D18_TP04	17	25	12	20	0	74	Khá	
197	DH61802939	Bùi Quang	Vinh	D18_TP04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
198	DH61800182	Trần Chí	Vỹ	D18_TP04	17	25	7	20	0	69	Khá	**
199	DH61903098	Lê Đức	Anh	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
200	DH61900696	Phạm Tú	Anh	D19_TP01	13	25	0	18	5	61	Trung bình	
201	DH61903296	Lưu Chí	Cường	D19_TP01	17	22	15	20	0	74	Khá	
202	DH61903317	Diệp Cẩm	Dĩnh	D19_TP01	10	17	5	20	0	52	Trung bình	
203	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	15	25	13	20	5	78	Khá	
204	DH61900130	Mai Thanh	Duy	D19_TP01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
205	DH61903571	Hà Minh	Hiếu	D19_TP01	13	12	5	20	0	50	Trung bình	
206	DH61900232	Võ Thị Quỳnh	Hoa	D19_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
207	DH61900516	Đường Chước	Hòa	D19_TP01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
208	DH61900437	Hồ Chấn	Huy	D19_TP01	16	25	10	20	4	75	Khá	
209	DH61905616	Nguyễn Phúc Quang	Huy	D19_TP01	8	23	0	20	0	51	Trung bình	**
210	DH61903711	Trần Thị Ngọc	Huyền	D19_TP01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
211	DH61900747	Lương Thị Thúy	Huỳnh	D19_TP01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
212	DH61901593	Bùi Tấn	Khải	D19_TP01	14	25	8	20	0	67	Khá	
213	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	D19_TP01	14	25	5	20	5	69	Khá	
214	DH61903875	Đặng Thị Phương	Linh	D19_TP01	17	23	10	20	0	70	Khá	
215	DH61901440	Phạm Kim	Ngân	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
216	DH61900640	Lê Ngọc Yên	Nhi	D19_TP01	15	25	18	20	5	83	Tốt	
217	DH61904166	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D19_TP01	16	22	15	20	0	73	Khá	
218	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm	Sương	D19_TP01	16	25	15	20	0	76	Khá	
219	DH61904418	Nguyễn Thị Thu	Tâm	D19_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
220	DH61900112	Phan Thị Hồng	Thắm	D19_TP01	13	25	10	20	0	68	Khá	
221	DH61900556	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D19_TP01	14	25	0	19	5	63	Trung bình	
222	DH61901284	Trương Thị Hoài	Thơ	D19_TP01	16	25	5	19	5	70	Khá	
223	DH61904579	Hứa Chấn	Thuận	D19_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
224	DH61901135	Nguyễn Thị Mộng Thúy	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
225	DH61901815	Trương Hoàng Tiến	D19_TP01	8	25	7	20	5	65	Khá	
226	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy Trâm	D19_TP01	18	25	0	20	5	68	Khá	
227	DH61900748	Châu Thị Bảo Trân	D19_TP01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
228	DH61901836	Tô Thị Thanh Triên	D19_TP01	15	25	0	16	5	61	Trung bình	
229	DH61904793	Đào Anh Tú	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
230	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	14	20	0	20	1	55	Trung bình	
231	DH61903033	Đỗ Quan Thiên Văn	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
232	DH61904911	Nguyễn Trần Quang Vinh	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
233	DH61900413	Trương Kim Yên	D19_TP01	16	25	0	20	5	66	Khá	
234	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	17	25	12	20	10	84	Tốt	
235	DH61900582	Nguyễn Kiều Diễm	D19_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
236	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy Dương	D19_TP02	16	23	5	20	0	64	Trung bình	
237	DH61901167	Đoàn Anh Duy	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
238	DH61903362	Phạm Minh Duy	D19_TP02	13	25	5	20	5	68	Khá	
239	DH61902253	Võ Phi Hùng	D19_TP02	17	25	10	20	0	72	Khá	
240	DH61902714	Nguyễn Trần Nhất Huy	D19_TP02	17	25	10	20	5	77	Khá	
241	DH61900604	Trần Phan Mỹ Huyền	D19_TP02	11	25	5	18	2	61	Trung bình	
242	DH61901164	Quan Vĩnh Khang	D19_TP02	14	22	5	20	5	66	Khá	
243	DH61905619	Châu Lê Nguyên Khôi	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
244	DH61905138	Đỗ Hoàng Long	D19_TP02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
245	DH61902330	Đào Tiến Vũ Luân	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
246	DH61901816	Phan Thị Trúc Ly	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
247	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	14	22	5	20	5	66	Khá	
248	DH61902363	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
249	DH61905129	Trương Thị Thanh Ngân	D19_TP02	16	25	10	12	0	63	Trung bình	
250	DH61902300	Võ Thị Kim Ngân	D19_TP02	20	22	5	19	0	66	Khá	
251	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	17	25	10	18	0	70	Khá	
252	DH61902266	Nguyễn Thị Minh Ngọc	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
253	DH61902829	Lê Ngọc Yên Nhi	D19_TP02	13	25	7	20	0	65	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
254	DH61902496	Lê Thị ý	Nhi	D19_TP02	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
255	DH61902251	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
256	DH61902652	Nguyễn Hoài	Phăng	D19_TP02	15	25	1	20	0	61	Trung bình	
257	DH61902223	Phạm Vũ Hoài	Phong	D19_TP02	8	23	5	20	0	56	Trung bình	**
258	DH61905298	Lê Minh	Sang	D19_TP02	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
259	DH61900523	Phùng Quốc	Thái	D19_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
260	DH61905274	Ngô Thị Thu	Thảo	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
261	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	D19_TP02	16	25	5	20	2	68	Khá	
262	DH61902201	Lê Thị Nhã	Trân	D19_TP02	16	25	8	20	0	69	Khá	
263	DH61902897	Trương Thị Tuyết	Trang	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
264	DH61902112	Huỳnh Đức	Trí	D19_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
265	DH61904795	Đặng Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	17	25	10	19	0	71	Khá	
266	DH61901198	Lâm Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	17	25	5	20	0	67	Khá	
267	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	12	17	8	20	0	57	Trung bình	
268	DH61902833	Nguyễn Thị	Vy	D19_TP02	17	25	12	18	8	80	Tốt	
269	DH61902257	Trần Thúy	Vy	D19_TP02	14	22	8	20	0	64	Trung bình	
270	DH61902245	Nguyễn Thị Hải	Yến	D19_TP02	17	25	10	20	9	81	Tốt	
1	DH91703844	Lê Đức	Nhân	D17_TK1TD	12	25	0	20	10	67	Khá	**
2	DH91602506	Diệp Thụy Tường	Vy	D17_TK1TD	14	25	0	20	10	69	Khá	**
3	DH91701559	Huỳnh Diệp Trúc	Hàn	D17_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4	DH91701756	Nguyễn Thị Thanh	Nga	D17_TK2TT	17	24	12	20	2	75	Khá	
5	DH91704030	Trần Nữ Diễm	Quỳnh	D17_TK2TT	18	25	15	20	2	80	Tốt	
6	DH91704216	Nguyễn Trí	Thông	D17_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
7	DH91702890	Hà Hữu	Tiến	D17_TK2TT	18	25	12	20	5	80	Tốt	
8	DH91509022	Lê Thu	Trang	D17_TK2TT	16	25	12	20	2	75	Khá	**
9	DH91601154	Dương Thảo	Vy	D17_TK2TT	12	25	7	20	2	66	Khá	**
10	DH91703197	Lâm Chí	Cường	D17_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
11	DH91703272	Huỳnh Thị Thùy	Dương	D17_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	
12	DH91703265	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D17_TK3DH	16	22	5	20	0	63	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
13	DH91701072	Đặng Quang	Hiếu	D17_TK3DH	16	24	10	20	0	70	Khá	
14	DH91703446	Trần Hải	Hoàng	D17_TK3DH	17	25	5	20	0	67	Khá	**
15	DH91700339	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	D17_TK3DH	17	22	10	20	0	69	Khá	
16	DH91704802	Huỳnh Quang	Huy	D17_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
17	DH91702149	Trà Khang	Huy	D17_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
18	DH91703505	Võ Thanh	Huyền	D17_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
19	DH91702897	Phùng Huy	Lập	D17_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
20	DH91703614	Lê Vạn	Lộc	D17_TK3DH	9	25	5	20	7	66	Khá	**
21	DH91703682	Hà Thái Hiệp	Luân	D17_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	
22	DH91703724	Phan	Minh	D17_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
23	DH91700461	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D17_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
24	DH91702472	Đặng Tông	Năng	D17_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
25	DH91703776	Nguyễn Thị Lệ	Ngân	D17_TK3DH	15	23	7	20	0	65	Khá	**
26	DH91703791	Đặng Duy	Ngọc	D17_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
27	DH91703792	Nguyễn Bảo	Ngọc	D17_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
28	DH91702131	Nguyễn Đức	Phát	D17_TK3DH	11	25	10	20	0	66	Khá	
29	DH91701922	Sầm Nhuận	Phát	D17_TK3DH	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
30	DH91702234	Hồ Văn	Quý	D17_TK3DH	16	20	10	20	0	66	Khá	
31	DH91701194	Phan Thanh	Son	D17_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
32	DH91702157	Lê Anh	Tài	D17_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	
33	DH91704299	Nguyễn Hồng Minh	Tấn	D17_TK3DH	16	25	5	20	0	66	Khá	**
34	DH91600025	Nguyễn Huỳnh Thế	Thanh	D17_TK3DH	16	25	5	20	0	66	Khá	**
35	DH91704896	Võ Tấn	Thành	D17_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
36	DH91702137	Phạm Hoàng	Thiện	D17_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
37	DH91700017	Nông Ngọc Y	Trinh	D17_TK3DH	18	25	5	20	0	68	Khá	**
38	DH91704491	Đặng Thị Hồng	Tươi	D17_TK3DH	15	23	7	20	0	65	Khá	**
39	DH91700719	Hà Minh	Tường	D17_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	
40	DH91700587	Tô Quốc	Việt	D17_TK3DH	15	25	5	20	0	65	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
41	DH91700390	Trần Thị Lan Vy	D17_TK3DH	15	25	10	20	5	75	Khá	
42	DH91704856	Huỳnh Minh Anh	D17_TK4NT	17	11	12	20	0	60	Trung bình	**
43	DH91702650	Nguyễn Huỳnh Đình	D17_TK4NT	14	21	10	20	2	67	Khá	
44	DH91703594	Trần Thị Mỹ Lệ	D17_TK4NT	15	25	10	20	0	70	Khá	
45	DH91703640	Nguyễn Mỹ Linh	D17_TK4NT	14	14	5	20	4	57	Trung bình	**
46	DH91701133	Nguyễn Lam Thảo	D17_TK4NT	16	25	10	25	0	76	Khá	
47	DH91702180	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D17_TK4NT	17	25	10	20	6	78	Khá	
48	DH91700680	Nguyễn Thị Anh Thư	D17_TK4NT	17	25	10	20	4	76	Khá	
49	DH91704308	Lê Minh Toàn	D17_TK4NT	16	21	5	20	3	65	Khá	**
50	DH91802529	Nguyễn Thúy Hiền	D18_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
51	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	18	25	15	20	0	78	Khá	
52	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	17	25	15	20	13	90	Xuất sắc	
53	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	17	25	15	20	13	90	Xuất sắc	
54	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	17	25	15	20	13	90	Xuất sắc	
55	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	18	25	15	20	0	78	Khá	
56	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	D18_TK3DH	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
57	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	
58	DH91709024	Trần Hùng Chiến	D18_TK3DH	13	12	10	20	0	55	Trung bình	
59	DH91802985	Lê Hồng Cường	D18_TK3DH	14	20	10	20	4	68	Khá	
60	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	13	25	0	20	15	73	Khá	
61	DH91800897	Nguyễn Phương Duy	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
62	DH91800750	Diệp Gia Hân	D18_TK3DH	17	23	5	20	0	65	Khá	
63	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
64	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	D18_TK3DH	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
65	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	20	22	10	20	0	72	Khá	
66	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	D18_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
67	DH91804704	Trần Minh Hoàng	D18_TK3DH	10	17	0	20	0	47	Yếu	**
68	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	D18_TK3DH	16	25	10	20	3	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
69	DH91804780	Đồng Nhật Huyền	D18_TK3DH	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
70	DH91800689	Nguyễn Trần Điền Hy	D18_TK3DH	20	0	20	0	0	40	Yếu	
71	DH91800713	Trần Mộng Kha	D18_TK3DH	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
72	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
73	DH91802451	Phạm Duy Khánh	D18_TK3DH	14	17	0	19	0	50	Trung bình	
74	DH91804917	Phương Tuấn Kiệt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
75	DH91805003	Đình Hoàng Lĩnh	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
76	DH91804956	Lưu Văn Lợi	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	
77	DH91804184	Trần Tuấn Lợi	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
78	DH91803664	Trần Quốc Long	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
79	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
80	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	13	25	0	20	0	58	Trung bình	**
81	DH91702807	Nguyễn Thùy Như Ngọc	D18_TK3DH	14	22	5	18	0	59	Trung bình	
82	DH91801055	Trần Hạnh Nguyên	D18_TK3DH	16	22	0	15	0	53	Trung bình	
83	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	D18_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
84	DH91801205	Châu Ngọc Tú Nhi	D18_TK3DH	8	0	0	0	0	8	Kém	
85	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	D18_TK3DH	15	25	0	20	8	68	Khá	
86	DH91801918	Chung Tiến Phát	D18_TK3DH	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
87	DH91800110	Hoàng Phong	D18_TK3DH	12	19	5	15	0	51	Trung bình	
88	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy Phúc	D18_TK3DH	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
89	DH91803856	Nguyễn Văn Quân	D18_TK3DH	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
90	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng Sơn	D18_TK3DH	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
91	DH91803827	Huỳnh Thái Thạch	D18_TK3DH	17	22	4	20	0	63	Trung bình	
92	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc Thành	D18_TK3DH	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
93	DH91803235	Trần Trung Thành	D18_TK3DH	20	25	0	25	0	70	Khá	
94	DH91806225	Trương Trần Ngọc Thảo	D18_TK3DH	16	25	20	6	0	67	Khá	
95	DH91709014	Lê Anh Đức Thiện	D18_TK3DH	15	16	10	20	0	61	Trung bình	
96	DH91805657	Lê Trí Thông	D18_TK3DH	17	25	4	20	12	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
97	DH91805678	Nguyễn Thanh Thuận	D18_TK3DH	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
98	DH91701390	Lê Vĩnh Tín	D18_TK3DH	16	17	0	15	0	48	Yếu	
99	DH91800239	Nguyễn Phát Triển	D18_TK3DH	14	25	10	10	10	69	Khá	
100	DH91800654	Nguyễn Long Triều	D18_TK3DH	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
101	DH91805974	Nguyễn Thị Vi Tuyền	D18_TK3DH	13	23	5	18	0	59	Trung bình	
102	DH91800116	Lương Hàn Uyên	D18_TK3DH	17	17	12	15	0	61	Trung bình	
103	DH91702889	Lâm Hoàng Việt	D18_TK3DH	13	23	15	20	0	71	Khá	
104	DH91802059	Quách Phú Vinh	D18_TK3DH	17	14	0	15	0	46	Yếu	
105	DH91806105	Hồ Thị Mai Xuân	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
106	DH91800903	Nguyễn Trường An	D18_TK4NT	16	25	10	20	10	81	Tốt	
107	DH91803466	Nguyễn Xuân Bảo	D18_TK4NT	2	22	10	18	0	52	Trung bình	
108	DH91804529	Nguyễn Thành Đạt	D18_TK4NT	17	25	15	20	5	82	Tốt	
109	DH91803390	Nguyễn Thảo Duyên	D18_TK4NT	16	25	10	20	5	76	Khá	
110	DH91804575	Lưu Thanh Hân	D18_TK4NT	16	25	10	20	5	76	Khá	
111	DH91802748	Đào Thái Huy	D18_TK4NT	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
112	DH91804757	Nguyễn Kim Huy	D18_TK4NT	11	25	10	20	0	66	Khá	
113	DH91703661	Đỗ Thành Long	D18_TK4NT	16	23	15	20	5	79	Khá	
114	DH91801667	Nguyễn Tổng Xuân Mãi	D18_TK4NT	14	22	15	20	5	76	Khá	
115	DH91802719	Nguyễn Huỳnh Nga	D18_TK4NT	16	25	10	20	10	81	Tốt	
116	DH91801212	Nguyễn Thị Ngoan	D18_TK4NT	14	25	10	20	0	69	Khá	
117	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	D18_TK4NT	16	25	15	20	10	86	Tốt	
118	DH91800477	Nguyễn Thành Tâm	D18_TK4NT	14	25	10	20	0	69	Khá	
119	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh Tân	D18_TK4NT	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
120	DH91805645	Phạm Hồ Phương Thảo	D18_TK4NT	15	25	15	20	5	80	Tốt	
121	DH91805959	Nguyễn Mạnh Tùng	D18_TK4NT	20	25	10	20	0	75	Khá	
122	DH91902778	Trương Đình Ân	D19_TK1TD	16	17	4	18	8	63	Trung bình	
123	DH91902178	Phạm Huy Bình	D19_TK1TD	9	17	2	20	0	48	Yếu	
124	DH91900198	Lê Ngọc Hải	D19_TK1TD	13	17	0	20	0	50	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
125	DH91905294	Nguyễn Lê Huy Hoàng	D19_TK1TD	9	17	0	20	0	46	Yếu	
126	DH91901094	Luu Duong Lý	D19_TK1TD	16	17	4	20	6	63	Trung bình	
127	DH91902893	Thái Ngọc Gia Nghi	D19_TK1TD	11	16	4	20	8	59	Trung bình	
128	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK1TD	16	17	4	20	0	57	Trung bình	
129	DH91904313	Hà Minh Quân	D19_TK1TD	12	17	4	20	0	53	Trung bình	
130	DH91803785	Lê Nhật Bảo	D19_TK2TT	10	25	3	20	0	58	Trung bình	**
131	DH91903473	Lê Ti Gôn	D19_TK2TT	20	20	10	20	5	75	Khá	
132	DH91900315	Trương Thị Ngọc Hân	D19_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
133	DH91903681	Phan Văn Quốc Huy	D19_TK2TT	15	20	8	20	0	63	Trung bình	
134	DH91900058	Lê Phạm Thanh Loan	D19_TK2TT	17	20	8	20	0	65	Khá	
135	DH91905448	Huỳnh Thuận Nhon	D19_TK2TT	17	20	8	20	0	65	Khá	
136	DH91900830	Ngô Thùy Minh Anh	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
137	DH91903201	Lâm Gia Bảo	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
138	DH91905315	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TK3DH	18	22	8	20	0	68	Khá	
139	DH91902339	Võ Duy Dương	D19_TK3DH	17	21	8	20	5	71	Khá	
140	DH91903548	Nguyễn Văn Hậu	D19_TK3DH	19	25	15	20	6	85	Tốt	
141	DH91902464	Nguyễn Thị Hoài	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
142	DH91901372	Bùi Phan Phụng Hoàng	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
143	DH91905593	Phạm Vũ Phú Hoàng	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
144	DH91902569	Nguyễn Văn Trường Huy	D19_TK3DH	13	24	6	20	0	63	Trung bình	
145	DH91905151	Nguyễn Lê Minh Long	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
146	DH91902483	Nguyễn Đăng Quốc Minh	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
147	DH91904106	Nguyễn Khôi Nguyên	D19_TK3DH	19	25	8	20	0	72	Khá	
148	DH91904167	Nguyễn Thảo Nhi	D19_TK3DH	19	25	8	20	9	81	Tốt	
149	DH91902486	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
150	DH91904286	Nguyễn Mai Phương	D19_TK3DH	15	24	8	20	0	67	Khá	
151	DH91901338	Nguyễn Hồng Quân	D19_TK3DH	15	25	8	17	13	78	Khá	
152	DH91901448	Lê Như Quỳnh	D19_TK3DH	17	25	8	19	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
153	DH91905187	Vòng Tuyền	Sương	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
154	DH91902318	Nguyễn Nhựt	Thành	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
155	DH91902668	Lâm Hồ Ngọc	Thiện	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
156	DH91801207	Phan Kim	Thoại	D19_TK3DH	16	24	8	20	0	68	Khá	
157	DH91902084	Lâm Nguyễn Minh	Thư	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
158	DH91900387	Bùi Tín	Trung	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
159	DH91904805	Trần Tuấn	Tú	D19_TK3DH	17	24	7	20	0	68	Khá	
160	DH91900800	Nguyễn Phương	Tuyền	D19_TK3DH	17	25	8	20	0	70	Khá	
161	DH91902708	Đỗ Thị Thanh	Vân	D19_TK3DH	17	24	7	20	0	68	Khá	
162	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy	Vũ	D19_TK3DH	17	24	7	20	0	68	Khá	
163	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc	Vy	D19_TK3DH	16	25	8	19	0	68	Khá	
164	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ	An	D19_TK4NT	17	25	7	20	0	69	Khá	
165	DH91905622	Lưu Đức	Anh	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	**
166	DH91901604	Trần Châu Chí	Cường	D19_TK4NT	10	17	7	20	5	59	Trung bình	
167	DH91905262	Lý Ngọc	Hân	D19_TK4NT	17	25	7	20	0	69	Khá	
168	DH91902145	Diệp Gia	Hiếu	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
169	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	D19_TK4NT	19	25	7	20	6	77	Khá	
170	DH91900385	Trần Đăng	Lân	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
171	DH91903043	Nguyễn Thị Thu	Yến	D19_TK4NT	17	25	7	20	0	69	Khá	
1	DH31701525	Lê Đại Trường	An	D17_DDT01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	**
2	DH31700128	Nguyễn Hoàng	Cường	D17_DDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3	DH31700424	Lê Thành	Đại	D17_DDT01	16	22	3	20	5	66	Khá	**
4	DH31701053	Nguyễn Hồng	Đức	D17_DDT01	14	22	10	20	5	71	Khá	
5	DH31701200	Nguyễn Mạnh	Đức	D17_DDT01	12	22	10	20	2	66	Khá	
6	DH31701290	Đường Anh	Duy	D17_DDT01	14	23	3	20	5	65	Khá	**
7	DH31700447	Lê Văn	Giàu	D17_DDT01	12	23	5	20	8	68	Khá	**
8	DH31701281	Trương Đỗ Nhật	Hoàng	D17_DDT01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
9	DH31701555	Nguyễn Phước	Khang	D17_DDT01	14	25	10	20	4	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
10	DH31702953	Nguyễn Quang	Linh	D17_DDT01	10	25	10	20	5	70	Khá	
11	DH31700130	Trần Văn	Nghĩa	D17_DDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
12	DH31609017	Đỗ Văn	Phát	D17_DDT01	17	22	10	20	10	79	Khá	
13	DH31700023	Giang Mẫn	Phong	D17_DDT01	14	22	10	20	4	70	Khá	
14	DH31700545	Nguyễn Thạch	Phú	D17_DDT01	14	22	10	20	5	71	Khá	
15	DH31701782	Sú Mai	Quang	D17_DDT01	12	23	10	20	2	67	Khá	
16	DH31701586	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Sang	D17_DDT01	16	22	10	20	4	72	Khá	
17	DH31701372	Nguyễn Văn	Son	D17_DDT01	12	25	10	20	4	71	Khá	
18	DH31700444	Võ Văn	Thăng	D17_DDT01	10	22	10	20	4	66	Khá	
19	DH31704400	Phạm Minh	Trung	D17_DDT01	12	22	10	20	4	68	Khá	
20	DH31701237	Huỳnh Nguyễn Gia	Tuấn	D17_DDT01	13	25	5	20	5	68	Khá	**
21	DH31601406	Phạm Minh	Tuấn	D17_DDT01	13	23	10	20	5	71	Khá	
22	DH31700864	Lê Phạm Ngọc	Tùng	D17_DDT01	13	24	10	20	5	72	Khá	
23	DH31703058	Huỳnh Phúc	An	D17_DDT02	14	23	10	20	0	67	Khá	**
24	DH31702498	Phạm Phan Quốc	Bảo	D17_DDT02	13	22	20	20	4	79	Khá	
25	DH31702293	Đình Nguyễn	Châu	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
26	DH31702026	Nguyễn Quốc	Cường	D17_DDT02	13	20	0	20	5	58	Trung bình	
27	DH31702142	Trần Văn	Cường	D17_DDT02	14	23	5	20	5	67	Khá	
28	DH31701446	Hồ Bửu	Điền	D17_DDT02	16	24	8	20	0	68	Khá	
29	DH31702349	Lương Giang	Điền	D17_DDT02	12	22	0	18	0	52	Trung bình	**
30	DH31701937	Châu Chí	Dũng	D17_DDT02	10	21	0	20	5	56	Trung bình	**
31	DH31701783	Nguyễn Quang	Huy	D17_DDT02	12	21	2	20	0	55	Trung bình	
32	DH31702316	Trần Quốc	Huy	D17_DDT02	14	23	7	20	0	64	Trung bình	
33	DH31701993	Lê Minh	Khánh	D17_DDT02	12	23	0	20	5	60	Trung bình	**
34	DH31702703	Phạm Huỳnh	Khánh	D17_DDT02	14	25	7	20	0	66	Khá	
35	DH31700509	Lê Đức	Mạnh	D17_DDT02	15	22	5	20	5	67	Khá	**
36	DH31702274	Nguyễn Duy	Phi	D17_DDT02	15	21	2	20	5	63	Trung bình	
37	DH31701825	Nguyễn Thanh	Son	D17_DDT02	16	22	0	20	4	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
38	DH31701456	Huỳnh Tấn Sỹ	D17_DDT02	15	25	11	20	8	79	Khá	
39	DH31702887	Nguyễn Nhật Tân	D17_DDT02	13	23	10	20	0	66	Khá	
40	DH31701850	Đặng Minh Thông	D17_DDT02	13	23	12	20	0	68	Khá	
41	DH31702437	Nguyễn Hoàng Thương	D17_DDT02	14	23	5	20	6	68	Khá	
42	DH31702250	Đặng Minh Toàn	D17_DDT02	14	25	7	20	0	66	Khá	**
43	DH31702296	Nguyễn Phan Hiếu Trọng	D17_DDT02	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
44	DH31702428	Lương Anh Tuấn	D17_DDT02	16	23	0	20	5	64	Trung bình	**
45	DH31702493	Nguyễn Đông Tùng	D17_DDT02	13	21	8	18	5	65	Khá	
46	DH31700094	Nguyễn Quý Thiên Bằng	D17_DDT03	14	25	20	25	10	94	Xuất sắc	
47	DH31703129	Trương Thanh Bình	D17_DDT03	12	21	3	20	0	56	Trung bình	**
48	DH31703170	Dương Chí Chiến	D17_DDT03	20	22	10	20	5	77	Khá	
49	DH31703283	Nguyễn Quốc Đăng	D17_DDT03	13	25	5	20	5	68	Khá	
50	DH31703285	Đỗ Tiến Đức	D17_DDT03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
51	DH31703261	Lê Thị Mỹ Duyên	D17_DDT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	
52	DH31703393	Lê Việt Hiếu	D17_DDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
53	DH31703464	Bạch Phi Hùng	D17_DDT03	14	17	11	19	5	66	Khá	
54	DH31703510	Nguyễn Hữu Gia Hưng	D17_DDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
55	DH31702923	Trần Ngọc Hữu	D17_DDT03	16	25	5	20	10	76	Khá	**
56	DH31703527	Nguyễn Đình Kha	D17_DDT03	14	23	20	20	5	82	Tốt	
57	DH31702910	Dương Quốc Khánh	D17_DDT03	15	25	15	20	0	75	Khá	
58	DH31703023	Nguyễn Minh Khánh	D17_DDT03	19	25	15	25	10	94	Xuất sắc	
59	DH31703543	Nguyễn Quốc Khánh	D17_DDT03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
60	DH31703586	Phan Trọng Khương	D17_DDT03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
61	DH31702905	Đào Tuấn Kiệt	D17_DDT03	13	25	0	20	0	58	Trung bình	**
62	DH31700618	Phan Trung Lộc	D17_DDT03	12	22	5	25	0	64	Trung bình	**
63	DH31703624	Lưu Quán Lợi	D17_DDT03	12	22	0	20	0	54	Trung bình	**
64	DH31703669	Nguyễn Hải Long	D17_DDT03	10	23	0	20	5	58	Trung bình	
65	DH31703684	Nguyễn Hoàng Luân	D17_DDT03	16	25	5	20	10	76	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
66	DH31703687	Nguyễn Thành Luân	D17_DDT03	17	22	20	20	5	84	Tốt	
67	DH31703711	Huỳnh Nguyễn Quang Mão	D17_DDT03	16	25	5	20	5	71	Khá	**
68	DH31703010	Lê Anh Minh	D17_DDT03	9	25	5	15	0	54	Trung bình	**
69	DH31703812	Lê Trung Nghĩa	D17_DDT03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
70	DH31700438	Phạm Thị Kim Ngọc	D17_DDT03	17	25	5	20	5	72	Khá	**
71	DH31703840	Nguyễn Tấn Nhân	D17_DDT03	20	25	17	25	5	92	Xuất sắc	
72	DH31703885	Đỗ Minh Nhựt	D17_DDT03	12	22	0	20	0	54	Trung bình	**
73	DH31703935	Võ Minh Phát	D17_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
74	DH31702132	Đặng Chí Phong	D17_DDT03	16	23	15	20	5	79	Khá	
75	DH31704014	Ngô Thanh Quốc	D17_DDT03	18	22	10	20	10	80	Tốt	
76	DH31704075	Nguyễn Văn Sơn	D17_DDT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
77	DH31704082	Trương Ngọc Sơn	D17_DDT03	18	22	10	20	5	75	Khá	
78	DH31704231	Nguyễn Minh Thuận	D17_DDT03	12	25	5	15	0	57	Trung bình	
79	DH31702824	Đỗ Quốc Tính	D17_DDT03	15	21	0	19	0	55	Trung bình	**
80	DH31702765	Phan Thanh Toàn	D17_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
81	DH31701759	Võ Thanh Trà	D17_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
82	DH31704413	Đặng Quang Trường	D17_DDT03	15	25	15	20	0	75	Khá	
83	DH31703061	Nguyễn Phước An	D17_DDT04	14	25	5	20	5	69	Khá	**
84	DH31700448	Bùi Thanh Bình	D17_DDT04	14	25	5	20	5	69	Khá	**
85	DH31703123	Huỳnh Phước Bình	D17_DDT04	10	20	5	15	10	60	Trung bình	
86	DH31703298	Vũ Văn Đức	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
87	DH31700400	Nguyễn Trọng Hiếu	D17_DDT04	11	25	5	20	5	66	Khá	**
88	DH31702551	Trương Xuân Hoàng	D17_DDT04	14	20	10	20	10	74	Khá	
89	DH31702312	Lê Phạm Nhật Huy	D17_DDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
90	DH31703642	Nguyễn Ngọc Linh	D17_DDT04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
91	DH31700846	Nguyễn Văn Long	D17_DDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
92	DH31703735	Vũ Trường Mạnh	D17_DDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
93	DH31703887	Nguyễn Minh Nhựt	D17_DDT04	14	25	5	20	5	69	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
94	DH31704852	Lương Duy Minh	Thái	D17_DDT04	17	25	5	20	5	72	Khá	**
95	DH31702298	Đỗ Trung	Thắng	D17_DDT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
96	DH31704143	Bùi Văn	Thành	D17_DDT04	18	25	10	20	0	73	Khá	
97	DH31704281	Trần Minh	Tiến	D17_DDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
98	DH31704296	Nguyễn Huỳnh Trọng	Tính	D17_DDT04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
99	DH31701900	Nguyễn Ngọc	Trí	D17_DDT04	12	25	10	20	10	77	Khá	
100	DH31700881	Nguyễn Quốc	Trịnh	D17_DDT04	12	25	10	20	10	77	Khá	
101	DH31704390	Diệp Quốc	Trung	D17_DDT04	14	25	7	20	5	71	Khá	
102	DH31704406	Trần Quốc	Trung	D17_DDT04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
103	DH31704863	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú	D17_DDT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
104	DH31700131	Bùi Quốc Minh	Tuấn	D17_DDT04	16	25	5	20	10	76	Khá	**
105	DH31702281	Dương Thành	Việt	D17_DDT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
106	DH41701402	Du Trần Thành	Công	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
107	DH41602848	Trần Hải	Đạt	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
108	DH41703223	Tổng Ngọc	Dũng	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
109	DH41704804	Nguyễn Cường	Huỳnh	D17_VT01	13	25	10	20	11	79	Khá	
110	DH41702327	Nguyễn Đình	Khôi	D17_VT01	14	25	5	20	11	75	Khá	**
111	DH41702865	Lương Hoàng	Khương	D17_VT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
112	DH41701167	Trần Huỳnh	Lâm	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
113	DH41703605	Võ Hiền	Lâm	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
114	DH41702906	Nguyễn Văn	Lượng	D17_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
115	DH41702864	Đoàn Thanh	Phong	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
116	DH41701311	Hồ Tuấn	Phong	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
117	DH41701704	Hoàng Lê Diên	Phúc	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
118	DH41702288	Lê Quang	Phước	D17_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
119	DH41702804	Phan Thanh	Quy	D17_VT01	15	25	5	20	0	65	Khá	**
120	DH41704064	Nguyễn Thanh	Sinh	D17_VT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
121	DH41700232	Châu Hoàng	Thuận	D17_VT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
122	DH41704978	Nguyễn Tấn Trọng	D17_VT01	15	25	5	20	0	65	Khá	**
123	DH41704405	Trần Khánh Trung	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
124	DH41704444	Lê Thái Tuấn	D17_VT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
125	DH41701178	Phan Anh Tuấn	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
126	DH41702673	Nguyễn Minh Vương	D17_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
127	DH31801466	Nguyễn Quốc Bảo	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
128	DH31801681	Đặng Văn Cường	D18_DDT01	19	25	12	20	10	86	Tốt	
129	DH31803207	Nguyễn Duy Đạo	D18_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
130	DH31800806	Lê Tấn Đạt	D18_DDT01	20	25	16	20	10	91	Xuất sắc	
131	DH31801460	Nguyễn Văn Minh Duy	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
132	DH31801543	Phạm Chí Hiếu	D18_DDT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
133	DH31801490	Phạm Hoàng Hưng	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
134	DH31801353	Đặng Đức Huy	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
135	DH31800732	Tạ Vũ Khoa	D18_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
136	DH31800664	Đình Lê Anh Khôi	D18_DDT01	18	25	12	20	0	75	Khá	
137	DH31801226	Phạm Thanh Liêm	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
138	DH31802903	Đoàn Phúc Lộc	D18_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
139	DH31801043	Trần Phước Long	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
140	DH31801102	Trịnh Vũ Luân	D18_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
141	DH31801390	Điền Quốc Lương	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
142	DH31801871	Nguyễn Trọng Nhân	D18_DDT01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
143	DH31700008	Phạm Hồng Quân	D18_DDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
144	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo Quốc	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
145	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	D18_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
146	DH31800543	Phạm Hữu Tài	D18_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
147	DH31704107	Đỗ Văn Thế	D18_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
148	DH31801596	Võ Văn Thiên	D18_DDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
149	DH31802392	Đặng Hoàng Thuận	D18_DDT01	14	25	12	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
150	DH31802833	Đàm Cảnh Toàn	D18_DDT01	13	25	12	20	0	70	Khá	
151	DH31800893	Bùi Huỳnh Trí	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
152	DH31802601	Nguyễn Quang Vinh	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
153	DH31800930	Nguyễn Tuấn Vũ	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
154	DH31804236	Huỳnh Vỹ An	D18_DDT02	16	22	10	20	0	68	Khá	
155	DH31804318	Nguyễn Quốc Bình	D18_DDT02	14	25	5	20	5	69	Khá	**
156	DH31803971	Nguyễn Trường Giang	D18_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
157	DH31804554	Lưu Bá Giàu	D18_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
158	DH31804642	Trần Văn Hiếu	D18_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
159	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng Hùng	D18_DDT02	16	23	10	20	0	69	Khá	
160	DH31804790	Đỗ Thế Hưng	D18_DDT02	10	25	0	20	4	59	Trung bình	**
161	DH31804871	Dương Tấn Khoa	D18_DDT02	14	22	13	20	0	69	Khá	
162	DH31804912	Mã Anh Kiệt	D18_DDT02	12	20	12	20	9	73	Khá	
163	DH31803857	Nguyễn Hữu Nghĩa	D18_DDT02	14	25	8	20	0	67	Khá	
164	DH31805170	Thái Bảo Ngọc	D18_DDT02	17	25	13	20	10	85	Tốt	
165	DH31805520	Trần Thành Tân	D18_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
166	DH31805529	Lữ Huỳnh Thái	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
167	DH31805607	Nguyễn Công Thắng	D18_DDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
168	DH31803530	Huỳnh Ngọc Thiện	D18_DDT02	12	25	9	20	0	66	Khá	
169	DH31805658	Nguyễn Minh Thông	D18_DDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
170	DH31804011	Nguyễn Hòa Thuận	D18_DDT02	14	25	7	20	5	71	Khá	**
171	DH31805905	Ngô Quang Trường	D18_DDT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
172	DH31805943	Hồ Hoàng Tuấn	D18_DDT02	16	20	10	20	5	71	Khá	
173	DH31803358	Lê Phúc Đạt	D18_DDT03	13	22	0	20	7	62	Trung bình	**
174	DH31804416	Huỳnh Thanh Duy	D18_DDT03	12	22	10	20	5	69	Khá	
175	DH31804569	Trần Mậu Hào	D18_DDT03	9	25	10	20	5	69	Khá	
176	DH31800177	Nguyễn Bá Hùng	D18_DDT03	13	25	10	20	3	71	Khá	
177	DH31803883	Trần Quốc Hùng	D18_DDT03	14	25	5	20	5	69	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
178	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc Khánh	D18_DDT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
179	DH31804915	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_DDT03	17	23	5	20	10	75	Khá	
180	DH31803083	Đỗ Thành Lĩnh	D18_DDT03	11	25	10	20	5	71	Khá	
181	DH31805401	Nguyễn Quang Phương	D18_DDT03	13	25	10	18	9	75	Khá	
182	DH31803995	Phạm Xuân Thắng	D18_DDT03	12	25	5	20	5	67	Khá	
183	DH31805561	Nguyễn Sanh Thành	D18_DDT03	15	20	5	20	5	65	Khá	**
184	DH31800863	Cam Bảo Thịnh	D18_DDT03	9	25	0	20	5	59	Trung bình	**
185	DH31803487	Nguyễn Trí Thông	D18_DDT03	13	25	0	20	5	63	Trung bình	**
186	DH31802858	Nguyễn Việt Toàn	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
187	DH31802452	Trần Thanh Trí	D18_DDT03	15	25	5	20	5	70	Khá	
188	DH31805982	Tô Sơn Tường	D18_DDT03	13	25	10	20	9	77	Khá	
189	DH31802215	Nguyễn Cao Trường Vũ	D18_DDT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
190	DH41802675	Võ Minh Anh	D18_VT01	14	25	8	20	5	72	Khá	
191	DH41800660	Trần Tuấn Cảnh	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
192	DH41806408	Huỳnh Minh Đạo	D18_VT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
193	DH41802713	Lưu Minh Đức	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
194	DH41803809	K' Trương Ngọc Duy	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
195	DH41806471	Lê Vũ Duy	D18_VT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	**
196	DH41803892	Phạm Lê Minh Hùng	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
197	DH41800107	Khổng Minh Huy	D18_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
198	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm Kha	D18_VT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
199	DH41800052	Trần Minh Khải	D18_VT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	**
200	DH41801116	Huỳnh Minh Khánh	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
201	DH41805083	Phan Trần Nhật Minh	D18_VT01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
202	DH41805118	Đỗ Hoàng Nam	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
203	DH41803094	Nguyễn Văn Nhí	D18_VT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
204	DH41805371	Phạm Hoàng Phúc	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
205	DH41803080	Huỳnh Chí Quyền	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
206	DH41805489	Nguyễn Tấn Sơn	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
207	DH41802532	Trương Thế Sơn	D18_VT01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
208	DH41804173	Nguyễn Hưng Thịnh	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
209	DH41805674	Nguyễn Gia Thuận	D18_VT01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
210	DH41803169	Phan Văn Toán	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
211	DH41805892	Hoàng Phúc Trung	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
212	DH41801483	Trần Anh Trường	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
213	DH41802364	Lê Văn Vinh	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
214	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	D18_VT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	**
215	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
216	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	16	25	12	20	10	83	Tốt	
217	DH31902774	Nguyễn Hữu Chiêu	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
218	DH31903396	Cao Trí Đạt	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
219	DH31905281	Đỗ Thành Đạt	D19_DDT01	14	25	17	20	0	76	Khá	
220	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
221	DH31901828	Nguyễn Văn Đạt	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
222	DH31900110	Võ Thanh Điền	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
223	DH31902832	Đỗ Kim Đức	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
224	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
225	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
226	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
227	DH31905617	Nguyễn Văn Duy	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
228	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
229	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	18	25	12	20	10	85	Tốt	
230	DH31902608	Lê Phúc Hậu	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
231	DH31900318	Lê Trung Hậu	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
232	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
233	DH31900456	Quan Minh Hiếu	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
234	DH31903621	Nguyễn Huy Hoàng	D19_DDT01	11	25	10	20	5	71	Khá	
235	DH31901497	Trần Mai Hưng	D19_DDT01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
236	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	13	25	15	20	5	78	Khá	
237	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
238	DH31905122	Đoàn Quốc Khánh	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
239	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
240	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
241	DH31901782	Võ Thành Luông	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
242	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	12	25	10	20	5	72	Khá	
243	DH31902192	Hà Quốc Minh	D19_DDT01	16	25	11	20	5	77	Khá	
244	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	20	25	15	20	5	85	Tốt	
245	DH31903082	Nguyễn Trần Đức Nguyên	D19_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
246	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	**
247	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
248	DH31904175	Trương Văn Nhiều	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
249	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
250	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
251	DH31902698	Nguyễn Trường Phúc	D19_DDT01	14	22	10	20	5	71	Khá	
252	DH31900087	Hoàng Cẩm Quyền	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
253	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	16	25	11	20	5	77	Khá	
254	DH31902814	Nguyễn Hoàng Nhật Tài	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
255	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
256	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
257	DH31905436	Đặng Đức Thức	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
258	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	20	25	17	20	5	87	Tốt	
259	DH31902420	Lê Thị Trinh	D19_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
260	DH31904788	Nguyễn Văn Trường	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
261	DH31900067	Đông Thế Vinh	D19_DDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
262	DH31901575	Phạm Hiền Vinh	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
263	DH31900515	Trang Trung Vĩnh	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
264	DH31900518	Phạm Hồ Khánh Vũ	D19_DDT01	14	25	5	20	5	69	Khá	**
265	DH31901690	Yên Ngọc Như ý	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
266	DH41901181	Nguyễn Trần Đan Anh	D19_VT01	12	25	0	20	10	67	Khá	**
267	DH41903225	Đình Thanh Bình	D19_VT01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
268	DH41903254	Trần Lê Minh Châu	D19_VT01	15	25	15	20	5	80	Tốt	
269	DH41905128	Đoàn Đức	D19_VT01	15	25	20	20	5	85	Tốt	
270	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh Giang	D19_VT01	12	24	0	23	5	64	Trung bình	**
271	DH41903576	Lê Trọng Hiếu	D19_VT01	11	25	0	20	4	60	Trung bình	
272	DH41905299	Trần Đức Trung Hiếu	D19_VT01	13	23	5	20	5	66	Khá	**
273	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	D19_VT01	13	25	0	20	15	73	Khá	**
274	DH41902555	Dương Gia Huy	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
275	DH41803097	Nguyễn Mạnh Khang	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
276	DH41905082	Giang Tuấn Kiệt	D19_VT01	12	23	15	16	4	70	Khá	
277	DH41901505	Nguyễn Văn Kiệt	D19_VT01	10	25	0	20	10	65	Khá	
278	DH41902757	Phan Trung Nghĩa	D19_VT01	11	25	3	20	5	64	Trung bình	**
279	DH41802822	Phạm Trần Đình Tấn	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
280	DH41905491	Phạm Ngọc Trung	D19_VT01	13	25	13	20	5	76	Khá	
281	DH41904770	Trần Minh Trung	D19_VT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
282	DH41900764	Đồng Lê Tuấn	D19_VT01	15	25	0	20	5	65	Khá	
283	DH41904815	Huỳnh Anh Tuấn	D19_VT01	11	20	5	20	5	61	Trung bình	**
1	DH81700703	Nguyễn Quốc Anh	D17_XD01	13	25	12	20	5	75	Khá	
2	DH81703239	Lê Vũ Duy	D17_XD01	13	25	12	20	9	79	Khá	
3	DH81700398	Nguyễn Minh Hiếu	D17_XD01	15	25	12	20	5	77	Khá	
4	DH81701477	Trịnh Hoàng Hoài	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
5	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim Huy	D17_XD01	16	25	5	20	10	76	Khá	**
6	DH81700768	Đỗ Minh Liêm	D17_XD01	13	25	12	20	5	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
7	DH81700167	Trịnh Hải Long	D17_XD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
8	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng Mỹ	D17_XD01	11	25	5	20	5	66	Khá	**
9	DH81700665	Bùi Duy Nghĩa	D17_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
10	DH81700124	Lý Phong Nhã	D17_XD01	13	25	17	20	5	80	Tốt	
11	DH81700225	Huỳnh Công Phúc	D17_XD01	10	25	10	20	5	70	Khá	
12	DH81700534	Võ Quang Hoàng Phúc	D17_XD01	11	25	5	20	5	66	Khá	**
13	DH81701119	Nguyễn Minh Quân	D17_XD01	10	25	10	20	5	70	Khá	
14	DH81701198	Võ Tấn Tài	D17_XD01	12	25	5	20	10	72	Khá	**
15	DH81705195	Hồ Nhật Tân	D17_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
16	DH81701481	Phan Văn Thảo	D17_XD01	13	25	10	20	9	77	Khá	
17	DH81701104	Trần Trung Tính	D17_XD01	10	25	10	20	9	74	Khá	
18	DH81700451	Trần Quốc Trung	D17_XD01	15	25	12	20	9	81	Tốt	
19	DH81700565	Phạm Ngọc Tú	D17_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
20	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia An	D17_XD02	10	25	5	20	5	65	Khá	
21	DH81701324	Tiêu Thanh Đại	D17_XD02	15	25	8	20	5	73	Khá	
22	DH81702153	Nguyễn Tấn Đạt	D17_XD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
23	DH81702812	Phạm Tiến Dũng	D17_XD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
24	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng Duy	D17_XD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
25	DH81702670	Ma Anh Giang	D17_XD02	17	25	12	20	5	79	Khá	
26	DH81701948	Trương Ngọc Hà	D17_XD02	16	25	17	20	10	88	Tốt	
27	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh Hậu	D17_XD02	12	25	5	20	5	67	Khá	
28	DH81703442	Nguyễn Việt Hoàng	D17_XD02	20	25	12	20	5	82	Tốt	
29	DH81702491	Nguyễn Thành Kiên	D17_XD02	15	25	8	20	5	73	Khá	
30	DH81703013	Đoàn Nguyễn Việt Luân	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
31	DH81701999	Bùi Quang Minh	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
32	DH81703824	Lâm Võ Phúc Nguyên	D17_XD02	20	25	10	20	0	75	Khá	
33	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh Nguyên	D17_XD02	20	25	12	20	5	82	Tốt	
34	DH81701048	Lê Văn Phát	D17_XD02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
35	DH81703975	Lê Tấn Phước	D17_XD02	16	25	8	20	2	71	Khá	**
36	DH81700186	Vi Tuấn Sang	D17_XD02	18	25	8	20	2	73	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
37	DH81702786	Đoàn Văn	Tâm	D17_XD02	18	25	8	20	5	76	Khá	**
38	DH81700851	Phạm Chu	Thiện	D17_XD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
39	DH81704233	Nguyễn	Thuận	D17_XD02	18	25	8	20	5	76	Khá	**
40	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh	Trình	D17_XD02	18	25	20	20	5	88	Tốt	
41	DH81701068	Nguyễn Văn	Trương	D17_XD02	16	25	8	20	2	71	Khá	**
42	DH81702499	Lê Xuân	Văn	D17_XD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
43	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
44	DH81703112	Nguyễn Hoàng	Ân	D17_XD03	10	25	10	20	0	65	Khá	
45	DH81703097	Phạm Thế	Anh	D17_XD03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
46	DH81703104	Vũ Đình	Anh	D17_XD03	16	25	17	20	9	87	Tốt	
47	DH81703157	Trần Võ Bảo	Châu	D17_XD03	16	25	10	20	7	78	Khá	
48	DH81702939	Võ Ngọc	Hà	D17_XD03	10	25	0	20	10	65	Khá	
49	DH81703394	Nguyễn Đức	Hiếu	D17_XD03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
50	DH81702927	Lê Quang	Khải	D17_XD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
51	DH81703569	Lương Trần Đăng	Khoa	D17_XD03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
52	DH81703749	Nguyễn Trần Quốc	Nam	D17_XD03	8	25	0	20	0	53	Trung bình	**
53	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_XD03	16	25	12	20	10	83	Tốt	
54	DH81703924	Huỳnh Tấn	Phát	D17_XD03	12	25	10	18	0	65	Khá	
55	DH81703929	Nguyễn Tấn	Phát	D17_XD03	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
56	DH81702277	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D17_XD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
57	DH81704010	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD03	14	17	15	25	0	71	Khá	
58	DH81702980	Phạm Minh	Quân	D17_XD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
59	DH81704034	Huỳnh Quang	Quý	D17_XD03	10	25	0	20	9	64	Trung bình	**
60	DH81704097	Nguyễn Lê Quyết	Tâm	D17_XD03	9	23	8	20	0	60	Trung bình	
61	DH81704122	Nguyễn Trương Quốc	Thái	D17_XD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
62	DH81704155	Trần Huy	Thành	D17_XD03	9	25	1	20	0	55	Trung bình	**
63	DH81704279	Nguyễn Nhật	Tiến	D17_XD03	12	25	5	20	9	71	Khá	
64	DH81702960	Chu Quốc	Triệu	D17_XD03	9	25	5	19	0	58	Trung bình	
65	DH81704456	Trần Minh	Tuấn	D17_XD03	8	25	0	20	0	53	Trung bình	**
66	DH81702803	Huỳnh Thanh	Tùng	D17_XD03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
67	DH81704506	Lê Khánh	Văn	D17_XD03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
68	DH81702248	Nguyễn Toàn	Vũ	D17_XD03	12	25	10	19	0	66	Khá	
69	DH81701191	Châu Hoàng	Duy	D17_XD04	14	25	15	20	5	79	Khá	
70	DH81700454	Trần Quốc	Duy	D17_XD04	15	25	20	20	0	80	Tốt	
71	DH81703423	Võ Đức Trí	Hạnh	D17_XD04	10	25	10	20	9	74	Khá	
72	DH81703428	Ngô Phước	Hòa	D17_XD04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
73	DH81703447	Trần Nhật Minh	Hoàng	D17_XD04	14	23	15	20	5	77	Khá	
74	DH81700142	Nguyễn Tấn	Lộc	D17_XD04	13	25	12	20	5	75	Khá	
75	DH81700141	Võ Hữu	Lộc	D17_XD04	12	25	10	20	5	72	Khá	
76	DH81701529	Bùi Văn	Minh	D17_XD04	17	25	17	20	10	89	Tốt	
77	DH81700154	Nguyễn Duy	Minh	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
78	DH81703755	Lê Hữu	Năng	D17_XD04	13	25	18	20	5	81	Tốt	
79	DH81703811	Lê Trọng	Nghĩa	D17_XD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
80	DH81703814	Nguyễn Hoàng Trung	Nghĩa	D17_XD04	15	25	10	20	5	75	Khá	
81	DH81700420	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	D17_XD04	15	25	10	20	0	70	Khá	
82	DH81704806	Ngô Thị Quỳnh	Như	D17_XD04	15	25	10	20	0	70	Khá	
83	DH81703917	Nguyễn Mai	Ninh	D17_XD04	16	25	12	20	5	78	Khá	
84	DH81703971	Trần Hoàng	Phúc	D17_XD04	13	25	10	20	5	73	Khá	
85	DH81701532	Lý Trường	Son	D17_XD04	20	25	10	20	0	75	Khá	
86	DH81704072	Nguyễn Hồng	Son	D17_XD04	13	25	12	25	5	80	Tốt	
87	DH81700375	Tăng Xuân	Son	D17_XD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
88	DH81702949	Huỳnh Tấn	Tài	D17_XD04	15	25	20	20	5	85	Tốt	
89	DH81704123	Nguyễn Văn	Thái	D17_XD04	16	25	10	20	5	76	Khá	
90	DH81705027	Bùi Thanh	Thắng	D17_XD04	15	25	15	20	0	75	Khá	
91	DH81702270	Mai Ngọc	Trọng	D17_XD04	14	25	15	20	5	79	Khá	
92	DH81704473	Nguyễn Mạnh	Tuyền	D17_XD04	18	20	10	20	10	78	Khá	
93	DH81704533	Nguyễn Đức	Vinh	D17_XD04	13	25	18	20	5	81	Tốt	
94	DH81704505	Võ Tuấn	Vỹ	D17_XD04	13	25	12	20	5	75	Khá	
95	DH81801361	Đặng Hoàng	Bi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
96	DH81800550	Nguyễn Võ Minh	Cường	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
97	DH81800051	Lê Đức	Đạt	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
98	DH81800590	Trần Công	Điền	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
99	DH81801180	Lê Thanh Bình	Dương	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
100	DH81806388	Lê Hoàng Quốc	Duy	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
101	DH81800045	Võ Khánh	Duy	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
102	DH81802302	Lê Nguyễn Trường	Giang	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
103	DH81801242	Trần Xuân	Hậu	D18_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
104	DH81801447	Bùi Minh	Hoàng	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
105	DH81800900	Dương Trung	Hung	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
106	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng	Huy	D18_XD01	17	25	20	19	5	86	Tốt	
107	DH81801077	Trần Minh	Huy	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
108	DH81802536	Phạm Đăng Hoàng	Kha	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
109	DH81808002	Lê Trần Nguyên	Khang	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
110	DH81802322	Trần Duy	Khang	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
111	DH81700041	Đoàn Nghĩa	Khiêm	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
112	DH81801078	Dương Huỳnh Anh	Kiệt	D18_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
113	DH81800152	Trần Anh	Kiệt	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
114	DH81802728	Lê Tường	Lâm	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
115	DH81800702	Ma	Long	D18_XD01	18	25	10	10	5	68	Khá	**
116	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng	Long	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
117	DH81801062	Nguyễn Thiên	Long	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
118	DH81805053	Nguyễn Đắc	Lương	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
119	DH81800127	Nguyễn Hoài	Nam	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
120	DH81800200	Lê Huỳnh	Nghĩa	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
121	DH81802746	Trần Lê Hiếu	Nghĩa	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
122	DH81400930	Phan Vạn	Ninh	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
123	DH81806395	Hoàng Tấn	Phát	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
124	DH81801898	Lâm Khả	Phi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
125	DH81805326	Mã Trường	Phi	D18_XD01	18	25	10	10	5	68	Khá	**
126	DH81801966	Nguyễn Hoài	Phú	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
127	DH81800383	Nguyễn Tấn	Phước	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
128	DH81808000	Nguyễn Thành	Tân	D18_XD01	11	25	10	15	5	66	Khá	**
129	DH81800979	Trần Văn	Thanh	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
130	DH81805552	Vũ Duy	Thanh	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
131	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình	Thi	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
132	DH81801731	Nguyễn Hoàng	Thi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
133	DH81802645	Lâm Gia	Thịnh	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
134	DH81805756	Phan Văn	Tiến	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
135	DH81805851	Huỳnh Trường	Trí	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
136	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng	Trọng	D18_XD01	14	25	10	10	5	64	Trung bình	**
137	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật	Trường	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
138	DH81802651	Lữ Anh	Tuấn	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
139	DH81801075	Lê Huy	Tướng	D18_XD01	16	25	10	10	5	66	Khá	**
140	DH81801458	Võ Quốc	Việt	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
141	DH81806076	Võ Nguyên	Vương	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
142	DH81803868	Huỳnh Văn	An	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
143	DH81804245	Nguyễn Trường	An	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
144	DH81804259	Đình Hoàng Hùng	Anh	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
145	DH81803813	Ngô Hùng	Anh	D18_XD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
146	DH81803118	Phạm Tuấn	Anh	D18_XD02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
147	DH81803845	Nguyễn Thanh	Bích	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
148	DH81804315	Huỳnh Thanh	Bình	D18_XD02	11	25	10	20	5	71	Khá	
149	DH81804360	Đỗ Quốc	Chiến	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
150	DH81803388	Phan Hoàng	Chiến	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
151	DH81806460	Hồ Tiến	Cường	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
152	DH81804504	Nguyễn Hữu	Đỉnh	D18_XD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
153	DH81804488	Nguyễn Ngọc	Đức	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
154	DH81803678	Trương Minh	Hải	D18_XD02	16	22	10	20	0	68	Khá	
155	DH81803880	Nguyễn Mậu Nhật	Hậu	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
156	DH81803922	Ngô Trần Quang	Huy	D18_XD02	13	22	20	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
157	DH81803549	Nguyễn Ngọc	Mỹ	D18_XD02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
158	DH81803939	Đoàn Nhựt	Nam	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
159	DH81803847	Nguyễn Võ Phước	Nam	D18_XD02	12	23	20	20	0	75	Khá	
160	DH81801427	Phan Thị Quỳnh	Ngân	D18_XD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
161	DH81805187	Võ Tiên	Nghĩa	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
162	DH81803073	Từ Thanh	Nhật	D18_XD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
163	DH81802079	Đình Thị Tuyết	Nhi	D18_XD02	10	25	10	20	5	70	Khá	
164	DH81802901	Lê Thành	Phát	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
165	DH81805314	Lê Trường	Phát	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
166	DH81803141	Võ Kim	Phát	D18_XD02	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
167	DH81805339	Nguyễn Thanh	Phong	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
168	DH81802027	Võ Văn	Phúc	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
169	DH81803023	Trần Đình	Phước	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
170	DH81803629	Danh	Rào	D18_XD02	9	20	20	25	0	74	Khá	
171	DH81803952	Ngô Thái	San	D18_XD02	19	25	15	20	0	79	Khá	
172	DH81805483	Nguyễn Quang	Sén	D18_XD02	14	25	12	20	0	71	Khá	
173	DH81803202	Nguyễn Thành	Thắng	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
174	DH81803891	Trần Lê Đình	Thanh	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
175	DH81805562	Phạm Ngọc	Thành	D18_XD02	10	25	12	20	5	72	Khá	
176	DH81801728	Trần Văn	Thạnh	D18_XD02	16	25	5	20	0	66	Khá	**
177	DH81805627	Phạm Văn	Thịnh	D18_XD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
178	DH81805673	Huỳnh Văn	Thuận	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
179	DH81805676	Nguyễn Hoài	Thuận	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
180	DH81805721	Hồ Thị Thu	Thủy	D18_XD02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
181	DH81805743	Hà Nhật	Tiến	D18_XD02	9	25	5	20	0	59	Trung bình	**
182	DH81804179	Nguyễn Hữu	Trí	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
183	DH81803200	Lê Đan	Trình	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
184	DH81806271	Nguyễn Văn	Trung	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
185	DH81806459	Trương Đắc	Trường	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
186	DH81803790	Trần Doãn	Tú	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
187	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D18_XD02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
188	DH81805494	Trần Văn Tỹ	D18_XD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
189	DH81803600	Hà Trí Văn	D18_XD02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
190	DH81806000	Lê Nguyễn Phương Vỹ	D18_XD02	12	25	20	20	0	77	Khá	
191	DH81803881	Nguyễn Hồng Vỹ	D18_XD02	9	21	10	20	0	60	Trung bình	
192	DH81901128	Huỳnh Hữu Bằng	D19_XD01	16	25	0	20	5	66	Khá	
193	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
194	DH81903202	Lê Quốc Bảo	D19_XD01	12	25	15	20	5	77	Khá	
195	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	14	25	19	20	5	83	Tốt	
196	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
197	DH81903289	Bùi Mạnh Cường	D19_XD01	11	25	0	20	5	61	Trung bình	**
198	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
199	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
200	DH81901649	Nguyễn Văn Đạt	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
201	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	16	25	0	20	5	66	Khá	
202	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
203	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	18	25	0	20	5	68	Khá	
204	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
205	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
206	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
207	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
208	DH81901012	Lê Đức Huy	D19_XD01	14	25	0	20	10	69	Khá	
209	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	13	25	10	20	5	73	Khá	
210	DH81901725	Trần Quốc Khải	D19_XD01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
211	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
212	DH81903879	Huỳnh Văn Linh	D19_XD01	12	25	20	20	5	82	Tốt	
213	DH81903888	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	D19_XD01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
214	DH81802478	Nguyễn Ngọc Mạnh	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
215	DH81901799	Nguyễn Thiện Nhân	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
216	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	12	25	15	20	5	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
217	DH81901606	Phạm Nguyễn En	Ny	D19_XD01	10	25	12	20	5	72	Khá	
218	DH81904305	Nguyễn Minh	Quang	D19_XD01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
219	DH81900541	Nguyễn Tân	Tài	D19_XD01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
220	DH81901170	Bùi Thanh	Tân	D19_XD01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
221	DH81904444	Nguyễn Hoàng	Thái	D19_XD01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
222	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc	Thái	D19_XD01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
223	DH81901449	Lê Quốc	Thắng	D19_XD01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
224	DH81704182	Trào An	Thống	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
225	DH81901073	Hồ Thị Anh	Thư	D19_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
226	DH81900668	Nguyễn Duy	Tiến	D19_XD01	13	25	10	20	5	73	Khá	
227	DH81904661	Phạm Trung	Tín	D19_XD01	16	25	0	20	5	66	Khá	
228	DH81903103	Nguyễn Đình	Toàn	D19_XD01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	**
229	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
230	DH81904776	Quách Trung	Trực	D19_XD01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
231	DH81904857	Danh	Văn	D19_XD01	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
232	DH81904937	Đỗ Việt	Vương	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
233	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	16	25	0	20	10	71	Khá	
234	DH81905301	Thái Quốc	Bảo	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
235	DH81901282	Hồ Trọng	Châu	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
236	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	D19_XD02	14	25	15	20	15	89	Tốt	
237	DH81902641	Cao Huy	Chương	D19_XD02	10	22	17	20	15	84	Tốt	
238	DH81901542	Trần Ngô	Cung	D19_XD02	13	25	15	20	13	86	Tốt	
239	DH81901857	Huỳnh Minh	Đăng	D19_XD02	15	25	8	20	5	73	Khá	
240	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
241	DH81900470	Lê Đình	Đức	D19_XD02	15	25	15	20	15	90	Xuất sắc	
242	DH81901791	Dur Quốc	Dũng	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
243	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
244	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	10	25	15	20	5	75	Khá	
245	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	15	20	15	20	0	70	Khá	
246	DH81902997	Lê Hoàng Quốc	Huy	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
247	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
248	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	14	25	7	20	0	66	Khá	
249	DH81902838	Nguyễn Trường	Khang	D19_XD02	10	25	10	20	5	70	Khá	
250	DH81905136	Lý Trung	Kiên	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
251	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	D19_XD02	12	25	15	20	4	76	Khá	
252	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	D19_XD02	14	20	15	20	5	74	Khá	
253	DH81901832	Đặng Tấn	Lộc	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
254	DH81902725	Trần Hoàng	Long	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
255	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	9	22	6	20	5	62	Trung bình	
256	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	D19_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
257	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	D19_XD02	13	23	10	20	5	71	Khá	
258	DH81905605	Nguyễn Đức	Phú	D19_XD02	13	25	5	20	5	68	Khá	**
259	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	D19_XD02	15	20	15	20	5	75	Khá	
260	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện	Quang	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	**
261	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	10	25	10	20	4	69	Khá	
262	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	10	22	11	20	5	68	Khá	
263	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
264	DH81901728	Lê Đức	Sơn	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
265	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	D19_XD02	13	22	5	20	0	60	Trung bình	
266	DH81900374	Nguyễn Bá	Thái	D19_XD02	11	25	5	20	5	66	Khá	**
267	DH81902149	Trương Minh	Thuận	D19_XD02	11	25	15	20	5	76	Khá	
268	DH81902120	Nguyễn Minh	Triết	D19_XD02	13	25	10	20	5	73	Khá	
269	DH81902189	Trương Minh	Trong	D19_XD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
270	DH81901559	Lê Duy	Trường	D19_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
271	DH81900471	Ngô Lập	Trường	D19_XD02	12	25	15	20	4	76	Khá	
272	DH81900661	Trần Gia	Trường	D19_XD02	12	25	15	20	4	76	Khá	
273	DH81905316	Phạm Hữu	ý	D19_XD02	14	25	15	20	0	74	Khá	
1	DH71700338	Nguyễn Minh	Anh	D17_KD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2	DH71700025	Phan Đoàn Minh	Châu	D17_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3	DH71701259	Dương Mạnh	Cường	D17_KD01	10	25	8	20	5	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4	DH71600402	Lê Huỳnh	Đức	D17_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5	DH71709019	Lê Huy	Dũng	D17_KD01	13	17	5	20	0	55	Trung bình	**
6	DH71700381	Trần Thị	Hằng	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
7	DH71702748	Nguyễn Công	Hiếu	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
8	DH71701022	Nguyễn Phi	Hùng	D17_KD01	15	22	10	15	5	67	Khá	
9	DH71701166	Phạm Thị	Huyền	D17_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
10	DH71701096	Trần Gia	Linh	D17_KD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
11	DH71700613	Lê Thị Kim	Mai	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
12	DH71701356	Trần Sương	Mai	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
13	DH71703715	Lê Công	Minh	D17_KD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
14	DH71701208	Dương Thanh	Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
15	DH71700240	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
16	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	D17_KD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
17	DH71700440	Huỳnh Kỳ	Nhạn	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
18	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
19	DH71701173	Võ Trang Quỳnh	Như	D17_KD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
20	DH71700782	Nguyễn Thị Kim	Phụng	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
21	DH71700077	Hoàng Văn	Phương	D17_KD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
22	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng	Phương	D17_KD01	16	25	10	15	5	71	Khá	
23	DH71701209	Huỳnh Phạm Như	Quỳnh	D17_KD01	14	25	10	20	2	71	Khá	
24	DH71700937	Nguyễn Hoàng	Sơn	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
25	DH71700031	Huỳnh Vĩnh	Thắng	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
26	DH71704190	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
27	DH71701366	Trần Thị Thu	Thảo	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
28	DH71700516	Hứa Lâm Minh	Thư	D17_KD01	16	25	17	20	2	80	Tốt	
29	DH71700161	Trần Đỗ Như	Thùy	D17_KD01	18	25	16	20	2	81	Tốt	
30	DH71700239	Phùng Thị Ngọc	Trâm	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
31	DH71701131	Đường Thị Cẩm	Trang	D17_KD01	14	22	10	20	3	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
32	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
33	DH71701129	Lê Thị Tường	Vy	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
34	DH71700903	Trần Thảo	Vy	D17_KD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
35	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
36	DH71700346	Vũ Văn	Dương	D17_KD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
37	DH71703253	Trần Đình Khánh	Duy	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
38	DH71705111	Tổng Ngọc	Duyên	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
39	DH71703374	Trần Đình	Hải	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
40	DH71703454	Lê Ngọc Đức	Hậu	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
41	DH71703382	Lê Minh	Hiệp	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
42	DH71703443	Phạm Công	Hoàng	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
43	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ	Hương	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
44	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
45	DH71700360	Trương Kính	Khôn	D17_KD02	12	25	4	18	0	59	Trung bình	
46	DH71701280	Hà Thị	Lan	D17_KD02	14	25	14	20	5	78	Khá	
47	DH71703650	Phạm Thị Ngọc	Linh	D17_KD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
48	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D17_KD02	16	25	7	20	5	73	Khá	
49	DH71700082	Nguyễn Thị	Muôn	D17_KD02	14	25	14	20	5	78	Khá	
50	DH71700108	Dương Thị Trà	My	D17_KD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
51	DH71703759	Trần Nguyệt	Nga	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
52	DH71700112	Trần Thị Mộng	Nghi	D17_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
53	DH71704947	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	D17_KD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
54	DH71703832	Phùng Minh	Nguyên	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
55	DH71700011	Đình Tuyết	Nhi	D17_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
56	DH71705061	Đoàn Thị Yên	Nhi	D17_KD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
57	DH71703859	Nguyễn Thị ý	Nhi	D17_KD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
58	DH71703867	Trần Lê Yên	Nhi	D17_KD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
59	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú	Sĩ	D17_KD02	16	25	10	20	5	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
60	DH71704091	Nguyễn Phát	Tài	D17_KD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
61	DH71704100	Hoàng Thiên	Tân	D17_KD02	14	25	10	20	5	74	Khá	
62	DH71704120	Mai Văn	Thái	D17_KD02	15	25	7	20	5	72	Khá	**
63	DH71700671	La Minh	Thắng	D17_KD02	12	25	10	18	0	65	Khá	
64	DH71704180	Phan Văn Chiến	Thắng	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
65	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn	Thanh	D17_KD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
66	DH71704225	Lê Thị Ngọc	Thu	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
67	DH71704269	Phạm Thị Diễm	Thy	D17_KD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
68	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
69	DH71704911	Hồ Trung	Tín	D17_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
70	DH71701417	Nguyễn Công	Tín	D17_KD02	13	25	10	20	5	73	Khá	
71	DH71704379	Lê Minh	Triết	D17_KD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
72	DH71704374	Nguyễn Lê Phương	Trinh	D17_KD02	16	25	12	20	5	78	Khá	
73	DH71700199	Lê Thị Thanh	Trúc	D17_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
74	DH71704514	Trương Thị Thanh	Vân	D17_KD02	18	25	13	20	5	81	Tốt	
75	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_KD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
76	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	D17_KD02	19	25	15	20	5	84	Tốt	
77	DH71701263	Sâm Mỹ	Chân	D17_KD03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
78	DH71703217	Lê Thị Phương	Dung	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
79	DH71703224	Bùi Chí	Dũng	D17_KD03	17	25	10	20	0	72	Khá	
80	DH71703414	Tống Thị Mỹ	Hồng	D17_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
81	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
82	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D17_KD03	17	25	10	20	0	72	Khá	
83	DH71701491	Đào Thị Ngọc	Long	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
84	DH71700164	Dương Trung	Nghĩa	D17_KD03	15	25	5	20	0	65	Khá	**
85	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm	Nhi	D17_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
86	DH71701118	Phạm Thị Mai	Nhi	D17_KD03	18	25	5	20	8	76	Khá	**
87	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
88	DH71703950	Phạm Thanh	Phong	D17_KD03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
89	DH71704059	Võ Văn	Sáng	D17_KD03	17	25	10	20	6	78	Khá	
90	DH71700264	Nguyễn Duy	Son	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
91	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh	Tâm	D17_KD03	14	25	10	20	7	76	Khá	
92	DH71704141	Trần Quốc	Thanh	D17_KD03	17	25	10	20	0	72	Khá	
93	DH71704191	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
94	DH71701938	La Thị Ngọc	Thảo	D17_KD03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
95	DH71700927	Đoàn Cẩm	Tiên	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
96	DH71704304	Lê Phước	Tĩnh	D17_KD03	19	25	10	20	0	74	Khá	
97	DH71701940	Đặng Võ Thùy	Trang	D17_KD03	20	25	15	20	5	85	Tốt	
98	DH71701902	Mai Thị Tuyết	Trình	D17_KD03	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
99	DH71700286	Nguyễn Minh	Trường	D17_KD03	13	25	10	20	0	68	Khá	
100	DH71700947	Lê Thị Thanh	Vy	D17_KD03	17	25	10	20	8	80	Tốt	
101	DH71700940	Trần Tấn	An	D17_MAR01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
102	DH71700311	Lâm Đăng Hồng	Ân	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
103	DH71700636	Huỳnh Minh	Chí	D17_MAR01	15	25	7	20	0	67	Khá	
104	DH71700183	Dương Đức	Công	D17_MAR01	19	25	8	20	10	82	Tốt	
105	DH71701359	Huỳnh Phú	Cường	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
106	DH71702141	Trần Tấn	Cường	D17_MAR01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
107	DH71700026	Giang Ngọc	Đào	D17_MAR01	13	25	12	20	0	70	Khá	
108	DH71700040	Nguyễn Phúc	Đạt	D17_MAR01	13	25	15	20	13	86	Tốt	
109	DH71700174	Diệp Thu	Dinh	D17_MAR01	15	25	5	20	0	65	Khá	
110	DH71600291	Khuong Công Minh	Đức	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
111	DH71704878	Hoàng Nguyễn Hồng	Hạnh	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
112	DH71700028		Hapsrah	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
113	DH71700211	Phạm Phúc	Hậu	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
114	DH71701040	Phạm Thị Thu	Hoa	D17_MAR01	17	25	17	20	12	91	Xuất sắc	
115	DH71700470	Nguyễn Bình	Hòa	D17_MAR01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
116	DH71700351	Vũ Đỗ Huy Hoàng	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
117	DH71700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm Hồng	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
118	DH71700291	Hoàng Hùng	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
119	DH71700505	Lê Thị Thanh Hương	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
120	DH71700007	Lê Nhật Huy	D17_MAR01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
121	DH71603441	Nguyễn Hoàng Huy	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
122	DH71601768	Đỗ Hoàng Huynh	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
123	DH71700205	Trương Hoàng Khả	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
124	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ Kim	D17_MAR01	15	25	17	20	5	82	Tốt	
125	DH71700879	Trần Văn Lam	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
126	DH71700210	Nguyễn Văn Lâm	D17_MAR01	13	25	9	20	0	67	Khá	
127	DH71700280	Lương Bảo Lân	D17_MAR01	11	22	11	25	0	69	Khá	
128	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D17_MAR01	12	25	12	20	0	69	Khá	
129	DH71700013	Trần Thị ánh Linh	D17_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
130	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm Loan	D17_MAR01	16	22	8	20	0	66	Khá	
131	DH71700914	Nguyễn Hữu Lộc	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
132	DH71700050	Nguyễn Thái Kim Long	D17_MAR01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
133	DH71700034	Nguyễn Thành Long	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
134	DH71704876	Nguyễn Thành Luân	D17_MAR01	15	22	15	20	0	72	Khá	
135	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc Ly	D17_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
136	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh Mai	D17_MAR01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
137	DH71700630	Võ Thị Kiều Mi	D17_MAR01	13	25	12	20	0	70	Khá	
138	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_MAR01	18	20	10	20	0	68	Khá	
139	DH71700012	Phan Thị Kim Ngân	D17_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
140	DH71700263	Trần Đại Nghĩa	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
141	DH71700260	Đặng Hào Nguyên	D17_MAR01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
142	DH71702444	Nguyễn Hữu Nhân	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
143	DH71700670	Huỳnh Quang Uyên Nhi	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
144	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết	Như	D17_MAR01	18	25	10	20	5	78	Khá	
145	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_MAR01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
146	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh	Ny	D17_MAR01	12	21	5	20	0	58	Trung bình	**
147	DH71704959	Âu Nguyễn Trung	Phong	D17_MAR01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
148	DH71701370	Lê Đại	Phú	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
149	DH71703991	Lê Vũ Ngọc	Phuong	D17_MAR01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
150	DH71601268	Bùi Văn	Sang	D17_MAR01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
151	DH71704862	Lê Bá	Thanh	D17_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
152	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân	Thảo	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
153	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D17_MAR01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
154	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy	Thy	D17_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
155	DH71700535	Nguyễn Phụng	Tiên	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
156	DH71603588	Châu Văn	Toàn	D17_MAR01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
157	DH71704950	Võ Thị Thùy	Trâm	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
158	DH71704848	Võ Thị Tuyết	Trang	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
159	DH71700194	Đặng Thị Cẩm	Tú	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
160	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh	Vân	D17_MAR01	16	25	16	20	11	88	Tốt	
161	DH71700773	Nguyễn Thành	Vinh	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
162	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy	Vy	D17_MAR01	15	25	8	20	5	73	Khá	
163	DH71600180	Ngô Minh Phương	Vy	D17_MAR01	12	24	10	20	0	66	Khá	
164	DH71700669	Nguyễn Thị	Yến	D17_MAR01	12	23	10	20	0	65	Khá	
165	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải	Đặng	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
166	DH71705222	Lưu Chí	Điệp	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
167	DH71701966	Lê Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR02	16	25	2	20	5	68	Khá	**
168	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc	Giang	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
169	DH71704891	Trần Nhựt Huỳnh	Giao	D17_MAR02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
170	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân	Hà	D17_MAR02	16	25	5	20	0	66	Khá	**
171	DH71702404	Lâm Nhật	Hào	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
172	DH71701451	Lâm Thanh	Hiền	D17_MAR02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
173	DH71701672	Huỳnh Khánh	Hùng	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
174	DH71701713	Nguyễn Thị Kim	Hương	D17_MAR02	15	25	10	20	5	75	Khá	
175	DH71700677	Nguyễn Đăng	Khoa	D17_MAR02	11	25	5	20	5	66	Khá	**
176	DH71704926	Nguyễn Trung	Kiên	D17_MAR02	14	23	10	20	0	67	Khá	
177	DH71703636	Lê Nhật	Linh	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
178	DH71700517	Nguyễn Thị Hải	Linh	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
179	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh	Linh	D17_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
180	DH71701444	Trần Thị Phương	Linh	D17_MAR02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
181	DH71700708	Tăng Thành	Lộc	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
182	DH71701621	Bùi Thị	Lý	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
183	DH71701979	Trần Ngọc	Mai	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
184	DH71702414	Lê Anh	Minh	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
185	DH71702405	Lương Thiện	My	D17_MAR02	18	25	5	20	5	73	Khá	**
186	DH71701409	Lâm Gia	Mỹ	D17_MAR02	16	25	5	19	5	70	Khá	**
187	DH71701026	Huỳnh Lê Huy	Nam	D17_MAR02	16	25	0	20	5	66	Khá	
188	DH71703774	Nguyễn Thị Bích	Ngân	D17_MAR02	15	25	10	20	5	75	Khá	
189	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D17_MAR02	20	25	19	20	0	84	Tốt	
190	DH71701478	Đào Đức	Nhân	D17_MAR02	16	25	1	20	5	67	Khá	**
191	DH71701963	Nguyễn Trọng	Nhân	D17_MAR02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
192	DH71701159	Bùi Thị ý	Nhi	D17_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
193	DH71701143	Bùi Thị Yến	Nhi	D17_MAR02	13	25	10	20	5	73	Khá	
194	DH71700389	Phan Lê Quỳnh	Như	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
195	DH71704859	Ôn Vĩnh	Phong	D17_MAR02	15	25	10	20	5	75	Khá	
196	DH71701432	Lê Thị Ngọc	Phượng	D17_MAR02	16	25	7	20	5	73	Khá	
197	DH71702152	Nguyễn Hồng	Son	D17_MAR02	15	25	10	20	5	75	Khá	
198	DH71701746	Bùi Tuấn	Tài	D17_MAR02	15	25	10	20	5	75	Khá	
199	DH71701961	Lê Bửu	Tài	D17_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
200	DH71702166	Nguyễn Phan Thành	Tấn	D17_MAR02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
201	DH71700481	Trần Thị	Thảo	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
202	DH71702220	Đoàn Ngọc	Thuận	D17_MAR02	13	25	10	20	5	73	Khá	
203	DH71700197	Phan Thị Hồng	Tiên	D17_MAR02	20	25	11	20	0	76	Khá	
204	DH71702097	Nguyễn Thị	Trang	D17_MAR02	14	25	15	25	10	89	Tốt	
205	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	D17_MAR02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
206	DH71701077	Nguyễn Kiều	Tuấn	D17_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
207	DH71701702	Phạm Bách	Tùng	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
208	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng	Uyên	D17_MAR02	16	25	5	20	5	71	Khá	
209	DH71702394	Nguyễn Tuấn	Vỹ	D17_MAR02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
210	DH71703089	Nguyễn Thị Minh	Anh	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	**
211	DH71703094	Nguyễn Tuấn	Anh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
212	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D17_MAR03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
213	DH71701802	Trịnh Công	Bảo	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
214	DH71703153	Nguyễn Ngọc	Châu	D17_MAR03	18	25	15	20	10	88	Tốt	
215	DH71701840	Huỳnh Phượng	Chi	D17_MAR03	13	25	5	20	5	68	Khá	**
216	DH71703176	Nguyễn Văn	Chung	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
217	DH71701821	Thái Bội	Dung	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
218	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_MAR03	18	25	15	20	5	83	Tốt	
219	DH71703338	Vũ Thị Kim	Giàu	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
220	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc	Hà	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
221	DH71703367	La Chí	Hải	D17_MAR03	18	25	15	20	5	83	Tốt	
222	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	D17_MAR03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
223	DH71701916	Hồng	Hân	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
224	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng	Hân	D17_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
225	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân	Hương	D17_MAR03	15	25	10	20	4	74	Khá	**
226	DH71704829	Trần Thị Thu	Huyền	D17_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
227	DH71701903	Diệp Huệ	Linh	D17_MAR03	12	25	5	20	5	67	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
228	DH71703635	Lâm Khánh Linh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
229	DH71705008	Nguyễn Thị Lưu	D17_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
230	DH71703769	Lê Ngọc Kim Ngân	D17_MAR03	18	25	5	20	5	73	Khá	**
231	DH71704832	Trần Thị Phương Ngân	D17_MAR03	16	25	3	20	5	69	Khá	**
232	DH71702115	Trần Thị Thanh Ngân	D17_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
233	DH71703806	Trần Thị Phương Nghi	D17_MAR03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
234	DH71600506	Trương Hoàng Nguyên	D17_MAR03	11	25	10	20	5	71	Khá	
235	DH71704899	Trần Tuyết Nhi	D17_MAR03	11	25	10	20	5	71	Khá	
236	DH71702118	Lê Thị Ngọc Như	D17_MAR03	16	22	15	20	5	78	Khá	
237	DH71703889	Võ Minh Nhật	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	**
238	DH71704927	Nguyễn Nghiệp Phát	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	**
239	DH71703932	Tăng Chí Phát	D17_MAR03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
240	DH71702671	Trần Văn Phi	D17_MAR03	13	25	10	20	5	73	Khá	
241	DH71703986	Trần Thị Bạch Phương	D17_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
242	DH71704906	Lâm Như Quỳnh	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
243	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	D17_MAR03	15	25	5	20	5	70	Khá	**
244	DH71702285	Lưu Minh Tâm	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	**
245	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng Thắm	D17_MAR03	13	25	10	20	5	73	Khá	
246	DH71702085	Trần Ngọc Thành	D17_MAR03	18	25	7	25	5	80	Tốt	**
247	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh Thảo	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	**
248	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng Thuận	D17_MAR03	13	25	5	20	5	68	Khá	**
249	DH71702351	Lê Phương Thùy	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	**
250	DH71702258	Phạm Thị Minh Thùy	D17_MAR03	13	25	8	20	5	71	Khá	
251	DH71701951	Lê Phạm Trúc Tiên	D17_MAR03	16	25	0	20	5	66	Khá	**
252	DH71704323	Võ Thị Phương Trà	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
253	DH71704330	Ngô Thị Thùy Trang	D17_MAR03	18	25	15	20	5	83	Tốt	
254	DH71705228	Trần Thị Thu Trang	D17_MAR03	14	25	0	20	5	64	Trung bình	**
255	DH71704369	Châu Tuyết Trinh	D17_MAR03	18	25	15	20	5	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
256	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trình	D17_MAR03	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
257	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	13	25	15	20	5	78	Khá	
258	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	20	25	10	20	5	80	Tốt	
259	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	**
260	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
261	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
262	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
263	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	11	25	10	20	5	71	Khá	
264	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
265	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
266	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
267	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
268	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_MAR04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
269	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
270	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
271	DH71703273	Lê Trần Bảo	Dương	D17_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
272	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
273	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
274	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	D17_MAR04	18	24	10	20	5	77	Khá	
275	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_MAR04	18	25	5	20	0	68	Khá	**
276	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
277	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân	Hoa	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
278	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	D17_MAR04	20	25	5	20	5	75	Khá	**
279	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật	Khánh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
280	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	D17_MAR04	13	25	10	20	0	68	Khá	
281	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
282	DH71703717	Lê Quang	Minh	D17_MAR04	17	25	10	20	5	77	Khá	
283	DH71703719	Nguyễn Cao	Minh	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
284	DH71703721	Nguyễn Tá Minh	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá		
285	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn Nguyên	D17_MAR04	19	25	5	20	10	79	Khá	**
286	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
287	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm	Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
288	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	13	25	10	20	0	68	Khá	
289	DH71701328	Trần Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
290	DH71700201	Võ Thị Tuyết	Nhung	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
291	DH71703888	Nguyễn Minh	Nhật	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
292	DH71703923	Châu Hữu	Phát	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
293	DH71703952	Võ Hoài	Phong	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
294	DH71704206	Sầm Thị Thanh	Thảo	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
295	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh	Thảo	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
296	DH71702206	Dương Thừa	Thiên	D17_MAR04	12	25	5	20	5	67	Khá	**
297	DH71704931	Đỗ Thị Minh	Thư	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
298	DH71702287	Đặng Thị Ngọc	Tiền	D17_MAR04	11	25	10	20	0	66	Khá	
299	DH71700722	Vòng Thái	Toàn	D17_MAR04	15	25	5	20	5	70	Khá	**
300	DH71704321	Đỗ Cao Thanh	Trà	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
301	DH71704350	Diệp Thượng	Trân	D17_MAR04	15	25	15	20	5	80	Tốt	
302	DH71704357	Phạm Hồng Bảo	Trân	D17_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
303	DH71700436	Trần Trung	Trí	D17_MAR04	15	25	5	20	5	70	Khá	**
304	DH71705238	Cao Nguyễn Phương	Trình	D17_MAR04	17	25	5	20	5	72	Khá	**
305	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo	Trình	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
306	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
307	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
308	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh	Truyền	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
309	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	D17_MAR04	19	25	15	20	10	89	Tốt	**
310	DH71700805	Nguyễn Thanh	Tuyền	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
311	DH71704474	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
312	DH71704502	Phạm Thảo Uyên	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
313	DH71704519	Nguyễn Đăng Thúy	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
314	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
315	DH71700491	Nguyễn Tường	D17_MAR04	16	25	5	20	0	66	Khá	**
316	DH71704528	Nguyễn Trà	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
317	DH71704556	Ngô Thị Thúy	D17_MAR04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
318	DH71704982	Nguyễn Ngọc	D17_MAR04	18	24	10	20	5	77	Khá	
319	DH71700170	Quách Chí	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
320	DH71702586	Nguyễn Cao Tú	D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
321	DH71700774	Lê Trần Chánh	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
322	DH71705276	Trần	D17_TC01	20	25	5	20	0	70	Khá	**
323	DH71701528	Nguyễn Tấn	D17_TC01	18	25	5	20	0	68	Khá	
324	DH71702136	Trương Quốc	D17_TC01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
325	DH71702018	Nguyễn Thị	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
326	DH71700422	Tạ Thị Kim	D17_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
327	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
328	DH71704895	Lê Thị Bích	D17_TC01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
329	DH71700892	Nguyễn Ngọc	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
330	DH71702668	Trần Thị Mỹ	D17_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
331	DH71701029	Hoàng Thị	D17_TC01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
332	DH71701748	Lê Quốc	D17_TC01	15	25	5	20	0	65	Khá	
333	DH71700152	Nguyễn Thị Hương	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
334	DH71702528	Lê Thị Minh	D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	**
335	DH71703525	Lư Mỹ	D17_TC01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
336	DH71704987	Lê Thị Bích	D17_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
337	DH71704904	Phạm Ngọc	D17_TC01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
338	DH71702359	Võ Minh	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
339	DH71701243	Đỗ Thị Hương	D17_TC01	14	22	13	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
340	DH71703786	Tiêu Thị Hồng Ngân	D17_TC01	13	25	8	20	0	66	Khá	
341	DH71702560	Trần Thị Tuyết Ngân	D17_TC01	16	25	10	20	2	73	Khá	
342	DH71600758	Võ Thái Ngọc Ngân	D17_TC01	4	0	0	0	0	4	Kém	
343	DH71700361	Trần Mỹ Ngọc	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
344	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm Nguyên	D17_TC01	17	22	10	17	2	68	Khá	
345	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh Nhân	D17_TC01	15	25	8	20	0	68	Khá	
346	DH71701816	Lê Hữu Nhật	D17_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
347	DH71701944	Đào Bảo Như	D17_TC01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
348	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D17_TC01	19	25	13	20	3	80	Tốt	
349	DH71700653	Ngô Thị Yên Nhung	D17_TC01	16	22	8	20	0	66	Khá	
350	DH71704940	Lý Lâm Ngọc Oanh	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
351	DH71701376	Trương Vĩnh Phúc	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
352	DH71601028	Dương Kim Phương	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	
353	DH71701871	Lâm Ngọc Phương	D17_TC01	14	25	5	20	9	73	Khá	**
354	DH71704875	Lê Nguyễn Nam Phương	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
355	DH71700648	Bạch Tuấn Quang	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
356	DH71705216	Lê Thị Thủy	D17_TC01	18	25	20	25	5	93	Xuất sắc	
357	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D17_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
358	DH71704949	Tạ Quang Tiệp	D17_TC01	16	25	5	20	0	66	Khá	**
359	DH71700079	Lê Huyền Trâm	D17_TC01	17	25	5	20	0	67	Khá	**
360	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim Trân	D17_TC01	17	25	5	20	0	67	Khá	**
361	DH71701306	Trần Thị Ngọc Trân	D17_TC01	16	20	5	20	0	61	Trung bình	
362	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên Trang	D17_TC01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
363	DH71701786	Trần Thị Việt Trinh	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
364	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D17_TC01	16	21	2	20	9	68	Khá	
365	DH71700738	Đỗ Anh Tuấn	D17_TC01	13	25	13	18	0	69	Khá	
366	DH71701808	Nguyễn Hoàng Tuấn	D17_TC01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
367	DH71701592	Nguyễn Văn Tuấn	D17_TC01	16	25	5	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
368	DH71701981	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	D17_TC01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
369	DH71700651	Trương Thị Kim	Tuyền	D17_TC01	18	20	0	20	0	58	Trung bình	**
370	DH71704820	Huỳnh Thị Thu	Vân	D17_TC01	17	25	10	20	0	72	Khá	
371	DH71704907	Trương Thị Thúy	Vy	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
372	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
373	DH71702294	Phạm Quốc Tiêu	Yến	D17_TC01	14	25	10	22	0	71	Khá	
374	DH71703152	Lê Thị Ngọc	Châu	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
375	DH71601594	Nguyễn Minh	Chương	D17_TC02	13	22	2	20	0	57	Trung bình	**
376	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
377	DH71703225	Đỗ Tiên	Dũng	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
378	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
379	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
380	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	D17_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	
381	DH71703340	Hồ Phạm Hồng	Gắm	D17_TC02	16	25	5	20	0	66	Khá	**
382	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	D17_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
383	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	D17_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
384	DH71703377	Lê Thị	Hiền	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
385	DH71703432	Thân Thị Nhớ	Hoài	D17_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
386	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	D17_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
387	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
388	DH71702267	Nguyễn Thị	Huyền	D17_TC02	13	25	10	20	5	73	Khá	
389	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
390	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	D17_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
391	DH71703593	Võ Thúy	Kiều	D17_TC02	20	25	20	20	0	85	Tốt	
392	DH71704864	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	D17_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
393	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	D17_TC02	13	25	10	20	5	73	Khá	
394	DH71701255	Nguyễn Thị Phượng	Loan	D17_TC02	13	25	10	20	5	73	Khá	
395	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	D17_TC02	15	25	10	20	10	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
396	DH71600962	Hoàng Thanh Minh	D17_TC02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
397	DH71703762	Hồng Thị Kim Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
398	DH71704900	Lê Hoàng Thu Ngân	D17_TC02	16	25	5	20	5	71	Khá	**
399	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
400	DH71703802	Công Phương Nghi	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
401	DH71704811	Châu Bội Ngọc	D17_TC02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
402	DH71703794	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
403	DH71703828	Nguyễn Thị Lan Nguyên	D17_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
404	DH71703880	Nguyễn Quang Nhật	D17_TC02	19	25	10	20	5	79	Khá	
405	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh Như	D17_TC02	17	25	10	20	0	72	Khá	
406	DH71701954	Lê Thị Huỳnh Như	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
407	DH71703926	Lâm Tấn Phát	D17_TC02	19	25	10	20	5	79	Khá	
408	DH71704914	Nguyễn Phúc	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
409	DH71703997	Vòng Lý Nguyên Phương	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
410	DH71704019	Lý Nhơn Qui	D17_TC02	20	25	20	20	0	85	Tốt	
411	DH71702543	Phạm Thị Kim Quy	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
412	DH71704068	Lê Tấn Sơn	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
413	DH71704093	Nguyễn Thị Tám	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
414	DH71702376	Đặng Trần Phương Thảo	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
415	DH71704311	Lê Thanh Toàn	D17_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
416	DH71704855	Trương Ngọc Trâm	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
417	DH71704337	Tạ Thu Trang	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
418	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm Tú	D17_TC02	15	25	5	20	0	65	Khá	**
419	DH71704503	Tiền Thị Thu Uyên	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
420	DH71704815	Dương Nhã Văn	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
421	DH71600307	Ngô Hoàng Anh Vũ	D17_TC02	14	25	5	20	5	69	Khá	**
422	DH71704551	Bùi Khánh Vy	D17_TC02	17	25	5	20	0	67	Khá	**
423	DH71704563	Lê Thị Tiểu Xâm	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
424	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý	D17_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
425	DH71704571	Đặng Thị Hải Yên	D17_TC02	20	25	10	18	5	78	Khá	
426	DH71800213	Luu Gia Ân	D18_QT01	15	25	5	20	0	65	Khá	
427	DH71800157	Hồ Minh Châu	D18_QT01	11	22	4	20	0	57	Trung bình	
428	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng Diệu	D18_QT01	9	25	5	25	0	64	Trung bình	
429	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_QT01	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
430	DH71500614	Nguyễn Vũ Hoàng	D18_QT01	11	25	4	25	0	65	Khá	
431	DH71602888	Hồ Học	D18_QT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
432	DH71800042	Võ Thanh Huy	D18_QT01	8	22	2	17	0	49	Yếu	
433	DH71800758	Nguyễn Lê Thúy Huỳnh	D18_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
434	DH71802872	Nguyễn Tuấn Khải	D18_QT01	7	25	0	20	0	52	Trung bình	
435	DH71801224	Lê Trường Khoa	D18_QT01	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
436	DH71800024	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_QT01	10	25	1	20	0	56	Trung bình	
437	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ Kim	D18_QT01	16	25	17	20	0	78	Khá	
438	DH71800047	Vương Thúy Mẫn	D18_QT01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
439	DH71802160	Nguyễn Thị Trà My	D18_QT01	13	25	7	20	0	65	Khá	
440	DH71800180	Phạm Thoại Mỹ	D18_QT01	18	25	16	20	0	79	Khá	
441	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài Nam	D18_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
442	DH71801463	Trần Thị Minh Ngân	D18_QT01	18	25	2	20	0	65	Khá	
443	DH71709025	Đào Minh Ngọc	D18_QT01	18	25	2	20	0	65	Khá	
444	DH71800300	Nguyễn Tiến Nguyên	D18_QT01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
445	DH71802723	Võ Thị Huỳnh Nhi	D18_QT01	13	25	4	18	0	60	Trung bình	
446	DH71801359	Đặng Duy Phong	D18_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
447	DH71801340	Phan Đình Phú	D18_QT01	12	25	4	18	5	64	Trung bình	
448	DH71800225	Lam Hoàng Yên Phượng	D18_QT01	10	25	2	20	8	65	Khá	
449	DH71800391	Dương Bảo Thành	D18_QT01	8	15	5	17	0	45	Yếu	
450	DH71801252	Mai Phương Thảo	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
451	DH71700649	Trần Chí Thiện	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
452	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức Thịnh	D18_QT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
453	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan Thịnh	D18_QT01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
454	DH71800445	Phạm Hoàng Kim Thoa	D18_QT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	**
455	DH71800797	Võ Ngọc Thuận	D18_QT01	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
456	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh Thùy	D18_QT01	11	22	0	20	0	53	Trung bình	
457	DH71801277	Trần Kim Tiên	D18_QT01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
458	DH71600554	Lê Phương Toàn	D18_QT01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	**
459	DH71800412	Trần Ngọc Thùy Trang	D18_QT01	14	25	2	20	10	71	Khá	
460	DH71802733	Trần Nguyệt Trinh	D18_QT01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
461	DH71800716	Vương Hà Minh Trung	D18_QT01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
462	DH71600704	Trần Thanh Tùng	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
463	DH71704485	Huỳnh Cát Tường	D18_QT01	15	25	16	25	0	81	Tốt	
464	DH71800901	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_QT01	9	25	4	18	0	56	Trung bình	
465	DH71800573	Trương Tố Thùy Vân	D18_QT01	13	25	0	18	0	56	Trung bình	**
466	DH71801376	Quách Tấn Viễn	D18_QT01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
467	DH71801369	Nguyễn Trường Vũ	D18_QT01	10	19	4	18	0	51	Trung bình	
468	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy Vy	D18_QT01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
469	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường Vy	D18_QT01	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
470	DH71800212	Huỳnh Kim Yên	D18_QT01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
471	DH71800421	Lâm Nguyệt Bửu	D18_QT02	12	21	10	20	0	63	Trung bình	
472	DH71800470	Nguyễn Duy Đạt	D18_QT02	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
473	DH71802128	Huỳnh Hữu Hào	D18_QT02	20	25	10	20	2	77	Khá	
474	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	D18_QT02	17	20	10	17	2	66	Khá	
475	DH71802432	Nguyễn Quốc Huy	D18_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
476	DH71801506	Dương Bảo Khang	D18_QT02	8	20	10	20	2	60	Trung bình	
477	DH71801602	Đặng Diệu Linh	D18_QT02	17	25	10	20	4	76	Khá	
478	DH71800307	Trần Hồng Nam	D18_QT02	12	25	0	20	2	59	Trung bình	
479	DH71801298	Lê Minh Ngọc	D18_QT02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
480	DH71801718	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_QT02	15	25	10	18	2	70	Khá	
481	DH71800468	Nguyễn Quỳnh Nhi	D18_QT02	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
482	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	D18_QT02	16	25	10	20	2	73	Khá	
483	DH71801640	Lê Thị Kim Oanh	D18_QT02	16	25	0	18	4	63	Trung bình	
484	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ Phụng	D18_QT02	19	25	15	18	4	81	Tốt	
485	DH71800069	Nguyễn Việt Phương	D18_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
486	DH71800345	Bùi Vạn Quang	D18_QT02	14	23	0	20	1	58	Trung bình	
487	DH71800581	Võ Hoàng Thu Sương	D18_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
488	DH71802018	Hồ Thị Thúy Thi	D18_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
489	DH71801992	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
490	DH71800208	Phùng Thị Thu Thủy	D18_QT02	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
491	DH71802054	Lâm Thị Cẩm Tiên	D18_QT02	14	25	10	20	2	71	Khá	
492	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy Tiên	D18_QT02	14	25	0	18	0	57	Trung bình	
493	DH71801605	Trần Lê Cẩm Tiên	D18_QT02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
494	DH71800580	Diệp Lê Thu Trân	D18_QT02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
495	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết Trân	D18_QT02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	**
496	DH71800081	Võ Ngọc Trân	D18_QT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
497	DH71801275	Nguyễn Thị Trinh	D18_QT02	14	20	10	18	0	62	Trung bình	
498	DH71801452	Nguyễn Thành Trung	D18_QT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
499	DH71800301	Trần Anh Tuấn	D18_QT02	10	25	0	18	0	53	Trung bình	
500	DH71802817	Phan Quý Tùng	D18_QT02	16	25	0	20	2	63	Trung bình	
501	DH71801323	Huỳnh Nhật Tường	D18_QT02	14	25	10	17	0	66	Khá	
502	DH71800273	Võ Triết Tường	D18_QT02	14	25	10	20	2	71	Khá	
503	DH71801173	Châu Thị Quang Tuyền	D18_QT02	10	23	10	20	2	65	Khá	
504	DH71801819	Trần Thảo Vân	D18_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
505	DH71800601	Lê Vũ Xuân Vy	D18_QT02	16	25	5	20	3	69	Khá	**
506	DH71801641	Trần Thị Thùy Vy	D18_QT02	18	25	5	20	5	73	Khá	**
507	DH71800996	Trương Thị Lan Anh	D18_QT03	18	25	15	20	10	88	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
508	DH71801282	Nguyễn Hoàng Danh	D18_QT03	10	25	10	20	0	65	Khá	
509	DH71801234	Dương Kỳ Duyên	D18_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
510	DH71800738	Phạm Thị Thúy Hằng	D18_QT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
511	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy Huyền	D18_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
512	DH71801429	Phan Văn Khải	D18_QT03	18	25	12	20	10	85	Tốt	**
513	DH71801235	La Thị Thanh Kiều	D18_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
514	DH71800740	Đỗ Thị Thanh Lam	D18_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
515	DH71800680	Lưu Mỹ Linh	D18_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
516	DH71800997	Nguyễn Thị Yến Linh	D18_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
517	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_QT03	20	25	17	20	0	82	Tốt	
518	DH71806405	Thượng Thị Thiên Lý	D18_QT03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
519	DH71800742	Lưu Ngọc Mỹ	D18_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
520	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
521	DH71800730	Văn Thị Thanh Ngân	D18_QT03	16	25	17	20	0	78	Khá	
522	DH71800636	Huỳnh Phối Nhi	D18_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
523	DH71801453	Lê Quỳnh Như	D18_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
524	DH71800865	Võ Hoàn Nhung	D18_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
525	DH71800999	Lê Thị Bình Phương	D18_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
526	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy Quý	D18_QT03	20	25	17	20	0	82	Tốt	
527	DH71801393	Nguyễn Chí Tâm	D18_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
528	DH71801311	Thái Minh Tân	D18_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
529	DH71801279	Võ Minh Thiện	D18_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
530	DH71801700	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_QT03	16	25	17	20	0	78	Khá	
531	DH71801076	Lê Kim Thuận	D18_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
532	DH71801703	Nguyễn Ngọc Thuật	D18_QT03	13	25	12	20	0	70	Khá	
533	DH71801749	Võ Thị Hiền Thục	D18_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
534	DH71801172	Quách Thị Thủy	D18_QT03	19	25	15	25	10	94	Xuất sắc	
535	DH71802468	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
536	DH71801891	Trần Thị Thanh	Trúc	D18_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
537	DH71801687	Lê Thị Cẩm	Tú	D18_QT03	18	25	17	20	0	80	Tốt	
538	DH71802397	Trần Thị Hồng	Vân	D18_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
539	DH71802306	Nguyễn Đình	Văn	D18_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
540	DH71801245	Trịnh Ngọc Yến	Vy	D18_QT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
541	DH71801118	Nguyễn Xuân	Yến	D18_QT03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
542	DH71800276	Nguyễn Hoài	An	D18_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
543	DH71800250	Trương Văn	An	D18_QT04	19	25	10	20	0	74	Khá	
544	DH71800122	Nguyễn Tiến	Anh	D18_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
545	DH71800006	Huỳnh Quốc	Bảo	D18_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
546	DH71800564	Bùi Trần Thành	Công	D18_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
547	DH71800313	Võ Văn Thành	Đạt	D18_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
548	DH71800821	Trần Đình	Duy	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
549	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng	Gám	D18_QT04	17	25	10	20	0	72	Khá	
550	DH71800289	Từ Minh	Hằng	D18_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
551	DH71800818	Nguyễn Nguyên	Hào	D18_QT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
552	DH71800121	Nguyễn Thị Minh	Hoài	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
553	DH71802682	Trần Thị Thu	Hoài	D18_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
554	DH71800137	Lương Tịnh	Huê	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
555	DH71800645	Trương Huy	Khánh	D18_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
556	DH71800899	Chung	Kiên	D18_QT04	14	25	10	20	7	76	Khá	
557	DH71802649	Lê Thị Thùy	Linh	D18_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
558	DH71800291	Huỳnh Xuân	Mai	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
559	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh	Mẫn	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
560	DH71800274	Nguyễn Trà	My	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
561	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	D18_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
562	DH71800339	Lâm Thục	Nghi	D18_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
563	DH71800934	Lê Thanh	Nhã	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
564	DH71800696	Trần Ngọc Tú Tài	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
565	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	D18_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
566	DH71802522	Dương Thanh Thảo	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
567	DH71800867	Nguyễn Xuân Thảo	D18_QT04	18	25	10	20	0	73	Khá	
568	DH71801073	Vũ Thị Yên Thảo	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
569	DH71800415	Trần Thị Diễm Thuy	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
570	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D18_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
571	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
572	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm Tú	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
573	DH71802352	Lê Nguyễn Vân Anh	D18_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
574	DH71801508	Vũ Nguyệt Anh	D18_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	**
575	DH71801472	Trần Thái Bảo	D18_QT05	10	25	0	20	5	60	Trung bình	**
576	DH71801745	Trần Minh Công	D18_QT05	15	25	10	20	5	75	Khá	
577	DH71801202	Lê Thị Thanh Danh	D18_QT05	16	25	15	20	5	81	Tốt	
578	DH71802547	Nguyễn Phúc Hậu	D18_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	**
579	DH71802598	Ngô Trung Hiếu	D18_QT05	16	25	15	20	5	81	Tốt	
580	DH71800046	Trương Thị Bảo Hòa	D18_QT05	15	25	15	20	5	80	Tốt	
581	DH71801647	Phạm Thúy Kiều	D18_QT05	13	25	10	15	5	68	Khá	
582	DH71802586	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_QT05	16	25	17	20	10	88	Tốt	
583	DH71802361	Lê Nguyễn Kim Ngân	D18_QT05	18	25	15	20	5	83	Tốt	
584	DH71801542	Phạm Thị Bích Ngọc	D18_QT05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
585	DH71802494	Lâm Băng Nhi	D18_QT05	12	25	15	20	5	77	Khá	
586	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền Nhiên	D18_QT05	19	25	12	20	5	81	Tốt	
587	DH71802539	Phạm Thị Kim Như	D18_QT05	16	25	15	20	5	81	Tốt	
588	DH71802017	Chế Thị Tuyết Nhung	D18_QT05	15	25	10	20	5	75	Khá	**
589	DH71801514	Nguyễn Thị Kim Nhung	D18_QT05	13	25	20	20	5	83	Tốt	
590	DH71801394	Trần Minh Tân	D18_QT05	14	25	12	20	5	76	Khá	
591	DH71800040	Lê Long Thăng	D18_QT05	16	25	0	20	5	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
592	DH71801730	Nguyễn Ngọc Thăng	D18_QT05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
593	DH71801574	Đào Lê Mỹ Thuận	D18_QT05	14	25	5	20	10	74	Khá	**
594	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài Thương	D18_QT05	17	25	17	20	10	89	Tốt	
595	DH71801392	Nguyễn Trần Linh Thương	D18_QT05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
596	DH71801492	Hồ Thị Thủy Tiên	D18_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
597	DH71801121	Nguyễn Triều Tiên	D18_QT05	16	25	15	20	10	86	Tốt	
598	DH71800065	Trần Hoài Tiến	D18_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
599	DH71801573	Võ Thị Thanh Tính	D18_QT05	19	25	12	20	5	81	Tốt	
600	DH71801265	Nguyễn Thanh Tùng	D18_QT05	18	25	17	20	5	85	Tốt	
601	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	D18_QT05	19	25	12	20	5	81	Tốt	
602	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	D18_QT05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
603	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo Vy	D18_QT05	12	17	10	20	5	64	Trung bình	
604	DH71800044	Huỳnh Kim Yên	D18_QT05	14	25	15	20	10	84	Tốt	
605	DH71800328	Ngô Lê Hoàng Anh	D18_QT06	10	25	10	20	5	70	Khá	
606	DH71800509	Nguyễn Lương Chí Bình	D18_QT06	12	25	10	20	10	77	Khá	
607	DH71800721	Nguyễn Thị Vân Cẩm	D18_QT06	8	22	5	15	5	55	Trung bình	**
608	DH71800558	Trần Phong Độ	D18_QT06	10	25	5	20	5	65	Khá	**
609	DH71800442	Lê Chấn Hào	D18_QT06	10	25	5	20	5	65	Khá	**
610	DH71800616	Hà Kim Hiếu	D18_QT06	10	25	10	20	5	70	Khá	
611	DH71800263	Võ Thị Kim Hồng	D18_QT06	10	25	0	19	5	59	Trung bình	
612	DH71800329	Phạm Thị Thanh Huyền	D18_QT06	9	25	15	20	5	74	Khá	
613	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ Khang	D18_QT06	13	23	20	20	5	81	Tốt	
614	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh Lâm	D18_QT06	15	23	15	20	5	78	Khá	**
615	DH71800845	Trần Thiện Ngọc Mai	D18_QT06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
616	DH71800450	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	D18_QT06	10	25	10	20	5	70	Khá	
617	DH71800292	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_QT06	11	25	5	20	5	66	Khá	
618	DH71802947	Trần Thị Quỳnh Như	D18_QT06	12	25	10	20	5	72	Khá	
619	DH71806269	Thạch Quây	D18_QT06	9	25	15	20	13	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
620	DH71800570	Trương Tiến Sang	D18_QT06	14	23	15	20	5	77	Khá	**
621	DH71800520	Diệp Sương Sương	D18_QT06	10	25	0	15	0	50	Trung bình	**
622	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết	D18_QT06	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
623	DH71800639	Nguyễn Duy Thái	D18_QT06	14	25	10	20	5	74	Khá	
624	DH71800772	Lại Thị Phương Thảo	D18_QT06	10	25	0	20	4	59	Trung bình	**
625	DH71800154	Huỳnh Võ Anh Thư	D18_QT06	12	25	0	20	5	62	Trung bình	**
626	DH71800843	Phan Thị Thùy Trang	D18_QT06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
627	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh Tùng	D18_QT06	15	23	15	20	5	78	Khá	**
628	DH71800202	Ngô Mỹ Vân	D18_QT06	16	23	15	20	5	79	Khá	**
629	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi Vân	D18_QT06	9	25	5	20	0	59	Trung bình	**
630	DH71800187	Lương Gia Vinh	D18_QT06	12	25	10	20	5	72	Khá	
631	DH71801987	Đỗ Thị Ngọc ánh	D18_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
632	DH71801131	Trương Ngọc Bảo Châu	D18_QT07	9	25	5	20	0	59	Trung bình	**
633	DH71801356	Lê Cường	D18_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
634	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc Dung	D18_QT07	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
635	DH71801808	Nguyễn Kim Duyên	D18_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
636	DH71801384	Nguyễn Tấn Giàu	D18_QT07	16	25	15	20	10	86	Tốt	
637	DH71802347	Nguyễn Hoàng Kha	D18_QT07	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
638	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	D18_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
639	DH71801761	Võ Hoàng Khánh Linh	D18_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
640	DH71801171	Lê Ngọc Kiều Loan	D18_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
641	DH71801389	Lê Minh Mẫn	D18_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
642	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT07	14	25	15	20	0	74	Khá	
643	DH71801658	Trần Thị Bích Ngọc	D18_QT07	16	25	12	20	0	73	Khá	
644	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	D18_QT07	16	25	12	20	0	73	Khá	
645	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc Như	D18_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
646	DH71800947	Phan Lý Hồng Phát	D18_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
647	DH71802253	Lý Xuân Phụng	D18_QT07	18	25	17	20	0	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
648	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	D18_QT07	18	25	20	20	5	88	Tốt	
649	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt Quế	D18_QT07	14	25	18	20	0	77	Khá	
650	DH71800989	Cao Thái Quý	D18_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
651	DH71803637	Lê Thị Hồng Thắm	D18_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
652	DH71801230	Phạm Thị Thanh Thúy	D18_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
653	DH71801365	Phan Thị Thanh Thúy	D18_QT07	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
654	DH71801007	Tô Thiện Tín	D18_QT07	10	25	5	15	0	55	Trung bình	**
655	DH71801504	Nguyễn Đức Toàn	D18_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
656	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc Trà	D18_QT07	18	25	18	20	0	81	Tốt	
657	DH71801327	Lê Bảo Trâm	D18_QT07	13	25	15	20	0	73	Khá	
658	DH71801678	Bùi Thị Thùy Trang	D18_QT07	12	25	15	20	0	72	Khá	
659	DH71801232	Huỳnh Nguyễn Hiếu Trung	D18_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
660	DH71801088	Dương Chí Trường	D18_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
661	DH71801947	Nguyễn Thị Tường Vi	D18_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
662	DH71801773	Lê Thảo Vy	D18_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
663	DH71802517	Nguyễn Hoàng Ân	D18_QT08	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
664	DH71800630	Nguyễn Khắc Hiên	D18_QT08	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
665	DH71803041	Nguyễn Lê Thế Hiên	D18_QT08	20	25	15	15	0	75	Khá	
666	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo Hương	D18_QT08	20	25	15	15	0	75	Khá	
667	DH71802579	Cao Quang Huy	D18_QT08	20	25	10	15	0	70	Khá	
668	DH71802551	Ngô Bình Huy	D18_QT08	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
669	DH71802742	Ngũ Như Khiết	D18_QT08	19	25	10	15	0	69	Khá	
670	DH71802550	Đoàn Đăng Khoa	D18_QT08	20	25	10	15	0	70	Khá	
671	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng Lan	D18_QT08	19	25	10	15	0	69	Khá	
672	DH71802423	Đặng Trí Thanh Liêm	D18_QT08	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
673	DH71802824	Lưu Huệ Linh	D18_QT08	20	25	10	15	0	70	Khá	
674	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân Mai	D18_QT08	16	25	10	15	0	66	Khá	
675	DH71802771	Tô Nhi Vi Na	D18_QT08	20	25	10	15	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
676	DH71802926	Giáp Văn Nghĩa	D18_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
677	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh	D18_QT08	17	25	15	15	0	72	Khá	
678	DH71800882	Hồ Văn Nguyên	D18_QT08	20	25	10	15	0	70	Khá	
679	DH71802479	Trần Thị Ngọc Quyên	D18_QT08	15	25	10	15	0	65	Khá	
680	DH71802435	Nguyễn Xuân Quỳnh	D18_QT08	15	25	10	15	0	65	Khá	
681	DH71803244	Nguyễn Minh Sơn	D18_QT08	10	25	10	15	10	70	Khá	
682	DH71800976	Lư Tuấn Tài	D18_QT08	12	25	10	15	10	72	Khá	
683	DH71801084	Dương Trần Anh Thư	D18_QT08	17	25	10	15	0	67	Khá	
684	DH71803593	Vũ Tam Tiến	D18_QT08	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
685	DH71801214	Trương Thị Thùy Trang	D18_QT08	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
686	DH71802717	Vũ Ngọc Tuấn	D18_QT08	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
687	DH71800871	Huỳnh Phương Uyên	D18_QT08	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
688	DH71803723	Lê Đức Anh	D18_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
689	DH71801449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
690	DH71800364	Trần Thanh Bình	D18_QT09	9	25	0	15	0	49	Yếu	
691	DH71803104	Đặng Thị Mỹ Chinh	D18_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
692	DH71803155	Đỗ Chí Cường	D18_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
693	DH71803459	Phan Thanh Cường	D18_QT09	18	25	17	20	0	80	Tốt	
694	DH71803709	Phạm Minh Đan	D18_QT09	20	25	17	20	4	86	Tốt	
695	DH71803067	Trần Tứ Đăng	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
696	DH71800927	Lê Thanh Điền	D18_QT09	14	25	17	20	0	76	Khá	
697	DH71803114	Nguyễn Thị Bích Duyên	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
698	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D18_QT09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
699	DH71803436	Huỳnh Kim Hoàng	D18_QT09	18	25	17	20	0	80	Tốt	
700	DH71802891	Lý Khánh Long	D18_QT09	11	25	10	20	5	71	Khá	
701	DH71803561	Nguyễn Văn Luân	D18_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
702	DH71803134	Trần Ngọc Xuân Mai	D18_QT09	14	25	17	20	0	76	Khá	
703	DH71803179	Mai Duy Mạnh	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
704	DH71803128	Phạm Thị Thanh Ngân	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
705	DH71803460	Cao Trọng Nhân	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
706	DH71803517	Tạ Thị Bích Phượng	D18_QT09	16	25	17	20	10	88	Tốt	
707	DH71803560	Phạm Mạnh Phương	D18_QT09	18	25	12	20	5	80	Tốt	**
708	DH71802854	Võ Thị Thúy Quỳnh	D18_QT09	18	25	17	20	0	80	Tốt	
709	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	D18_QT09	20	25	17	20	5	87	Tốt	
710	DH71803424	Nguyễn Đức Thắng	D18_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
711	DH71803508	Nguyễn Thị Phương Thảo	D18_QT09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
712	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_QT09	18	25	17	20	0	80	Tốt	
713	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm Tiên	D18_QT09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
714	DH71802846	Phạm Ngọc Trâm	D18_QT09	18	25	12	20	10	85	Tốt	**
715	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy Trang	D18_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
716	DH71803254	Phạm Thị Mỹ Trang	D18_QT09	18	25	17	20	0	80	Tốt	
717	DH71803106	Lê Diệp Thanh Tùng	D18_QT09	16	25	17	20	10	88	Tốt	
718	DH71803566	Lưu Lê Cẩm Vân	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
719	DH71803462	Lê Hồng Vũ	D18_QT09	13	25	17	20	0	75	Khá	
720	DH71802942	Nguyễn Ngọc Xuân	D18_QT09	16	25	12	20	0	73	Khá	**
721	DH71804119	Hà Thị Ý	D18_QT09	16	25	17	20	0	78	Khá	
722	DH71800314	Trần Thái Bảo	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
723	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	D18_QT10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
724	DH71803420	Huỳnh Quốc Đạt	D18_QT10	16	25	10	20	5	76	Khá	
725	DH71803270	Phạm Thanh Duy	D18_QT10	16	25	10	20	5	76	Khá	
726	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	D18_QT10	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
727	DH71802842	Ngô Quyền Linh	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
728	DH71800448	Hồ Trần Mỹ Lộc	D18_QT10	18	25	5	20	5	73	Khá	**
729	DH71803619	Nguyễn Quang Long	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
730	DH71803557	Bùi Lâm Tuyết Ngân	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
731	DH71802839	Đào Thị Kim Ngân	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
732	DH71802838	Đào Thị Kim Ngọc	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
733	DH71803222	Huỳnh Kim Ngọc	D18_QT10	18	25	15	20	10	88	Tốt	
734	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy	D18_QT10	18	25	15	20	10	88	Tốt	
735	DH71803547	Thương Văn Phát	D18_QT10	16	25	10	20	5	76	Khá	
736	DH71803047	Trần Minh Hoàng	D18_QT10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
737	DH71803555	Nguyễn Thanh Quan	D18_QT10	18	25	5	20	5	73	Khá	**
738	DH71803333	Dương Nữ Thánh Thiên	D18_QT10	18	25	5	20	5	73	Khá	**
739	DH71803335	Đặng Thị Minh Thư	D18_QT10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
740	DH71805697	Dương Thị Anh Thư	D18_QT10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
741	DH71803483	Phạm Thị Thanh Thúy	D18_QT10	18	25	15	20	10	88	Tốt	
742	DH71803232	Lâm Anh Toàn	D18_QT10	16	25	5	19	5	70	Khá	
743	DH71802840	Nguyễn Thị Minh Trang	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
744	DH71803402	Trần Minh Uyên	D18_QT10	18	25	15	20	10	88	Tốt	
745	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	D18_QT10	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
746	DH71803007	Võ Quang Trường	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
747	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	D18_QT10	20	25	12	20	5	82	Tốt	
748	DH71803754	Đặng Hoàng Vinh	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
749	DH71802480	Lê Thị Phương Yến	D18_QT10	16	25	10	20	5	76	Khá	
750	DH71803631	Phú Thị Thúy Duy	D18_QT11	12	25	15	20	0	72	Khá	
751	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_QT11	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
752	DH71804444	Vũ Thị Hồng Duyên	D18_QT11	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
753	DH71803717	Nguyễn Thị Bích Hằng	D18_QT11	18	25	10	20	0	73	Khá	
754	DH71803900	Lê Công Hậu	D18_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
755	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
756	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D18_QT11	20	25	12	20	0	77	Khá	
757	DH71804930	Phan Thị Nhật Lan	D18_QT11	18	25	10	20	0	73	Khá	
758	DH71801047	Nguyễn Bích Liên	D18_QT11	11	25	15	20	0	71	Khá	
759	DH71804091	Nguyễn Yến Linh	D18_QT11	18	25	17	20	0	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
760	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	D18_QT11	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
761	DH71806520	Phan Thành Luân	D18_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
762	DH71805148	Nguyễn Thị Kim Ngân	D18_QT11	12	25	15	20	0	72	Khá	
763	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT11	18	25	12	20	0	75	Khá	
764	DH71803855	Quảng Trọng Nguyễn	D18_QT11	12	25	15	20	0	72	Khá	
765	DH71805210	Lê Minh Nhân	D18_QT11	13	25	15	20	0	73	Khá	
766	DH71803701	Nguyễn Thị Kim Nhi	D18_QT11	14	25	20	20	0	79	Khá	
767	DH71804093	Nông Vĩnh Phong	D18_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
768	DH71803613	Mao Thục Quân	D18_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
769	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	D18_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
770	DH71803700	Đoàn Ngọc Thương	D18_QT11	16	25	12	20	10	83	Tốt	
771	DH71803639	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D18_QT11	12	25	10	20	0	67	Khá	
772	DH71803899	Trần Anh Tín	D18_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
773	DH71803617	Thái Ngọc Minh Trâm	D18_QT11	14	25	15	20	0	74	Khá	
774	DH71806480	Trương Huỳnh Anh Tuấn	D18_QT11	16	25	12	20	0	73	Khá	
775	DH71806492	Trần Thị Thu Uyên	D18_QT11	20	25	12	20	5	82	Tốt	
776	DH71804106	Nguyễn Đỗ Quốc Việt	D18_QT11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
777	DH71803634	Dương Hoàng Thanh Vy	D18_QT11	16	25	15	20	0	76	Khá	
778	DH71804309	Huỳnh San Bôi	D18_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
779	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh Đăng	D18_QT12	17	25	10	20	0	72	Khá	
780	DH71804466	Nguyễn Kim Đào	D18_QT12	19	25	10	20	0	74	Khá	
781	DH71702015	Nguyễn Tấn Đạt	D18_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
782	DH71804153	Phan Thị Diễm	D18_QT12	12	25	10	20	0	67	Khá	
783	DH71803829	Nguyễn Thị Tuyền Duyên	D18_QT12	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
784	DH71804572	Huỳnh Gia Hân	D18_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
785	DH71804573	Lê Khả Hân	D18_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
786	DH71803699	Lê Ngọc Hân	D18_QT12	17	25	10	20	5	77	Khá	
787	DH71804669	Trần Minh Hạnh	D18_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
788	DH71804712	Nguyễn Quang Hậu	D18_QT12	19	25	10	20	0	74	Khá	
789	DH71804114	Huỳnh Văn Hòa	D18_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
790	DH71804190	Thi Vinh Huê	D18_QT12	17	25	10	20	0	72	Khá	
791	DH71803910	Nguyễn Minh Huệ	D18_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
792	DH71804836	Nhâm Kiếm Khang	D18_QT12	19	25	10	20	5	79	Khá	
793	DH71804995	Phạm Thị Mỹ Linh	D18_QT12	16	25	10	20	10	81	Tốt	
794	DH71804139	Nguyễn Bình Minh	D18_QT12	16	25	15	20	0	76	Khá	
795	DH71804012	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_QT12	18	25	10	20	10	83	Tốt	
796	DH71805230	Đào Phùng Xuân Nhi	D18_QT12	18	25	10	20	0	73	Khá	
797	DH71805245	Nguyễn Thảo Nhi	D18_QT12	20	25	10	20	10	85	Tốt	
798	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ Như	D18_QT12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
799	DH71804126	Nguyễn Lê Oanh	D18_QT12	18	25	15	20	0	78	Khá	
800	DH71804104	Võ Hồng Mỹ Phúc	D18_QT12	18	25	10	20	0	73	Khá	
801	DH71805542	Lê Mai Hoàng Thanh	D18_QT12	20	25	10	20	0	75	Khá	
802	DH71804094	Trần Nhật Toàn	D18_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
803	DH71804218	Trần Thị Tú Trinh	D18_QT12	17	25	12	20	0	74	Khá	
804	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ Trong	D18_QT12	20	25	10	20	0	75	Khá	
805	DH71801418	Phạm Thanh Trúc	D18_QT12	16	25	5	20	0	66	Khá	**
806	DH71805932	Ngô Thị Cẩm Tú	D18_QT12	19	25	10	20	0	74	Khá	
807	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D18_QT12	4	0	0	0	0	4	Kém	
808	DH71806012	Nguyễn Khánh Vân	D18_QT12	20	25	10	20	0	75	Khá	
809	DH71803831	Võ Minh Vi	D18_QT12	17	25	10	20	0	72	Khá	
810	DH71806033	Lê Thành Vinh	D18_QT12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
811	DH71804130	Phan Ngọc Yên Vy	D18_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
812	DH71806129	Võ Bạch Yên	D18_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
813	DH71804296	Lê Thị ánh	D18_QT13	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
814	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D18_QT13	18	25	15	20	10	88	Tốt	
815	DH71804338	Phan Quốc Bảo	D18_QT13	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
816	DH71804383	Nguyễn Thị Kim	Danh	D18_QT13	16	25	20	20	0	81	Tốt	
817	DH71804558	Nguyễn Việt	Hà	D18_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	**
818	DH71804095	Phạm Thị	Hiền	D18_QT13	14	25	10	20	5	74	Khá	
819	DH71804030	Lâm Tâm	Hùng	D18_QT13	12	25	10	20	6	73	Khá	
820	DH71804124	Nguyễn Thị Liên	Hương	D18_QT13	14	25	10	20	0	69	Khá	
821	DH71803836	Tổng Duy	Lai	D18_QT13	20	10	20	0	0	50	Trung bình	
822	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng	Ngân	D18_QT13	12	22	17	20	0	71	Khá	
823	DH71804001	Trần Long Hiếu	Nhân	D18_QT13	14	25	15	20	0	74	Khá	
824	DH71805239	Lê Thùy	Nhi	D18_QT13	12	25	10	20	0	67	Khá	
825	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D18_QT13	16	25	10	20	10	81	Tốt	
826	DH71805270	Nguyễn Hồng	Nhung	D18_QT13	14	25	10	18	0	67	Khá	
827	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều	Oanh	D18_QT13	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
828	DH71805299	Nguyễn Thị Yên	Oanh	D18_QT13	14	25	10	20	0	69	Khá	
829	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu	Phương	D18_QT13	16	25	15	20	10	86	Tốt	
830	DH71805386	Lê Thị Kim	Phượng	D18_QT13	14	25	17	20	2	78	Khá	
831	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	D18_QT13	10	24	10	20	0	64	Trung bình	
832	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D18_QT13	16	25	15	20	9	85	Tốt	
833	DH71805579	Lê Thị Đoàn	Thi	D18_QT13	15	25	10	20	0	70	Khá	
834	DH71805586	Trần Trịnh Ngân	Thi	D18_QT13	15	25	10	18	0	68	Khá	
835	DH71804117	Nguyễn Văn	Thiện	D18_QT13	12	25	10	20	0	67	Khá	
836	DH71805672	Đặng Nhân	Thuận	D18_QT13	14	25	15	20	0	74	Khá	
837	DH71805693	Nguyễn Thị	Thúy	D18_QT13	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
838	DH71805798	Hoàng Hà Huyền	Trang	D18_QT13	16	25	5	20	0	66	Khá	**
839	DH71804178	Võ Thị Thu	Trang	D18_QT13	14	25	10	20	0	69	Khá	
840	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương	Trinh	D18_QT13	18	25	10	20	0	73	Khá	
841	DH71805863	Nguyễn Thị	Trinh	D18_QT13	10	25	10	20	0	65	Khá	
842	DH71805910	Nguyễn Minh	Trường	D18_QT13	16	25	10	20	5	76	Khá	
843	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm	Tú	D18_QT13	18	25	10	20	10	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
844	DH71805967	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_QT13	16	25	10	20	0	71	Khá	
845	DH71804142	Trần Thị Như	ý	D18_QT13	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
846	DH71806127	Phạm Thị Hải	Yến	D18_QT13	14	25	10	20	0	69	Khá	
847	DH71804312	Nguyễn Ngọc	Bích	D18_QT14	20	25	10	20	0	75	Khá	
848	DH71804351	Đàm Phúc Minh	Châu	D18_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
849	DH71806479	Nguyễn Thị Băng	Châu	D18_QT14	17	25	10	20	0	72	Khá	
850	DH71804583	Phạm Ngọc	Hân	D18_QT14	15	25	10	20	0	70	Khá	
851	DH71806461	Trần Thị Thu	Hiền	D18_QT14	13	25	10	17	0	65	Khá	
852	DH71804694	Lê Đức	Hoàng	D18_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
853	DH71805043	Trần Hoàng	Long	D18_QT14	15	25	10	20	0	70	Khá	
854	DH71805068	Hoàng Thông	Mãn	D18_QT14	0	0	0	0	0	0	Kém	
855	DH71805089	Đoàn Thế	Mẫn	D18_QT14	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
856	DH71805069	Bùi Thị Tuyết	Mi	D18_QT14	16	25	10	20	0	71	Khá	
857	DH71805110	Trần Thị Kim	My	D18_QT14	18	25	10	20	0	73	Khá	
858	DH71805139	Đỗ Võ Thanh	Ngân	D18_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
859	DH71805144	Lê Phạm Kim	Ngân	D18_QT14	17	25	10	20	0	72	Khá	
860	DH71805199	Trương Trần	Nguyên	D18_QT14	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
861	DH71805214	Đào ái	Nhân	D18_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
862	DH71805233	Hồng Bảo	Nhi	D18_QT14	15	25	10	20	0	70	Khá	
863	DH71805247	Phạm Thị ái	Nhi	D18_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
864	DH71805279	Lê Thị Khánh	Như	D18_QT14	0	0	0	0	0	0	Kém	**
865	DH71805282	Nguyễn Tâm	Như	D18_QT14	15	25	15	20	0	75	Khá	
866	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	D18_QT14	13	25	15	20	0	73	Khá	
867	DH71805328	Từ Bội	Phấn	D18_QT14	17	25	10	20	0	72	Khá	
868	DH71805344	Đình Việt	Phú	D18_QT14	13	22	8	20	0	63	Trung bình	
869	DH71805379	Vũ Đặng	Phúc	D18_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
870	DH71805449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D18_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
871	DH71805571	Lê Minh	Thân	D18_QT14	16	25	10	20	9	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
872	DH71805554	Lê Phú Thành	D18_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
873	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_QT14	14	25	15	20	0	74	Khá	
874	DH71805703	Ngô Thụy Anh Thư	D18_QT14	14	25	10	20	0	69	Khá	
875	DH71805711	Võ Trần Anh Thư	D18_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
876	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	D18_QT14	17	25	9	20	10	81	Tốt	
877	DH71805814	Trần Thị Yên Trang	D18_QT14	15	25	10	20	0	70	Khá	
878	DH71805864	Phan Thị Nguyệt Trinh	D18_QT14	15	25	15	20	0	75	Khá	
879	DH71805881	Ngô Thanh Trúc	D18_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
880	DH71805902	Đặng Nhật Trường	D18_QT14	13	22	8	20	0	63	Trung bình	
881	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan Trường	D18_QT14	11	22	8	20	0	61	Trung bình	
882	DH71805994	Phạm Hoàng Uyên	D18_QT14	18	25	10	20	10	83	Tốt	
883	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_QT15	18	25	13	20	10	86	Tốt	
884	DH71804268	Lê Như Anh	D18_QT15	15	25	10	20	0	70	Khá	
885	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương ánh	D18_QT15	5	25	10	17	0	57	Trung bình	
886	DH71804353	Lê Hoàng Bảo Châu	D18_QT15	6	23	10	15	0	54	Trung bình	
887	DH71804355	Trần Lê Bảo Châu	D18_QT15	12	23	8	20	0	63	Trung bình	
888	DH71802949	Lê Chí Cường	D18_QT15	11	23	7	20	0	61	Trung bình	
889	DH71803763	Trần Chí Cường	D18_QT15	9	25	6	18	0	58	Trung bình	
890	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng Đào	D18_QT15	11	23	4	20	0	58	Trung bình	
891	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_QT15	15	23	7	19	10	74	Khá	
892	DH71804417	Huỳnh Thanh Duy	D18_QT15	15	25	10	20	0	70	Khá	
893	DH71804562	Nguyễn Văn Hanh	D18_QT15	17	25	20	20	8	90	Xuất sắc	
894	DH71804673	Nguyễn Mỹ Hào	D18_QT15	15	25	8	19	0	67	Khá	
895	DH71800371	Ngô Khải Hoa	D18_QT15	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
896	DH71804909	Phan Chấn Kiệt	D18_QT15	14	23	7	18	0	62	Trung bình	
897	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D18_QT15	15	25	20	19	10	89	Tốt	
898	DH71804100	Đình Thị Khánh Ngân	D18_QT15	12	23	8	19	8	70	Khá	
899	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	D18_QT15	13	25	7	18	5	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
900	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	D18_QT15	15	23	8	20	0	66	Khá	
901	DH71805257	Bùi Lưu Tiến Nhật	D18_QT15	16	25	13	18	10	82	Tốt	
902	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	D18_QT15	12	24	8	18	0	62	Trung bình	
903	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	D18_QT15	13	25	7	18	3	66	Khá	
904	DH71805602	Đặng Thị Thắm	D18_QT15	13	21	14	20	0	68	Khá	
905	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh	D18_QT15	13	23	8	20	0	64	Trung bình	
906	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	D18_QT15	13	23	8	20	0	64	Trung bình	
907	DH71805696	Vũ Trần Ngọc Thúy	D18_QT15	14	25	18	18	10	85	Tốt	
908	DH71805726	Đinh Thị Thủy Tiên	D18_QT15	12	24	6	19	0	61	Trung bình	
909	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_QT15	14	25	10	20	0	69	Khá	
910	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh Trâm	D18_QT15	15	25	10	20	0	70	Khá	
911	DH71805827	Phan Thế Ngọc Trâm	D18_QT15	16	25	13	17	0	71	Khá	
912	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	D18_QT15	13	23	8	20	0	64	Trung bình	
913	DH71805868	Trần Thị út Trinh	D18_QT15	16	25	10	20	10	81	Tốt	
914	DH71805882	Nguyễn Thị Kim Trúc	D18_QT15	16	22	14	20	0	72	Khá	
915	DH71805970	Nguyễn Diệu Tuyền	D18_QT15	14	22	7	18	0	61	Trung bình	
916	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	D18_QT15	17	25	15	18	0	75	Khá	
917	DH71803646	Nguyễn Thị Lê Uyên	D18_QT15	13	25	10	20	0	68	Khá	
918	DH71806389	Lê Minh Anh	D18_QT16	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
919	DH71803229	Lý Quốc Bình	D18_QT16	14	25	7	20	0	66	Khá	
920	DH71804389	Lê Giai Dinh	D18_QT16	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
921	DH71804484	Nguyễn Hiền Đức	D18_QT16	15	25	6	20	9	75	Khá	
922	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo Hân	D18_QT16	14	25	7	20	0	66	Khá	
923	DH71804965	Dương Tố Linh	D18_QT16	14	25	10	20	10	79	Khá	
924	DH71806382	Mai Đức Lộc	D18_QT16	15	25	10	20	5	75	Khá	
925	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_QT16	18	25	10	20	10	83	Tốt	
926	DH71806470	Tất Ngọc My	D18_QT16	12	25	7	19	0	63	Trung bình	
927	DH71806387	Đoàn Hoàng Ngân	D18_QT16	10	25	7	20	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
928	DH71805140	Hoàng Phương Ngân	D18_QT16	13	25	7	20	0	65	Khá	
929	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT16	14	25	7	20	0	66	Khá	
930	DH71806402	Lê Minh Nhật	D18_QT16	12	25	6	15	0	58	Trung bình	
931	DH71805376	Võ Đức Huy Phúc	D18_QT16	14	25	9	20	0	68	Khá	
932	DH71805384	Đào Thị Kim Phượng	D18_QT16	18	25	7	19	0	69	Khá	
933	DH71805445	Đặng Hoàng Quốc	D18_QT16	16	25	9	20	9	79	Khá	
934	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy Quyên	D18_QT16	16	25	7	20	0	68	Khá	
935	DH71806412	Phạm Ngọc Tài	D18_QT16	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
936	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh Thanh	D18_QT16	17	25	10	20	0	72	Khá	
937	DH71806467	Vương Quang Thịnh	D18_QT16	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
938	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc Thu	D18_QT16	13	25	7	19	0	64	Trung bình	
939	DH71806399	Nguyễn Đức Thuận	D18_QT16	13	25	10	20	8	76	Khá	
940	DH71805713	Hà Thị Thương	D18_QT16	18	25	7	20	5	75	Khá	
941	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D18_QT16	13	25	2	18	0	58	Trung bình	**
942	DH71805737	Trần Hồ Thủy Tiên	D18_QT16	15	25	7	20	8	75	Khá	
943	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	D18_QT16	16	25	7	20	0	68	Khá	
944	DH71805800	Lê Thị Ngọc Trang	D18_QT16	15	25	10	20	0	70	Khá	
945	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	D18_QT16	15	25	10	20	10	80	Tốt	
946	DH71803897	Nguyễn Long Phi Trường	D18_QT16	12	25	8	20	10	75	Khá	
947	DH71806466	Thái Phạm Ngọc Tường	D18_QT16	13	25	10	20	0	68	Khá	
948	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương Uyên	D18_QT16	13	25	10	20	10	78	Khá	
949	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương Vy	D18_QT16	15	25	10	20	0	70	Khá	
950	DH71903119	Lại Tấn Trường An	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
951	DH71903164	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT01	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
952	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng Châu	D19_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
953	DH71800189	Hồ Minh Chí	D19_QT01	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
954	DH71903414	Nguyễn Thành Đạt	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
955	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt	D19_QT01	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
956	DH71903319	Võ Ngọc Phương	Du	D19_QT01	13	21	6	10	0	50	Trung bình	
957	DH71900833	Trần Lê Phương	Dung	D19_QT01	13	25	15	20	0	73	Khá	
958	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D19_QT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
959	DH71903461	Tô Thị Hồng	Gám	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
960	DH71900626	Nguyễn Võ Minh	Hiếu	D19_QT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
961	DH71802955	Đình Thị Thúy	Hoa	D19_QT01	9	23	0	20	0	52	Trung bình	**
962	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	D19_QT01	9	23	6	18	0	56	Trung bình	
963	DH71901180	Trần Tú	Hồng	D19_QT01	14	25	10	18	0	67	Khá	
964	DH71900030	Lưu Gia	Huy	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
965	DH71800747	Nguyễn Cao Gia	Hy	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
966	DH71901522	Đình Gia	Khang	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
967	DH71903790	Trương Trần Văn	Khanh	D19_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
968	DH71902913	Trần Cẩm	Kiên	D19_QT01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
969	DH71900288	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
970	DH71903049	Vương Nguyễn Anh	Kiệt	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
971	DH71700042	Lê Văn Hoàng	Lân	D19_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
972	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc	Linh	D19_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
973	DH71802143	Nguyễn Quang	Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
974	DH71901587	Lê Diễm	My	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
975	DH71904018	Lê Phú	Mỹ	D19_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
976	DH71900306	Lê Hoàng Kim	Ngân	D19_QT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
977	DH71900025	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
978	DH71902557	Trần Ngọc Bảo	Ngân	D19_QT01	7	25	5	18	4	59	Trung bình	**
979	DH71904979	Nguyễn Chí	Nghĩa	D19_QT01	20	20	10	20	0	70	Khá	
980	DH71904149	Châu Huỳnh	Nhi	D19_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
981	DH71901521	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
982	DH71900160	Nguyễn Hồng	Phúc	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
983	DH71900192	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D19_QT01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
984	DH71901643	Phan Thị Kim	Thảo	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
985	DH71905043	Võ Thị Ngọc	Thảo	D19_QT01	5	14	5	20	0	44	Yếu	**
986	DH71904521	Hậu Tuệ	Thi	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
987	DH71900138	Phạm Hồng	Thi	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
988	DH71901397	Lưu Thái Thiên	Thiên	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
989	DH71904610	Huỳnh Thị Anh	Thư	D19_QT01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
990	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D19_QT01	13	22	5	20	0	60	Trung bình	**
991	DH71900185	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
992	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh	Thùy	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
993	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo	Trân	D19_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
994	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
995	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
996	DH71901209	Văn Thị Thanh	Trúc	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
997	DH71900028	Ngô Thị Cẩm	Tú	D19_QT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
998	DH71900277	Trần Nguyễn Minh	Tú	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
999	DH71901608	Lê Thúy	Vi	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1000	DH71809026	Lê Tường	Viên	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1001	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc	Vy	D19_QT01	14	25	5	19	10	73	Khá	**
1002	DH71900012	Lê Thị Tường	Vy	D19_QT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1003	DH71806099	Phan Thị Thanh	Vy	D19_QT01	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
1004	DH71900205	Trần Thảo	Vy	D19_QT01	20	25	12	20	10	87	Tốt	
1005	DH71901238	Huỳnh Mai Hải	Yến	D19_QT01	11	25	10	20	5	71	Khá	
1006	DH71900570	Trịnh Quốc	An	D19_QT02	14	25	7	20	2	68	Khá	
1007	DH71901184	Nguyễn Thị Huế	Anh	D19_QT02	20	25	5	20	2	72	Khá	
1008	DH71903203	Lê Thanh	Bảo	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1009	DH71903081	Phạm Ngọc	Chuộng	D19_QT02	15	25	8	20	4	72	Khá	
1010	DH71900098	Nguyễn Văn	Cường	D19_QT02	13	22	6	20	2	63	Trung bình	
1011	DH71901500	Bạch Thành	Đạt	D19_QT02	12	25	6	20	4	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1012	DH71901672	Nguyễn Phước Đạt	D19_QT02	12	25	10	20	2	69	Khá	
1013	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc Dung	D19_QT02	16	25	5	20	2	68	Khá	
1014	DH71903331	Nguyễn Anh Dũng	D19_QT02	14	20	2	20	2	58	Trung bình	**
1015	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_QT02	19	25	20	20	3	87	Tốt	
1016	DH71903375	Phan Kỳ Duyên	D19_QT02	14	25	1	20	2	62	Trung bình	**
1017	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng	D19_QT02	16	24	8	20	4	72	Khá	
1018	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	D19_QT02	16	25	8	20	4	73	Khá	
1019	DH71900021	Trần Nhật Hào	D19_QT02	10	25	1	20	2	58	Trung bình	**
1020	DH71903574	Lê Đức Hiếu	D19_QT02	11	25	5	20	3	64	Trung bình	
1021	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa	D19_QT02	16	25	8	20	2	71	Khá	
1022	DH71900121	Lý Trường Huy	D19_QT02	14	25	6	20	2	67	Khá	
1023	DH71900700	Nguyễn Khánh Huyền	D19_QT02	12	22	4	20	3	61	Trung bình	
1024	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D19_QT02	14	25	7	20	2	68	Khá	
1025	DH71903709	Tổng Thụy Mai Huyền	D19_QT02	16	25	6	20	2	69	Khá	
1026	DH71903786	Vương Minh Khang	D19_QT02	12	23	6	20	2	63	Trung bình	
1027	DH71903814	Trần Đăng Khoa	D19_QT02	10	22	3	20	4	59	Trung bình	**
1028	DH71901207	Dương Minh Khôi	D19_QT02	14	25	7	20	2	68	Khá	
1029	DH71901668	Hồ Thị Trúc Linh	D19_QT02	15	25	12	20	5	77	Khá	
1030	DH71900048	Võ Như Mến	D19_QT02	20	25	10	20	4	79	Khá	
1031	DH71901458	Đinh Thị Huỳnh My	D19_QT02	16	25	3	20	5	69	Khá	**
1032	DH71900889	Nguyễn Nhựt Nam	D19_QT02	12	25	8	20	2	67	Khá	
1033	DH71900229	Nguyễn Thị Kim Nhân	D19_QT02	14	25	3	20	4	66	Khá	**
1034	DH71904161	Nguyễn Đặng Yến Nhi	D19_QT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1035	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh Như	D19_QT02	14	25	7	20	2	68	Khá	
1036	DH71901573	Hồ Thị Kiều Oanh	D19_QT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
1037	DH71905028	Trần Minh Phát	D19_QT02	12	22	8	20	4	66	Khá	
1038	DH71901301	Lê Thị Diễm Phương	D19_QT02	17	25	12	20	4	78	Khá	
1039	DH71900197	Phan Thị Minh Phương	D19_QT02	14	23	8	20	2	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1040	DH71904298	Trần Kim Phượng	D19_QT02	18	25	6	20	2	71	Khá	
1041	DH71904337	Đào Thị Thúy Quyên	D19_QT02	14	25	8	20	4	71	Khá	
1042	DH71900777	Huỳnh Thị Quyên	D19_QT02	16	25	8	20	3	72	Khá	
1043	DH71904999	Trần Uyên Sâm	D19_QT02	18	25	6	20	4	73	Khá	
1044	DH71904372	Bùi Xuân Sơn	D19_QT02	14	25	9	20	3	71	Khá	
1045	DH71904392	Bùi Phát Tài	D19_QT02	15	25	8	20	13	81	Tốt	
1046	DH71904416	Lý Minh Tâm	D19_QT02	14	25	8	20	2	69	Khá	
1047	DH71904456	Mã Đỗ Thiện Thanh	D19_QT02	18	25	8	20	4	75	Khá	
1048	DH71904567	Vũ Tuấn Thông	D19_QT02	15	25	8	20	4	72	Khá	
1049	DH71901856	Lê Chí Thức	D19_QT02	16	25	8	20	4	73	Khá	
1050	DH71904623	Nguyễn Duy Thương	D19_QT02	11	25	6	20	2	64	Trung bình	
1051	DH71904594	Đỗ Thị Thanh Thủy	D19_QT02	15	25	8	20	12	80	Tốt	
1052	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều Trâm	D19_QT02	16	25	8	20	4	73	Khá	
1053	DH71904707	Trần Thị Lan Trâm	D19_QT02	12	22	8	20	4	66	Khá	
1054	DH71901777	Phan Thị Mai Trân	D19_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
1055	DH71904697	Quách Thị Hồng Trang	D19_QT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
1056	DH71903023	Huỳnh Trung	D19_QT02	17	25	8	20	4	74	Khá	
1057	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_QT02	14	25	3	20	2	64	Trung bình	**
1058	DH71901462	Huỳnh Anh Tú	D19_QT02	14	25	6	20	2	67	Khá	
1059	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	D19_QT02	19	25	12	20	2	78	Khá	
1060	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyên	D19_QT02	14	25	8	20	4	71	Khá	
1061	DH71904869	Trần Hồng Thảo Vân	D19_QT02	12	25	11	20	5	73	Khá	
1062	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_QT02	12	20	0	19	2	53	Trung bình	**
1063	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_QT02	14	25	8	20	5	72	Khá	
1064	DH71901520	Trần Lê Xuân	D19_QT02	14	25	2	20	3	64	Trung bình	**
1065	DH71904964	Nguyễn Bùi Như ý	D19_QT02	14	25	6	20	2	67	Khá	
1066	DH71901049	Nguyễn Lê Hoài An	D19_QT03	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1067	DH71900513	Nguyễn Thị Minh An	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1068	DH71903153	Ngô Hiếu Anh	D19_QT03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1069	DH71901050	Nguyễn Kim ánh	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1070	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1071	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1072	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_QT03	15	25	5	20	0	65	Khá	
1073	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1074	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh Đăng	D19_QT03	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
1075	DH71903314	Võ Thị Diễm	D19_QT03	18	25	6	20	0	69	Khá	
1076	DH71900258	Nguyễn Ngọc Dư	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1077	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
1078	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1079	DH71903515	Huỳnh Lê Hồng Hào	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1080	DH71903518	Nguyễn Thị Hào	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1081	DH71900354	Nguyễn Thị Thu Hiền	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
1082	DH71903750	Nguyễn Đình Hữu	D19_QT03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1083	DH71905018	Võ Thị Thùy Huyền	D19_QT03	17	25	15	20	10	87	Tốt	
1084	DH71901053	Lợi Ngọc Kim	D19_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1085	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_QT03	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1086	DH71900124	Lương Vĩ Lập	D19_QT03	15	25	5	20	0	65	Khá	
1087	DH71903055	Ngô Hương Ly	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1088	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D19_QT03	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1089	DH71900149	Phạm Duy Minh	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1090	DH71900254	Lương Kiều My	D19_QT03	19	25	15	20	10	89	Tốt	
1091	DH71901212	Lê Thị Kim Ngân	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1092	DH71904055	Trần Thu Ngân	D19_QT03	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
1093	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_QT03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1094	DH71901793	Trần Minh Nghĩa	D19_QT03	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
1095	DH71901722	Trần Hồng Ngọc	D19_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1096	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_QT03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	**
1097	DH71905000	Cao Minh Nhật	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1098	DH71904162	Nguyễn Hồng Yến	D19_QT03	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1099	DH71900122	Trần Ngọc Xuân	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1100	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
1101	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	D19_QT03	19	25	5	20	0	69	Khá	
1102	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc	D19_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
1103	DH71904308	Trần Chấn Quang	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1104	DH71904396	Nguyễn Anh Minh	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1105	DH71904503	Phan Thị Hồng	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1106	DH71905055	Ngô Quốc	D19_QT03	17	25	5	20	0	67	Khá	
1107	DH71900188	Phạm Chiến	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	**
1108	DH71904528	Phạm Thị Mai	D19_QT03	14	25	0	18	0	57	Trung bình	
1109	DH71900281	Nguyễn Kim	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1110	DH71900114	Lục Nguyên	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1111	DH71904606	Trần Thanh	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1112	DH71900115	Trần Quốc	D19_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
1113	DH71904980	Trần Huỳnh Bảo	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1114	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1115	DH71903042	Trần Lâm Ngọc	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
1116	DH71904759	Nguyễn Thanh	D19_QT03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1117	DH71904797	Hoàng Thanh	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1118	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh	D19_QT03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1119	DH71901837	Nguyễn Việt	D19_QT03	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
1120	DH71904838	Phan Thị Ngọc	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1121	DH71905063	Trần Thị Minh	D19_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1122	DH71903047	Phùng Thái	D19_QT03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1123	DH71903129	Nguyễn Trường	D19_QT04	11	23	5	20	0	59	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1124	DH71903131	Phan Thị Thanh An	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1125	DH71900978	Huỳnh Thị Thu Ba	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
1126	DH71902074	Nguyễn Văn Cường	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
1127	DH71901125	Trần Tiến Đạt	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1128	DH71901937	Nguyễn Minh Đức	D19_QT04	8	20	0	18	0	46	Yếu	**
1129	DH71901677	Phan Thị Thu Hà	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1130	DH71903489	Lư Kim Hải	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1131	DH71901679	Nguyễn Thị Kim Hằng	D19_QT04	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1132	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_QT04	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1133	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1134	DH71903566	Nguyễn Tuấn Hiệp	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1135	DH71903593	Phạm Thị Thu Hiếu	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1136	DH71903626	Nguyễn Quốc Hoàn	D19_QT04	17	25	10	20	0	72	Khá	
1137	DH71900534	Nguyễn Thái Hưng	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1138	DH71902553	Vương Chí Huy	D19_QT04	15	25	5	20	0	65	Khá	**
1139	DH71903699	Lương Minh Huyền	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1140	DH71901309	Trần Thọ Khang	D19_QT04	14	22	10	20	0	66	Khá	
1141	DH71903788	Lưu Ngọc Khanh	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1142	DH71901063	Lê Huỳnh Anh Kiệt	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1143	DH71903932	Võ Minh Long	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1144	DH71903957	Nguyễn Thành Luân	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1145	DH71903980	Lê Thị Mai	D19_QT04	15	25	15	20	2	77	Khá	
1146	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_QT04	16	25	14	20	0	75	Khá	
1147	DH71904011	Cao Huyền My	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1148	DH71904013	Lai Thùy Bảo My	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1149	DH71905015	Bùi Thị Kim Ngân	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1150	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1151	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1152	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1153	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_QT04	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1154	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_QT04	13	25	7	20	0	65	Khá	
1155	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_QT04	11	25	10	19	0	65	Khá	
1156	DH71901026	Nguyễn Hoàn Ngọc Như	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1157	DH71901030	Lê Văn Nước	D19_QT04	9	22	7	20	0	58	Trung bình	
1158	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_QT04	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1159	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
1160	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_QT04	15	22	5	20	0	62	Trung bình	**
1161	DH71901603	Nguyễn Văn Phước	D19_QT04	8	22	5	20	0	55	Trung bình	
1162	DH71905058	Nguyễn Kiều Thu Sương	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1163	DH71904501	Lê Thị Hồng Thắm	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
1164	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1165	DH71904463	Nguyễn Vương Xuân Thanh	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1166	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thư	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1167	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_QT04	16	25	7	20	0	68	Khá	
1168	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
1169	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_QT04	14	20	5	17	0	56	Trung bình	**
1170	DH71901726	Trần Thị Bích Trâm	D19_QT04	8	22	7	20	0	57	Trung bình	
1171	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh Trang	D19_QT04	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1172	DH71901768	Phạm Thị Thanh Trúc	D19_QT04	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
1173	DH71901064	Lý Quang Tuấn	D19_QT04	8	25	8	20	0	61	Trung bình	
1174	DH71904851	Nguyễn Dương T Trường Uyên	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1175	DH71900580	Liên Đỗ Triệu Vi	D19_QT04	9	24	5	19	10	67	Khá	
1176	DH71904902	Hạp Tiến Vinh	D19_QT04	11	22	2	20	0	55	Trung bình	**
1177	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1178	DH71901756	Hồ Nhật ý	D19_QT04	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
1179	DH71903139	Dương Thị Ngọc Anh	D19_QT05	18	25	17	20	5	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1180	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_QT05	16	25	8	20	5	74	Khá	
1181	DH71903165	Nguyễn Trần Bảo Anh	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1182	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt ánh	D19_QT05	9	25	13	20	0	67	Khá	
1183	DH71900088	Võ Phi Ngọc Châu	D19_QT05	13	22	10	20	0	65	Khá	
1184	DH71905572	Đặng Anh Đào	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1185	DH71900476	Nguyễn Hoàng Đạt	D19_QT05	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1186	DH71900300	Đoàn Lê Thục Đoan	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1187	DH71900314	Thân Hồ Phương Dung	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1188	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
1189	DH71900102	Đặng Thị Kim Hằng	D19_QT05	13	22	5	22	5	67	Khá	
1190	DH71900313	Diệp Minh Hiếu	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1191	DH71900072	Lê Minh Hoàng	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1192	DH71900171	Thái Hưng	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1193	DH71903792	Huỳnh Thị Kim Khánh	D19_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
1194	DH71900010	Tăng Diệu Khánh	D19_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
1195	DH71905068	Trịnh Nhựt Khánh	D19_QT05	18	25	12	20	15	90	Xuất sắc	
1196	DH71900093	Nguyễn Anh Khoa	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1197	DH71900349	Phạm Trần Đăng Khoa	D19_QT05	9	22	8	20	2	61	Trung bình	
1198	DH71900052	Phan Đăng Khoa	D19_QT05	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
1199	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_QT05	12	22	3	20	5	62	Trung bình	**
1200	DH71904983	Phạm Thị Kìa	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
1201	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn Kiệt	D19_QT05	16	25	8	20	0	69	Khá	
1202	DH71905039	La Thị Kiều	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1203	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_QT05	19	25	8	25	10	87	Tốt	
1204	DH71900263	Thái Thị Trúc Linh	D19_QT05	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1205	DH71905263	Nguyễn Quang Lộc	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1206	DH71900448	Nguyễn Lê Trường Luân	D19_QT05	14	22	16	19	5	76	Khá	
1207	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên Lý	D19_QT05	12	22	5	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1208	DH71900060	Đỗ Hữu Mi	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1209	DH71904998	Nguyễn Thanh Nga	D19_QT05	18	22	5	22	5	72	Khá	
1210	DH71900312	Nguyễn Hữu Kim Ngân	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1211	DH71904094	Trần Thị Tuyết Ngọc	D19_QT05	14	25	3	20	5	67	Khá	**
1212	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	D19_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
1213	DH71900310	Huỳnh Kiều Oanh	D19_QT05	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
1214	DH71900475	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_QT05	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1215	DH71904266	Trần Hoàng Phúc	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1216	DH71904288	Nguyễn Trọng Phương	D19_QT05	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1217	DH71900449	Vũ Thị Thu Phương	D19_QT05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
1218	DH71900323	Võ Trúc Quỳnh	D19_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
1219	DH71900376	Phạm Việt Thắng	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1220	DH71903051	Huỳnh Công Thành	D19_QT05	14	25	8	20	0	67	Khá	
1221	DH71900170	Tôn Hoàng Gia Thành	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1222	DH71904497	Nguyễn Thị Thảo	D19_QT05	14	22	5	20	5	66	Khá	
1223	DH71900356	Phùng Thị Anh Thư	D19_QT05	16	25	4	20	0	65	Khá	
1224	DH71900431	Nguyễn Minh Thuận	D19_QT05	15	25	6	20	0	66	Khá	
1225	DH71904597	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT05	14	22	0	20	0	56	Trung bình	**
1226	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh Tiến	D19_QT05	18	22	3	20	0	63	Trung bình	**
1227	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế Trâm	D19_QT05	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1228	DH71900275	Lê Thị Như Trang	D19_QT05	12	22	5	22	5	66	Khá	
1229	DH71900011	Võ Thị Kiều Trinh	D19_QT05	14	24	8	20	5	71	Khá	
1230	DH71904767	Ngô Minh Trung	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1231	DH71904819	Nguyễn Hoàng Tuấn	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1232	DH71900091	Phùng Ngọc Tường	D19_QT05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1233	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	D19_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
1234	DH71905040	Đình Thế Uy	D19_QT05	8	24	8	20	0	60	Trung bình	
1235	DH71904921	Lê Trung Vĩnh	D19_QT05	14	23	13	24	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1236	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	D19_QT05	16	19	5	20	5	65	Khá	
1237	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc Vy	D19_QT05	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
1238	DH71904959	Nguyễn Trường Vỹ	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1239	DH71900193	Võ Thị Như ý	D19_QT05	14	17	10	20	5	66	Khá	
1240	DH71904710	H Trâm Ya	D19_QT05	11	20	2	20	5	58	Trung bình	
1241	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1242	DH71901199	Cao Quốc An	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1243	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_QT06	13	25	17	20	0	75	Khá	
1244	DH71905470	Đinh Thị Ngọc Anh	D19_QT06	16	25	12	20	0	73	Khá	
1245	DH71901564	Nguyễn Thái Anh	D19_QT06	17	22	10	20	0	69	Khá	
1246	DH71905094	Phạm Anh	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1247	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1248	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D19_QT06	14	25	15	20	0	74	Khá	
1249	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_QT06	20	25	15	20	5	85	Tốt	**
1250	DH71905237	Nguyễn Hải Đăng	D19_QT06	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
1251	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_QT06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
1252	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1253	DH71901392	Lê Thị Thanh Hiền	D19_QT06	17	25	5	20	0	67	Khá	**
1254	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_QT06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
1255	DH71905347	Nguyễn Thị Thu Huệ	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1256	DH71901457	Trần Nhật Khanh	D19_QT06	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
1257	DH71903820	Nguyễn Duy Khôi	D19_QT06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
1258	DH71905108	Trương Yên Linh	D19_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
1259	DH71905095	Hà Quang Luân	D19_QT06	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1260	DH71900488	Lương Kim Luân	D19_QT06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
1261	DH71901943	Lương Thị Kim Ngân	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1262	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_QT06	14	25	3	20	0	62	Trung bình	**
1263	DH71905338	Tô Trọng Nghĩa	D19_QT06	12	25	3	20	0	60	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1264	DH71901629	Lê Thị Thanh Nguyên	D19_QT06	12	25	12	20	0	69	Khá	
1265	DH71900839	Mai Thảo Nguyên	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1266	DH71900692	Bùi Thị Yên Nhi	D19_QT06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1267	DH71905134	Nguyễn Lâm Yên Nhi	D19_QT06	11	25	3	20	0	59	Trung bình	**
1268	DH71901146	Phan Thùy Tuyết Nhi	D19_QT06	17	25	12	20	5	79	Khá	
1269	DH71900522	Dương Quỳnh Nhung	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1270	DH71901673	Huỳnh Yên Nhung	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1271	DH71905150	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	D19_QT06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	**
1272	DH71905278	Trần Long Thanh Phúc	D19_QT06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1273	DH71905275	Đỗ Ngọc Phụng	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1274	DH71905486	Nguyễn Ngọc Quang	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1275	DH71900883	Võ Thị Ngọc Quý	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1276	DH71901195	Nguyễn Thị Kim Quyên	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
1277	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo Quyên	D19_QT06	14	22	10	20	0	66	Khá	
1278	DH71900933	Phạm Tú Quỳnh	D19_QT06	14	25	15	20	5	79	Khá	**
1279	DH71905333	Nguyễn Thị Bích Thơ	D19_QT06	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1280	DH71901475	Nguyễn Văn Thuận	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1281	DH71902007	Hồ Trương Bảo Thùy	D19_QT06	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
1282	DH71905318	Lê Vĩnh Thụy	D19_QT06	16	25	5	20	0	66	Khá	**
1283	DH71900835	Đoàn Thị Thủy Tiên	D19_QT06	16	25	7	20	5	73	Khá	**
1284	DH71905124	Phạm Văn Toàn	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1285	DH71901684	Tổng Ngọc Trâm	D19_QT06	14	22	10	20	0	66	Khá	
1286	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1287	DH71905076	Võ Thị Thu Trang	D19_QT06	14	25	12	20	10	81	Tốt	
1288	DH71901320	Đoàn Quốc Trí	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1289	DH71900694	Đậu Thị Trì	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1290	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh Tuấn	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1291	DH71905248	Nguyễn Viết Văn	D19_QT06	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1292	DH71904907	Nguyễn Hữu Vinh	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1293	DH71901054	Nguyễn Lý Tường Vy	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1294	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	D19_QT06	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1295	DH71900695	Nguyễn Thị Yên	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1296	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy An	D19_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1297	DH71905100	Đình Phạm Thiên Ân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1298	DH71901881	Phan Đặng Thanh Bình	D19_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1299	DH71905208	Lê Thị Thảo Dân	D19_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1300	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_QT07	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1301	DH71902484	Đỗ Quốc Duy	D19_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1302	DH71900169	Đoàn Hoàng Duy	D19_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
1303	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1304	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc Giang	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
1305	DH71905001	Phạm Trường Giang	D19_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1306	DH71905133	Huỳnh Ngọc Hân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1307	DH71905254	Nguyễn Ngọc Hân	D19_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1308	DH71902358	Cón Thực ái Hằng	D19_QT07	16	25	5	20	0	66	Khá	**
1309	DH71902256	Lê Thị Hồng Hạnh	D19_QT07	13	25	10	20	10	78	Khá	
1310	DH71902197	Trần Thị Hảo	D19_QT07	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1311	DH71901260	Nguyễn Đức Hòa	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1312	DH71905264	Nguyễn Thị Thúy Hồng	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1313	DH71905353	Dương Nguyễn Gia Hưng	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1314	DH71905598	Phạm Lê Khang	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1315	DH71905302	Nguyễn Hữu Khánh	D19_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1316	DH71901029	Nguyễn Bá Khôi	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1317	DH71901723	Hồ Ngân Khải Linh	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1318	DH71901788	Trương Văn Hoài Nam	D19_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1319	DH71900183	Châu Nguyễn Thanh Ngân	D19_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1320	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh Ngân	D19_QT07	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1321	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo Ngân	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1322	DH71900292	Hồ Quang Nghĩa	D19_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	**
1323	DH71901827	Lê Thị Thảo Nguyên	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1324	DH71901688	Phan Hồ Minh Nguyệt	D19_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1325	DH71905110	Nguyễn Ngọc Nhi	D19_QT07	13	25	5	20	0	63	Trung bình	**
1326	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1327	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D19_QT07	11	25	5	20	0	61	Trung bình	**
1328	DH71901967	Bùi Mạnh Phát	D19_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1329	DH71905428	Lý Hồ Thuận Phát	D19_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1330	DH71901263	Nguyễn Võ Quốc Phong	D19_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1331	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh Phương	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1332	DH71905392	Lê Xuân Tài	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1333	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng Thắm	D19_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1334	DH71905101	Trần Thanh Thảo	D19_QT07	16	25	5	20	0	66	Khá	**
1335	DH71902466	Lương Nguyễn Minh Thư	D19_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1336	DH71902758	Vũ Thị Thu Thủy	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1337	DH71902541	Lê Trung Tính	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1338	DH71902258	Bành Thanh Minh Trí	D19_QT07	14	25	5	20	0	64	Trung bình	**
1339	DH71901737	Trần Thị Mai Trinh	D19_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1340	DH71905250	Trần Thị Ngọc Trinh	D19_QT07	12	25	10	20	10	77	Khá	
1341	DH71905625	Ngô Thanh Tùng	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1342	DH71901842	Kiều Mộng Tuyền	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1343	DH71900344	Dương Lê Mỹ Uyên	D19_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1344	DH71901843	Đặng Thái Thảo Vy	D19_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1345	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy Vy	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1346	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy Vy	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1347	DH71905357	Võ Kim Yến	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1348	DH71902384	Huỳnh Thị Khả ái	D19_QT08	12	25	6	18	5	66	Khá	
1349	DH71905344	Giang Ngô Phúc An	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1350	DH71902481	Lê Đức Anh	D19_QT08	11	25	6	18	5	65	Khá	
1351	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_QT08	10	24	10	20	0	64	Trung bình	
1352	DH71902355	Trần Quốc Bảo	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
1353	DH71905464	Trần Ngọc Chiến	D19_QT08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1354	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_QT08	18	22	10	20	5	75	Khá	
1355	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_QT08	11	21	5	20	5	62	Trung bình	
1356	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_QT08	14	25	10	19	5	73	Khá	
1357	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_QT08	15	25	14	20	0	74	Khá	
1358	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_QT08	14	23	6	20	5	68	Khá	
1359	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_QT08	12	15	0	20	0	47	Yếu	
1360	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_QT08	14	23	6	18	5	66	Khá	
1361	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_QT08	12	25	10	20	4	71	Khá	
1362	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_QT08	15	22	5	19	5	66	Khá	**
1363	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_QT08	11	25	10	20	5	71	Khá	
1364	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_QT08	11	25	10	19	5	70	Khá	
1365	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
1366	DH71902152	Trần Kim Lệ Huyền	D19_QT08	9	23	0	19	0	51	Trung bình	**
1367	DH71902742	Hồ An Khang	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1368	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lại	D19_QT08	13	25	10	20	5	73	Khá	
1369	DH71905566	Nguyễn Văn Linh	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1370	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
1371	DH71902046	Hồ Thị Tú My	D19_QT08	11	25	10	20	5	71	Khá	
1372	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D19_QT08	10	20	0	15	0	45	Yếu	**
1373	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
1374	DH71902075	Lê Bảo Ngọc	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1375	DH71900285	Nguyễn Ngọc Nhân	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1376	DH71902766	Bạch Vũ Thảo Nhi	D19_QT08	16	25	10	20	5	76	Khá	
1377	DH71902556	Nguyễn Trúc Nhi	D19_QT08	14	20	1	20	0	55	Trung bình	
1378	DH71905346	Nguyễn Phan Mỹ Như	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1379	DH71902616	Trần Bích Như	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1380	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_QT08	18	25	10	20	5	78	Khá	
1381	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_QT08	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
1382	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_QT08	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
1383	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_QT08	12	25	15	20	5	77	Khá	
1384	DH71902441	Doanh Tuấn Thành	D19_QT08	16	25	6	18	5	70	Khá	
1385	DH71902428	Nguyễn Hồng Thơ	D19_QT08	14	25	6	20	5	70	Khá	
1386	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_QT08	11	25	15	20	5	76	Khá	
1387	DH71902230	Trần Lê Anh Thư	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1388	DH71902128	Đặng Thanh Thủy	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1389	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
1390	DH71902546	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT08	10	25	0	20	5	60	Trung bình	**
1391	DH71902627	Nguyễn Chí Toàn	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1392	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_QT08	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1393	DH71902740	Đặng Phát Triển	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1394	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_QT08	16	23	10	20	0	69	Khá	
1395	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
1396	DH71902731	Nguyễn Thị Thảo Uyên	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1397	DH71905295	Nguyễn Ngọc ánh Vân	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1398	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1399	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_QT08	11	25	10	20	5	71	Khá	
1400	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yến	D19_QT08	17	25	10	20	5	77	Khá	
1401	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_QT09	17	25	5	20	0	67	Khá	
1402	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1403	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT09	14	25	6	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1404	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_QT09	17	25	5	20	0	67	Khá	
1405	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_QT09	15	25	8	20	0	68	Khá	
1406	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_QT09	13	23	7	16	0	59	Trung bình	
1407	DH71905189	Ngô Nguyễn Thùy Duyên	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1408	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_QT09	9	25	0	19	0	53	Trung bình	**
1409	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
1410	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gám	D19_QT09	15	25	6	19	0	65	Khá	
1411	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_QT09	9	22	0	19	0	50	Trung bình	**
1412	DH71902980	Trương Đức Hiếu	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1413	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_QT09	13	25	10	19	13	80	Tốt	
1414	DH71902191	Đặng Chí Hung	D19_QT09	15	25	5	20	0	65	Khá	**
1415	DH71902159	Nguyễn Văn Hung	D19_QT09	9	22	0	20	0	51	Trung bình	**
1416	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_QT09	11	25	0	19	0	55	Trung bình	**
1417	DH71905577	Dịp Hỷ Kín	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1418	DH71902004	Dương Ngọc Lân	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1419	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_QT09	14	25	7	18	0	64	Trung bình	
1420	DH71902239	Lý Thùy Linh	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1421	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1422	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
1423	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_QT09	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1424	DH71902970	Lê Đình Mẫn	D19_QT09	10	25	0	19	0	54	Trung bình	
1425	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_QT09	19	25	8	20	0	72	Khá	
1426	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_QT09	17	25	8	20	0	70	Khá	
1427	DH71900646	Trịnh Trọng Nghĩa	D19_QT09	11	9	8	20	0	48	Yếu	
1428	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_QT09	10	21	0	19	0	50	Trung bình	
1429	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_QT09	14	25	3	20	0	62	Trung bình	**
1430	DH71903004	Nguyễn Trí Nhựt	D19_QT09	8	17	8	15	0	48	Yếu	
1431	DH71905328	Đình Hoàng Phúc	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1432	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc	Phước	D19_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
1433	DH71902548	Voòng Gia	Phuong	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1434	DH71902791	Huỳnh Phước	Sang	D19_QT09	11	24	0	19	0	54	Trung bình	**
1435	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú	Tài	D19_QT09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	**
1436	DH71905098	Nguyễn Khắc	Tâm	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1437	DH71902237	Hoàng Thanh	Tân	D19_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
1438	DH71902085	Nguyễn Minh	Thắng	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1439	DH71902666	Lê Trần Phước	Thọ	D19_QT09	10	25	15	20	0	70	Khá	
1440	DH71902918	Nguyễn Minh	Thức	D19_QT09	15	25	20	20	0	80	Tốt	
1441	DH71905246	Vũ Văn	Thùy	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1442	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_QT09	15	25	10	18	0	68	Khá	
1443	DH71902490	Cổ Hoàng Trung	Tín	D19_QT09	13	22	10	20	0	65	Khá	
1444	DH71902100	Lê Tùng Bảo	Trâm	D19_QT09	16	25	12	20	0	73	Khá	
1445	DH71902676	Nguyễn Hà	Trâm	D19_QT09	18	25	8	20	0	71	Khá	
1446	DH71900855	Lê Thị Thanh	Trâm	D19_QT09	18	25	5	20	0	68	Khá	
1447	DH71902442	Trương Thị Kim	Trinh	D19_QT09	16	23	11	20	0	70	Khá	
1448	DH71905310	Lê Việt	Tuấn	D19_QT09	17	25	10	20	0	72	Khá	
1449	DH71905539	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	D19_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1450	DH71902620	Nguyễn Thị Thúy	Uyên	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1451	DH71902667	Ngô Thị Thanh	Vy	D19_QT09	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
1452	DH71902287	Trần Thị Thanh	Xuyên	D19_QT09	11	23	8	19	0	61	Trung bình	
1453	DH71901620	Lương Thị Như	ý	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1454	DH71905609	Lê Khả	ái	D19_QT10	19	25	15	20	0	79	Khá	
1455	DH71902722	Nguyễn Minh	Anh	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
1456	DH71903177	Vũ Thị Vân	Anh	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1457	DH71905580	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_QT10	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1458	DH71902079	Nguyễn Trương Anh	Dũng	D19_QT10	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1459	DH71905582	Nguyễn Hoàng	Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1460	DH71902097	Nguyễn Minh Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1461	DH71905613	Nguyễn Trần Thành Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1462	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	D19_QT10	12	25	8	20	0	65	Khá	
1463	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_QT10	17	22	12	20	8	79	Khá	
1464	DH71902735	Nguyễn Minh Hiếu	D19_QT10	11	25	10	20	0	66	Khá	
1465	DH71901607	Đinh Thị Diễm Hương	D19_QT10	11	25	15	20	0	71	Khá	
1466	DH71902198	Nguyễn Trường Huy	D19_QT10	16	25	15	15	0	71	Khá	
1467	DH71902713	Thái Gia Huy	D19_QT10	13	25	8	20	0	66	Khá	
1468	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_QT10	20	25	15	20	8	88	Tốt	
1469	DH71905621	Nguyễn Lê Mỹ Linh	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1470	DH71902467	Nguyễn Tấn Lộc	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1471	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	D19_QT10	16	25	10	20	4	75	Khá	
1472	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_QT10	12	25	8	19	0	64	Trung bình	
1473	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D19_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
1474	DH71902236	Đặng Thị Bảo Ngân	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1475	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_QT10	19	25	15	20	0	79	Khá	
1476	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	D19_QT10	20	25	10	20	9	84	Tốt	
1477	DH71900259	Nguyễn Thị Thanh Nghi	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1478	DH71902482	Phan Hồng Ngọc	D19_QT10	12	25	9	20	0	66	Khá	
1479	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_QT10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1480	DH71902218	Nguyễn Hồng Nhi	D19_QT10	16	25	10	20	5	76	Khá	
1481	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_QT10	17	25	9	20	0	71	Khá	
1482	DH71905546	Phạm Thị Kiều Phương	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
1483	DH71903005	Lê Ngọc Phương	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1484	DH71905620	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1485	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	D19_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
1486	DH71902925	Nguyễn Thị Phương Thanh	D19_QT10	15	25	13	20	0	73	Khá	
1487	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_QT10	18	25	10	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1488	DH71905529	Nguyễn Phước Thịnh	D19_QT10	11	25	10	20	0	66	Khá	
1489	DH71905508	Nguyễn Hoài Thương	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1490	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_QT10	18	25	10	20	5	78	Khá	
1491	DH71902836	Võ Thị Huỳnh Thủy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1492	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_QT10	14	25	8	19	0	66	Khá	
1493	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT10	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1494	DH71902168	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1495	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1496	DH71902773	Ngô Bội Trân	D19_QT10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1497	DH71902604	Trần Thảo Trân	D19_QT10	11	25	9	20	0	65	Khá	
1498	DH71902939	Nguyễn Minh Trí	D19_QT10	20	25	16	20	0	81	Tốt	
1499	DH71902884	Lê Nhựt Trung	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1500	DH71905560	Nguyễn Trúc Trung	D19_QT10	18	25	15	20	0	78	Khá	
1501	DH71902628	Nguyễn Xuân Truyền	D19_QT10	14	25	9	20	0	68	Khá	
1502	DH71902972	Đặng Thanh Tú Tú	D19_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1503	DH71902469	Lê Thanh Uyên	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1504	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_QT10	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1505	DH71902748	Nguyễn Thành Vỹ	D19_QT10	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1506	DH71902158	Phạm Kim Xuyên	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Ghi chú:

1. Các mục cộng điểm:

*: SV đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (được khen thưởng từ các cấp).

2. Các mục bị trừ điểm:

** : SV không thực hiện /Không đạt Đánh giá thể lực năm học 2019-2020